

Dương Thu Ái
Nguyễn Kim Hanh

Minh
Triết

Phương
Đông

Hiểu
người
để
dùng
người

CỔ HỌC
KỶ THU



SBOOKS

vh

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC

HIỂU NGƯỜI ĐỂ DÙNG NGƯỜI

Theo bản in của Nhà xuất bản Thời Đại, 2013

LỜI NÓI ĐẦU

Lưu Thiệu người nước Ngụy thời Tam Quốc (Năm 220 đến 265 Công nguyên), sinh vào những năm đầu Hán Linh Đế, mất vào những năm Tào Ngụy, Chính Thủy tự là Khổng Tài, người Hàm Đan, Hoàng Sơ Ngụy Văn Đế, ông làm Thượng Thư Lang, Tán Kị Thường Thị. Minh Đế tức vị, ông ra làm Thái thú Trần Lưu. Trong thời Cảnh Sơ, ông được ban chiếu làm Đô quan. Thời Chính Thủy, ông chấp kinh dạy học, được ban tước Quan Nội Hầu. Sau khi chết được truy tặng Quan Lộc Huân.

Hiếu người để dùng người là một trước tác lí luận, nhận xét, đánh giá tài năng, tính cách của nhân vật một cách có hệ thống, cũng là cuốn sách quan trọng dùng để nghiên cứu tư tưởng học thuật, tâm lý học, nhân tài học trong thời kì Ngụy Tấn. Cuốn sách mang tư tưởng của các nho giáo, đạo gia, danh gia, pháp gia, và âm dương gia, Lưu Thiệu đã đem các loại tư tưởng đó hòa trộn lại dùng để phê bình, quan sát nhân vật, đối với việc giám định tài năng tính tình của nhân vật đã có sự luận thuật tương đối toàn diện và hệ thống.

Sau khi Hiếu người để dùng người của Lưu Thiệu hoàn thành, đến Thập Lục Quốc Đông Tấn, Lưu Bính đã chú giải cho toàn bộ cuốn sách đó. Lưu Bính là học giả của thời kì Ngũ Lương, tự là Diên Minh, hiệu là Huyền Xử tiên sinh, người Đôn Hoàng (Đôn Hoàng Tam Các ngày nay). Chú giải của Lưu Bính, Nguyễn Dật người Bắc Tống viết lời tựa cho Hiếu người để dùng người, Tống Dương viết lời bạt cho Hiếu người để dùng người.

Sách bao gồm ba quyển, mười hai thiên. Nội dung chủ yếu bao gồm: Những nguyên tắc cơ bản của việc xem xét và phân biệt nhân tài cùng với phương pháp nhận thức giám định, phân loại các loại hình nhân tài khác nhau cùng với việc thích hợp gánh vác chức vụ, tám loại được mất trong cách ứng xử khôn ngoan, phân tích sự hiếu thắng với khiêm nhường, v.v... Nghệ thuật hiểu biết giám định nhân tài, phương pháp dùng người theo năng lực cùng với việc phân tích tính người được giảng giải trong sách này, đối với con người trong hiện tại, vẫn rất có giá trị lấy đó làm gương.

Cách thức sắp đặt trong sách này gồm bốn phần: Nguyên văn (nguyên chú), chú giải, dịch văn và giản tích (phân tích đơn giản).

Hiếu người để dùng người là một cuốn sách tham khảo quý báu dành cho các nhà làm chính trị, các nhà xí nghiệp công thương ngày nay cần biết các kiểu người và dùng người. Năm 1937, nhà tâm lý học nổi tiếng nước Mỹ là J.K.Dhryock đã dịch sách ra tiếng Anh, đổi tên sách là Nghiên cứu năng lực con người lập tức đã trở thành một thời thượng của thế giới Tây phương, đặc biệt là được chính giới, các nhà xí nghiệp và các nhà trí thức hết sức hâm mộ.

Nếu nói Luận ngữ là bộ sách xử thế. Tôn Tử binh pháp là bộ sách chiến phạt, Hàn Phi Tử là bộ sách thống trị, thì Hiếu người để dùng người vừa xứng đáng lại vừa không thẹn với thuật hiếu người và dùng người.

Những người biết tự hỏi mình đọc sách này, có thể hiểu rõ số phận.

Những người có lòng thương dân đọc sách này, có thể thành nghiệp lớn.

Những người biết cư xử rõ ràng đọc sách này, có thể hiểu trong đục.

Những người thích du chơi trong dân gian đọc sách này, có thể tiến lui chính xác.

Bởi trình độ còn hạn chế cùng với việc bản thân Hiếu người để dùng người vẫn còn nhiều chỗ "bỏ sót khó đọc", những sai sót trong lời dịch sẽ khó tránh khỏi. Kính mong độc giả lượng thứ và chỉ bảo, chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

NGƯỜI BIÊN DỊCH

HIỂU NGƯỜI, DÙNG NGƯỜI

(Nguyễn) Lưu Thiệu soạn

(Lương) Lưu Bính chú

NGUYỄN VĂN

Phụ thánh hiền chi sở mỹ (1), mạc mỹ hồ thông minh(2). Thông minh chi sở quý, mạc quý hồ tri nhân(3). Tri nhân thành trí(4) tắc chúng tài đắc kỳ tự(5), nhi thứ tích tri nghiệp hưng hĩ(6). Thị dĩ Thánh nhân trước hào thượng(7), tắc lập quân tử tiểu nhân chi từ. Tự thì chí(8) tắc biệt phong tục nhĩ chính chi nghiệp(9). Chế lễ nhạc(10), tắc khảo lục nghệ tri dung chi đức (11). Cung nam diện(12), tắc viện tuần dật phụ tương chi tài. Giai sở dĩ đạt chúng thiện, nhi thành thiên công(13) dã. Thiên Công thành, tắc tính thụ danh dự. Thị dĩ Nghiêu dĩ khắc minh tuần đức vị xứng Thuấn đi đăng dung nhị bát vi công Thang đi bạt Hữu Tân chi hiền vi danh(14), Văn Vương dĩ cử Vị Tân chi tấu vi quý(15). Do thử luận chi, hiền nhân hưng đức, thực bất lao thông minh vu cầu nhân, hoạch an dật vụ nhiệm sứ giả tai. Thị cố Trọng Ni bất thí(16), vô sở viện thặng. Do môn nhân dĩ vị tử khoa (17), phiếm luận phiếm tài dĩ biện tam đẳng(18). Hựu thân trung dung(19) dĩ thù Thánh nhân chi đức. Thượng đức dĩ khuyến thứ cơ chi luận(20). Huấn lục tế(21), dĩ giới thiên tài chi thất. Từ cuồng quyển(22), dĩ thông câu khùng, chi tài(23). Tật không không nhi vô tín(24), dĩ minh vi tự chi nan bảo(25). Hựu viết sát kỳ sở an, quan kì sở do, di tri cư chỉ chi hạnh (26). Nhân vật chi sát dã, như thử kỳ tường. Thị dĩ cảm y thánh huấn, chỉ tự nhân vật, thử dĩ bổ xuyết di vong(27), duy bác thức quân tử tài làm kỳ nghĩa yên.

CHÚ GIẢI

1) Mỹ: Yêu quý ca ngợi

2) Thông minh: Trí tuệ sáng suốt hoặc biện luận có kiến thức rõ ràng, “Thượng thư. Nghiêu điển tự”: “Tích tại Đế Nghiêu, thông minh văn tự, quang trạch thiên hạ”. Khổng Tài giải thích: “nghe được xa là thông, nhìn

được thứ nhỏ bé là mình”. “Hoài Nam Tử. Tu Vự”: “Vị nhất nhân thông minh nhi bất túc dĩ biến chiếu hải nội, cố lập Tam Công Cửu Khanh dĩ phụ dực chi” (Dùng sự thông minh của một người không đủ để soi sáng khắp trong nước vì vậy phải lập ra Tam Công Cửu Khanh để phò tá cho ngài). Thông minh ở đây có nghĩa là trí tuệ.

3) Tri nhân: Hiểu biết người, nhận biết được người tài “Thượng Thư. Cao Đào Mô”: “Tri nhân tắc triết, năng quan nhân” (người hiểu biết tất có trí tuệ, có thể làm quan cai trị mọi người). “Lão Tử” Tam thập tam chương: “Trí nhân giả trí, tự tri giả minh” (Người hiểu người là người có trí tuệ, người hiểu mình là người sáng suốt).

4) Thành: Nếu như.

5) Tự: Thứ tự, thuận theo thứ tự.

6) Thứ tích: Các loại công lao, chính tích.

7) Hào tượng: Hào là phù hiệu tổ thành trong quẻ “Dịch” - là hào dương - là hào âm. Dương gọi là “Cửu”, âm gọi là “Lục”. “Dịch” dùng lục hào giao nhau thành tượng, hào tượng tức là hình tượng được biểu thị trong quẻ. Hào chỉ sự biến động của vật, tượng chỉ hình tượng của vật.

8) Thi chí: Ghi nhớ, ý tứ.

9) Phong tục nhã chính: Phong nhã, chỉ quốc phong của đại nhã. Tiểu nhã trong “Thi Kinh”, tức là dân ca và nhã nhạc. Điều này chỉ việc dùng văn chương để giáo hóa.

10) Lễ nhạc: Tiếng gọi chung của Lễ và Nhạc. Điều này chỉ lễ nghi của đời Chu, truyền thuyết nói rằng do Chu Công định ra “Lễ Ký. Vương chế”: “Xuân Thu giáo lễ nhạc, Đông Hạ giáo dĩ thư” (Xuân Thu dạy dỗ bằng lễ nhạc, Đông Hạ dùng thi thư để dạy dỗ). “Luật Ngữ - Thái Bá”: “Hưng ư thi, lập ư lễ, thành ư nhạc” (Dùng “Thi” để hưng thịnh, đứng vững được do “Lễ”, thành công được do “Nhạc”).

11) Lục Nghệ: Bao gồm sáu loại khoa mục: Lễ, Nhạc, Xạ (bắn), Ngự (đánh xe), Thư (viết chữ), Số(toán pháp). Sau thời Hán, Lục Nghệ còn chỉ lục kính của nho giáo: Thi, Thư, Lễ, Dịch, Nhạc, Xuân Thu.

Tri dung: Cung kính và giữ đạo hằng thường. Tri là kính, dung là hằng có.

12) Cung nam diện: Được lên ngôi hoàng đế. Thời cổ đại, chỗ ngồi của đế vương nhìn về hướng nam.

13) Nghiêu, Thuấn: Đế vương thời thượng cổ trong truyền thuyết: Khắc: có thể; Xứng: ca ngợi, khen ngợi; Đắc dụng; Cử dùng; Dung: dùng Nhị bát: Họ Cao Dương có tám người con gọi là “Bát Khải” (Thương Thư, Đồi Ngai, Đào Diễn, Đại Lâm, Mang Giáng, Đình Kiên, Trọng Dung, Thúc Đạt): Họ Cao Tân có tám tài tử gọi là “Bát Nguyên” (Bá Phấn, Trọng Kham, Thúc Hiến, Lý Trọng, Bá Hổ, Trọng Hùng, Thúc Báo, Quý Ly), tất cả đều có thanh danh tốt đẹp. Thuấn cử dùng “nhị bát”, trong ngoài đều thành công yên ả.

14) Thang: Thành Thang, ông vua khai quốc đời Thương, đời sau của Khiết, họ Dư, tên Lý, lại có tên là Thiên Ất. Hữu Tân chi hiền thần Chi Y Doãn, thần của Thương Thang, tên người, vốn là nô lệ hồi môn của con gái Hữu Tân Thị, vợ Thang.

Thang bổ nhiệm làm công việc triều chính, được tôn làm A Hoành (Tể Tướng).

15) Văn Vương: Chu Văn Vương, họ Cơ tên Xương, từng bị Thương Trụ bắt tù ở Dữu Lý, sau được tha, làm trưởng chư hầu Tây Phương, xưng là Tây Bá. Vị Tân chi tấu: ông già bên bờ sông Vị, chỉ Lữ Thượng họ Khương. Tương truyền Thương câu cá ở sông Vị, Chu Văn Vương đi săn gặp gỡ, qua trò chuyện Văn Vương rất mừng, cùng ngồi lên xe Văn Vương mà về, Văn Vương mới vờ mọi người: "Ta đợi Thái Công đã lâu rồi đó!", vì vậy đã xưng hiệu là Thái Công Vọng, lập làm quân sự. mong

16) Bất thí: Không thấy không dùng

17) Do: Còn, tự: Sắp xếp thứ tự; Môn nhân: Đệ tử. Tứ khoa: chỉ bốn khoa: Đức hạnh, ngôn ngữ, chính sự, văn học của Khổng môn.

18) Tam đẳng: Chỉ sinh ra đã biết, học rồi mới biết rồi khôn khổ rồi mới học. “Luận ngữ. Quý thị”: “Khổng Tử viết: Sinh nhi tri tri giả thượng dã; học nhi tri tri giả thứ dã; khôn nhi học tri, hựu kỳ thứ dã; khôn nhi bất

học, dân tư vi hạ hĩ” (Khổng Tử nói: Người sinh ra đã biết là giỏi nhất; người học rồi mới biết là loại thứ hai, khôn đốn rồi mới học là loại là thứ ba, khôn đốn mà không học ấy là loại dân hèn thấp).

19) Trung dung: Tiêu chuẩn đạo đức tối cao của Khổng Tử. Trung là chiết trung, không thiên về bên nào; Dung là bình thường.

20) Khuyến: Khuyến khích, khích lệ. Thứ cơ: chỉ những người hiếu học để rồi có thể thành tài. Cơ: nhỏ bé.

21) Huấn: Giải thích, giảng giải. Lục tể: Sáu loại bệnh che lấp, (sáu cái xấu, cái hại). “Luận ngữ. Dương hóa”: “Hiếu nhân bất hiếu học, kỳ tể ngu; hiếu tri bất hiếu học, kỳ tể dã dăng; hiếu tín bất hiếu học, kỳ tể dã tặc; hiếu trực bất hiếu học, kỳ tể dã giáo; hiếu dũng bất hiếu học kỳ tể dã loạn, hiếu cương bất hiếu học, kỳ tể dã cuồng”. (Ham chuộng đức nhân mà không thích học, cái hại của nó là cái đâm ra càng ngu đần; ham chuộng sự thông minh hiếu biết mà không thích học, cái hại của nó là sinh ra không có cơ sở căn bản; ham chuộng giữ tín nghĩa mà không ham học thì không biết suy xét thấu đáo các sự việc dễ bị lợi dụng gây tác hại cho chính bản thân mình; ham chuộng sự ngay thẳng mà không thích học; cái hại của nó là ở chỗ quá khe khắt làm mất lòng người mà không được việc; ham chuộng sự coi khinh gian lao nguy hiểm, cái hại của nó là ở chỗ phá rối, làm loạn; ham chuộng sự rắn rỏi mạnh bạo, cái hại của nó là không biết lẽ tới lui, chỉ làm bừa làm ầu.)

22) Cuồng quuyến: Dữ dội và nôn nóng, vội vàng, thường chỉ sự quá tả.

23) Câu kháng: Quá cẩn thận, quá giữ ý tứ với sự hồ hởi phấn khởi.

24) Không không: Hình dung thành khẩn.

25) Vi tự: Giả dối giống như thật, bộ mặt giống như trung hậu.

26) “Luận ngữ, vi chính”: “Thị kỳ sở dĩ, quan kỳ sở do, sát kì sở an, nhân yêu sừ tai”? Nghĩa là: Trông người ta làm việc gì, xem xét người ta noi theo cái gì mà làm việc ấy, xét cái vui của người ta về việc ấy thế nào, như thế thì người ta còn giấu (ta) sao được nữa?

27) Thứ: Phó từ, biểu thị hi vọng. Bồ xuyên: Vá víu sửa sang, biên tập.

DỊCH VĂN

LỜI TỰA

Sự yêu thích của các bậc Thánh hiền không gì bằng trí tuệ sáng suốt và biện luận có kiến thức rõ ràng. Điều đáng quý của trí tuệ sáng suốt và biện luận có kiến thức rõ ràng không gì quan trọng hơn là nhận biết được người tài. Việc nhận biết người tài, nếu vận dụng trí tuệ thì các loại nhân tài sẽ có thể được sử dụng tùy theo thứ bậc của họ, rồi các loại công trạng của sự nghiệp sẽ được hưng khởi, thịnh vượng. Cho nên Thánh nhân đã nêu ra tượng quẻ, xác lập những ngôn từ khác nhau của quân tử và tiểu nhân, bày tỏ ý nghĩa của “Thi Tam bách”, phân biệt sự nghiệp giáo hóa của phong tục nhã chính; Đặt ra Lễ Nhạc, khảo sát đạo đức luôn giữ vẻ cung kính đã nói trong lục kinh; Người được lên ngôi hoàng đế, tiến cử bổ nhiệm những nhân tài có tài năng xuất chúng, phò tá quân vương. Tất cả những điều này đều nhằm phát huy sở trường của mọi nhân tài, do đó sẽ thành đạt, được nhiều công trạng của nghiệp lớn. Sự nghiệp lớn đã thành, vua tôi đều có danh tiếng. Cho nên Nghiêu đã sử dụng sáng suốt và tài năng tuần kiệt của mình mà được ca tụng; Thành Thang đã tuyển chọn và đề bạt Y Doãn mà nổi tiếng khắp muôn nơi; Chu Văn Vương vì tiến cử Lữ Vọng mà được người đời tôn sùng. Từ đó mà xét, Thánh nhân hưng thịnh đức nghiệp, sao lại không biết động dụng sự thông minh của mình để đi cầu lấy nhân tài, đem đất nước thanh thời phó thác cho những sứ thần mà mình đã bổ nhiệm sử dụng. Vì vậy, Khổng Tử chưa được dùng, con đường làm quan chưa được tiến cử, ông đã sắp xếp tài năng của các đệ tử thành bốn khoa, nhận định tài năng của họ rồi phân chia thành ba loại nhất, nhì, ba. Ông lại khen ngợi sự quý giá tuyệt vời của đạo trung dung để làm nổi bật độ cao của Thánh nhân; Tôn sùng đạo đức, để khuyến khích mọi người chăm chỉ học rồi trở thành tài; Giải thích rõ sáu điều tệ hại để ngăn ngừa trừ bỏ sự thiếu sót của việc học thiên lệch; Chỉ rõ sự tệ hại của việc dữ tợn và nôn nóng quá tả để dạy dỗ người tài thận trọng và phấn đấu về các mặt. Căm ghét những khuôn mặt độc ác làm ra vẻ thành khẩn mà không biết giữ chữ tín, để

thức tỉnh mọi người chớ có tin dụng những kẻ làm ra vẻ trung hậu! Ông lại nói quan sát nhân vật vui thú với thứ gì, thích làm công việc gì, là có thể biết được cách làm người của nhân vật ấy. Thánh nhân quan sát con người đã tường tận tỉ mỉ như vậy, cho nên ta bạo dạn dựa theo những lời dạy bảo của Thánh nhân, chỉ ra cách sắp đặt nhân tài theo thứ tự, hi vọng sách này có thể bổ khuyết sửa sang, tránh điều quên lãng, thành tâm mong mọi chư vị học rộng hiểu nhiều xem xét quyết đoán những ý nghĩa sâu sắc trong sách này.

PHÂN TÍCH

Bộ phận lời tựa này tổng thuật những động cơ hiện thực và căn cứ tư tưởng để Lưu Thiệu viết ra quyển “Hiếu người để dùng người” này. Đầu tiên ông nói rõ tầm quan trọng của việc xem xét đánh giá tính cách và tài năng của con người. Cho rằng “nhận biết được người tài” là tiêu chí rõ rệt và phẩm chất đánh quý nhất của những vị thánh hiền thông minh trí tuệ. Chỉ có nhận thức, đánh giá chính xác tính tình và tài năng của một người, mới có thể lựa chọn, đề bạt và sử dụng nhân tài một cách chính xác, do đó mới có thể làm được “Các loại nhân tài được sử dụng tùy theo thứ bậc của họ, rồi các loại công trạng của sự nghiệp sẽ được hưng khởi thịnh vượng”. Trong lời tựa đã nêu ra những sự việc thành công của các bậc quân chủ tài ba sáng suốt như Nghiêu, Thuấn, Thương Thang, Văn Vương v.v... để nói rõ mục đích này. Thứ nữa, tác giả tỏ rõ cần phải bắt trước Thánh nhân, viết ra bộ sách này, sắp đặt thứ bậc của nhân tài. Khổng Tử phân chia nhân tài thành “Tứ khoa”, “Tam Đẳng”, lấy “Trung Dung” làm tiêu chuẩn đạo đức tối cao, chỉ rõ “Lục tế” do không học tạo thành, sự không đầy đủ của “Cuồng” và “Quyết” cùng với sự đáng tin cậy của “không không nhi vô tín”, chủ trương quan sát “sở an” của một người để biết cách làm người thực sự của nhân vật đó. Lưu Thiệu tỏ rõ sẽ viết cuốn sách Hiếu người dùng người này trên cơ sở tư tưởng như vậy đó!

QUYỀN THƯỢNG CỬU VI ĐỆ NHẤT

Tổ chất của con người lấy trung hòa làm quý, chất của trung hòa tất nhiên là bình thường vô vị. Cho nên nhìn con người, quan sát tổ chất, tất nhiên trước tiên phải quan sát cái bình thường của họ. Điều đáng quý của Thánh nhân chính là có thể kiêm cả bình dân và thông minh.

NGUYỄN VĂN

Cái hiểu người để dùng người bản, xuất hồ tình tính(1). Tình tính chỉ lý, thậm vi nhi huyền, phi Thánh nhân chi sát, kỳ thực năng cứu chi tai? Phàm hữu huyết khí giả, mạc bất hàm nguyên nhất dĩ vi chất(2), bẩm âm dương dĩ lập tính(3), thể ngũ hành nhi trừ hình(4). Cấu hữu hình chất(5), do khả tức nhi cầu chi.

Phàm nhân chi chất lượng, trung hòa tối quý hĩ(6). Trung hòa chi chất tất bình đạm vô vị, cố năng điều thành ngũ tài, biết hóa ứng tiết(7). Thị cố quan nhân sát chất, tất nhiên sát kỳ bình đạm, nhi hậu cầu kỳ thông minh. Thông minh giả, âm dương chi tinh. Âm dương thanh hòa, tắc trung ngoại minh. Thánh nhân thuần diệu, năng kiêm nhị mỹ. Trị vị trí chương(9), tự phi thánh nhân mạc năng lưỡng toại. Cố minh bạch chi sĩ, đạt động chi cơ, nhi ám vu huyền lự. Huyền lự chi nhân, thức tỉnh chi nguyên(10), nhi khốn vu tức tiệp. Do hỏa nhật ngoại chiếu, bất năng nội kiến. Kim thủy nội ánh, bất năng ngoại quang. Nhi giả chi nghĩa, cái âm dương chi biệt dã. Nhược lượng kỳ tài chất, kê chư ngũ vật(11). Ngũ vật chi vi, diệu các trước vu quyết thể hĩ(12).

Kỳ tại thể dã, mộc cốt, kim cân hỏa khí, thổ cơ, thủy huyết, ngũ vật chi tượng dã. Ngũ vật chi thực, các hữu sở tể(13). Thị cố cốt thực như nhu giả, vi chi hoằng nghị(14). Hoằng nghị dã giả, nhân chi chất dã. Khí thanh nhi lãng giả, vị chi văn lý(15). Văn lý dã giả, lễ chi bản dã, tín chi cơ dã. Cân kinh nhi tinh giả, vị chi dũng cảm. Dũng cảm dã giả, nghĩa chi quyết dã.

Sắc bình nhi sướng giả, vị chi thông vi. Thông vi giả dã, trí chi nguyên dã. Ngũ chất hằng tính, vị cố chi ngũ thường hĩ.

Ngũ thường chi biệt, liệt vị ngũ đức. Thị cố ôn trực nhi nhiều nhi(17), một chi đức dã. Cương tắc nhi hoàng nghị, kim chi đức dã. Nguyệt cung nhi lý kính (18), thủy chi đức dã. Khoan lật nhi nhu lập(19), thổ chi đức dã. Giản sướng nhi minh biêm(20), hỏa chi đức giả. Tuy thể biến vô cùng do y hồ ngũ chất.

Cố kỳ cương nhu minh sướng trình cố chi vi, trước hồ hình dung kiến hồ thanh sắc, phát hồ tình vi, các như kì tượng(21). Cố tâm chất lượng trực, kỳ nghi kinh cố. Tâm chất ưu huyết(22), kỳ nghĩ tiến mãnh. Tâm chất bình lý, kỳ nghi an nhàn. Phu nghi động thành dung các hữu thái độ. Trực dung chi động kiểu kiểu hành hành(23). Hữu dung chi động nghiệp nghiệp thương thương(24). Đức dung chi động ngưng ngưng ngang ngang(25).

Đại dung chi động tác phát hồ tâm khí(26), tâm khí chi vi, tắc thanh biến thị dã. Phu khí hợp thành thanh, thanh ứng luật lữ(27). Hữu hòa bình chi thanh, hữu thanh sướng chi thanh, hữu hồi diễn chi thanh(28). Phu thanh sướng vu khí, tắc thực tồn mạo sắc. Cố thành nhân, tất hữu ôn nhu chi sắc. Thành dừng tất hữu căng phần chi sắc(29). Thành chỉ tất hữu minh đạt chi sắc. Phu sắc kiến vu mạo, sở vị vi thần(30). Vi thần kiến mạo, tắc tình phát vu mục. Cố nhân, mục chi tinh, xác nhiên dĩ đoan(31). Dừng đảm chi tinh, việp nhiên dĩ cường(32). Nhiên giai thiên chí chi tài, dĩ thẳng thể vi chất giả dã. Cố thẳng chất bất tinh, tắc kì sự bất toại, thị cố trực nhi bất nhu, tắc mộc. Kinh nhi bất tinh, tắc lực. Cố thẳng chất bất tinh, tắc kì sự bất toại, thị cố trực nhi bất nhu, tắc mộc. Kinh nhi bất tinh, tắc lực. Cố nhi bất đoan tắc ngu. Khí nhi bất thanh, tắc việt(33). Sướng nhi bất bình, tắc đặng. Thị cố trung dung chi chất(34), dị vu thử loại. Ngũ thường ký bị(35), bao dĩ đạm vị. Ngũ chất nội sung(36), ngũ tinh ngoại chương(37). Thị dĩ mục thái ngũ huy chi quang dã(38). Cố viết, vật sinh hữu hình, hình hữu thần tinh, năng tri tinh thần, tắc cùng lý tận tính.

Tính chi sở tận, cứu chất chi vi dã(39). Nhiên tắc bình bị chi chất tại vu thần(40). Minh ám chi thực tại vu tinh. Dừng xác chi thể tại vu cân. Cường

nhược chi thực tại vu cốt. Táo tinh chi quyết tại vu khí. Thảm dịch chi tình tại vu sắc(41). Suy chính chi tình tại vu nghi. Thái độ chi động tại vu dung. Hoãn cấp chi trạng tại vu ngôn. Kỳ vi nhân đã, chất tổ bình đạm, trung nhuê ngoại lãnh, cân kinh thực cổ, thanh thanh sắc dịch, nghi chính dung trực, tắc cửu vi giai chí, tắc thuần túy chi đức đã. Cửu vi hữu vi, tắc thiên tạp chi tài đã. Tam độ bất đồng(42), kỳ đức dị xứng. Cổ thiên chí chi tài(43) dĩ tài tự danh. Kiêm tài chi nhân (44), dũ đức vi mục. Kiêm đức chi nhân(45), cánh vi mỹ hiệu. Thị cổ kiêm đức nhi chí, vị chi trung dung. Trung dung đã giả, Thánh nhân chi mục đã. Cụ thể vi nhi (46) vị chi đức hạnh. Đức hạnh đã giả, đại nhĩ chi xứng đã (47) Nhất chí vị chi thiên tài(48). Thiên tài, tiểu nhĩ chi chất đã(49). Nhất vi vị chi y tự(50). Y tự, loạn đức chi loại đã. Nhất chí nhất vị, vi chi gian tạp(51). Gian tạp, vô hằng chi nhân đã. Vô hằng y tự, giai phong nhân mật lưu(52). Mật lưu chi chất, bất khả thăng luận, thị dĩ lược nhị bất khái đã.

CHÚ GIẢI

1) Bản: Nền móng hoặc chủ thể của sự vật. Tình tính: tình cảm và bản tính

2) Huyết khí: Mạch máu và hơi thở, đều chỉ sinh mệnh. Nguyên nhất: Nguồn gốc duy nhất của vạn vật, tức là nguyên thủy, cũng còn nói là thái nhất.

3) Âm dương: Sự giải thích của cổ nhân đối với quy luật hóa sinh của đất trời vạn vật. Tất cả những thứ như trời đất, nhật nguyệt, ngày đêm, nam nữ cho đến tạng phủ, khí huyết đều phân thành âm dương. Ở đây chỉ khí của âm dương.

4) Thể: Bao hàm, dung nạp. Ngũ hành: là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, năm loại nguyên tố cấu thành các loại vật chất.

5) Hình chất: Hình dáng bên ngoài và chất chứa bên trong.

6) Chất lượng: Tức là tố chất. Trung hòa: Trung tính bình hòa: Trung độ, vừa phải.

7) Ngũ tài: Chỉ ngũ hành. Cũng chỉ: dừng, trí,

nhân, tín, trung; đó là năm loại tài đức. Ứng tiết: Thuận ứng với quy luật khách quan.

8) Thuần diệu: Bên trong thuần phác, bên ngoài thể hiện thông minh. Nhị mỹ: chỉ sự bình thường và thông minh.

9) Chương: Sáng tỏ rực rỡ.

10) Nguyên: Căn bản đạo lý.

11) Kê: Khảo sát điều tra. Ngũ vật: chỉ ngũ hành. 12) Vi: Vi tượng, hình ảnh nhỏ bé. Quyết thể: Hình thể của nó.

13) Tế: Thành tựu, lợi dụng, hỗ trợ.

14) Cốt thực: Hình dung cốt cách đứng thẳng. Thực là cây đứng thẳng. Hoàng nghị: Rắn rỏi kiên quyết và có nghị lực “Luận ngữ - Thái Bá”: “Sỹ khả bất hoảng nghị, nhiệm trọng nhi đạo viễn” (kẻ sĩ lớp người tri thức không thể không có nghị lực lớn, mang trách nhiệm nặng nề mà đi đường dài).

15) Văn lý: Phân biệt lễ nghi văn tiết theo đẳng cấp.

16) Trinh cố: Kiên trinh không thay đổi.

17) Nhiều nghị: Mang ý nghĩ thuần thuận quả quyết. Nhiều: thuận phục.

18) Nguyên cung: Thành thực chất phác và cung kính.

19) Khoan lật: Khoan hồng nhân hậu mà trang nghiêm.

20) Minh biêm: Biêm dung để chiếc kim đá dùng để chữa bệnh thời cổ, ở đây minh biêm có thể là nhận thức rõ sự châm cắt, nhin đón đau.

21) Tượng: Biểu tượng vi tượng.

22) Hưu quyết: Quyết đoán đơn giản các yếu tố vốn có.

23) Kiểu kiểu: Khuôn mặt vô dũng; hàng hàng: dáng rắn chắc khỏe mạnh.

24) Nghiệp nghiệp: Vẻ lo ngại đề phòng cẩn thận. Thương thương: Dáng vẻ bước đi có tiết tấu.

25) Ngung ngung: Dáng vẻ nghiêm túc. Ngang ngang: khí thế hiên ngang.

26) Tâm khí: Trung y gọi đó là công năng sinh lý của tim. Đây chỉ khí chất tâm thần.

27) Luật lữ: Tiếng gọi chung của nhạc luật thời cổ đại Trung Quốc, tức là lục luật, lục lữ. Lục luật bao gồm: Hoàng trung, Thái thốc, cô tiền, nhụy tân, di tắc, vô xạ. Lục lữ bao gồm: Đại lữ, hiệp chung trọng lữ, lâm chung, nam lữ, ứng chung: hợp lại gọi là luật lữ.

28) Hồi diễn: Tiếng ngân nga vang vọng kéo dài.

29) Căng phấn: Dáng vẻ oai hùng phấn chấn.

30) Vi thần: Dấu vết thể hiện ra bên ngoài của tinh thần.

31) Xác nhiên: Vẻ trung hậu, thành thực.

32) Việp nhiên: Vẻ ánh lửa sáng quắc

33) Việt: Vượt qua, đây chỉ là sự quá tả

34) Trung dung: Không thiên, không lệch gọi là trung, không biến đổi gọi là dung. Nho gia coi trung dung là tiêu chuẩn đạo đức tối cao.

35) Ngũ thường: Ở đây chỉ là ngũ hành

36) Ngũ chất: Cũng là ngũ hành, tức là năm loại phẩm chất: nhân, lễ, tín, nghĩa, trí.

37) Ngũ tính: Tính khí của ngũ tạng: tim, phổi, gan, thận, trong quyền tám “Bạch Hổ Thông đức luận” của Ban Cố nói về “tình tính”: “Ngũ tạng: Gan thuộc nhân, phổi thuộc nghĩa, tâm lễ, thận trí, thận tín, lấy ngũ tính hợp với ngũ thường”.

38) Ngũ huy: Nói về năm màu sắc: Xanh, vàng đỏ, trắng, đen.

39) Cửu vi: Dùng chín việc để suy nghiệm. “Trang Tử Liệt ngự khẩu”: “Cổ quân tử viễn sử chi nhi quan kỳ trung”: Cận sử chi nhi quan kỳ kính: phiến sử chi nhi quan kỳ năng; tốt nhiên vẫn yên nhi quan kỳ tri: Cấp dữ tri kỳ nhi quan kỳ tín: Ủy chi dĩ tài nhi quan kỳ nhân; Cáo chi dĩ nguy nhi quan kỳ tiết; Túy chi dĩ tửu nhi quan kỳ trắc; tạp chi dĩ xử nhi quan kỳ sắc. Cửu vi chí, bất tiêu nhân đắc hĩ” (Cho nên người quân tử sai khiến họ đi xa để xem lòng trung của họ; Bắt họ ở gần để xem sự tôn kính của họ; Gây rắc rối cho họ xem tài năng của họ, đột nhiên hỏi tới để quan sát trí tuệ của họ;

Hạn kỳ gấp để xem xét chữ tín của họ; giao tiền tài cho họ để xem đức nhân của họ; Báo việc nguy nan để quan sát tiết tháo của họ; Dùng rượu cho họ uống say để quan sát sự nghiêng lệch của họ; Xử trí họ phức tạp để quan sát sắc mặt họ. Chính sự suy xét đến tột bậc sẽ biết được con người có hư hỏng hay không).

40) Bình bi: Làm cho ngay ngắn sự thiên lệch. Bi vốn chỉ cái bờ lạch ngăn nước.

41) Thảm dịch: Thảm là bi thương, dịch là vui mừng.

42) Tam độ: Đây chỉ ba mức độ: thiên chí, kiêm tài, kiêm đức.

43) Thiên chí: Trong Cửu vi, người tài đột xuất một hai phương diện.

44) Kiêm tài: Những nhân tài có được một hai phương diện trong Ngũ đức.

45) Kiên đức: Những người tài có đủ đức trong Cửu vi.

46) Cụ thể vi nhi: Câu này lấy trong “Mạnh Tử, Công Tôn Sửu Thượng”. Vốn chỉ có cái toàn thể của nó thể những chưa thể to lớn, đây chỉ là bước đầu có đủ Cửu vi nhưng chưa thể hoàn thiện được.

47) Đại nhĩ: Con người có tài đức cao thượng. 48) Nhất chí: Người có một mặt đột xuất trong Cửu vi.

49) Tiểu nhĩ: So sánh đại tài mà nói, đây chỉ là tài năng phiến diện.

50) Nhất vi: Người có một mặt được thể hiện trong Cửu vi. Y tự: dựa vào nhất vi, tài năng được thể hiện về một mặt nào đó tạo thành trạng thái tựa như thực mà lại là hư.

51) Giản tạp: Người có đột xuất về một mặt nào đó trong Cửu vi nhưng lại hỗn tạp chống lại một mặt nào đó.

52) Phong nhân: Tức là nhà thơ, thi sĩ.

DỊCH VĂN

Chương thứ nhất CHÍN LOẠI SUY NGHIỆM

Bản chất của nhân vật thể hiện ra ở tính và tình. Đối với đạo lý của tình và tính, vô cùng huyền diệu và sâu sắc. Nếu không có sức quan sát của Thánh nhân, người thường ai có thể đi sâu vào nghiên cứu được rõ ràng? Phàm là những sinh mệnh có khí huyết, không thứ nào không bao hàm khí hỗn độn của trời đất để làm thành bản chất của nó, tiếp thụ hai mặt âm dương để xác lập tính nết, dung nạp năm loại nguyên tố: kim, mộc, thủy, hỏa, thổ để hình thành hình thể. Nếu có đầy đủ hình mạo khí chất, thì có thể đi sâu vào nghiên cứu bản tính của họ được. Phàm là những tổ chất của con người, lấy việc trung độ, vừa phải làm những điều đáng quý nhất. Tổ chất trung độ, vừa phải tất nhiên sẽ bình thường vô vị, cho nên có thể khiến cho năm tài năng của kim, mộc, thủy, hỏa, thổ ở trong cơ thể được điều động hài hòa, biến hóa không gặp trở ngại mà lại thuận ứng được theo quy luật khách quan. Do đó, việc quan sát tổ chất của một người, nhất định trước hết phải nhìn xem người đó có bình thường hay không, sau đó mới xét xem người đó có thông minh hay không? Cái gọi là thông minh chính là tinh hoa của trời đất âm dương. Khí của âm dương đều hòa nhịp nhàng trong sạch, thì bên trong có trí tuệ sâu sắc, bên ngoài sẽ phát triển sáng sủa. Thánh nhân thuần phác ở bên trong mà thông minh ở bên ngoài, có thể có đầy đủ vẻ đẹp của sự bình thường với thông minh. Hiểu biết được sự ẩn hiện của sự vật, không phải là Thánh nhân thì không ai có thể có đầy đủ được cả hai. Cho nên con người sáng tỏ mạnh mẽ, thông hiểu được mấu chốt của sự tiến lùi ứng biến, nhưng lại thiếu nghĩ sâu lo xa; những người nghĩ nhiều lo xa, hiểu biết được đạo lý ở yên tĩnh lặng, nhưng không biết cơ biến mau lẹ. Điều này cũng giống như lửa mặt trời tỏa chiếu, chỉ phát ra ánh sáng bên ngoài, không thể nhìn thấy ở bên trong, kim thủy tương sinh ánh sáng tỏa bên trong không thể chiếu ra ngoài. Sự khác nhau của hai thứ này chính là sự phân biệt của đạo lý âm và dương. Nếu muốn đánh giá tài năng, tư chất của một người, hình ảnh nhỏ bé của ngũ hành, mỗi thứ đều được thể hiện trong thể chất của con người.

Nếu ngũ hành được biểu hiện ở bên trong cơ thể con người: Mộc là xương, Kim là gân, Thủy là huyết, Hỏa là khí, Thổ là cơ, đã hình thành năm

loại vi tượng trong cơ thể con người. Năm loại chất vật chất: kim, mộc, thủy, hỏa, thổ có đầy đủ trong cơ thể con người, mỗi thứ đều có mặt thành tựu riêng của nó. Do đó, xương cốt rắn thẳng lại mềm dai, được gọi là rắn rỏi cương nghị. Rắn rỏi cương nghị là bản chất của “Nhân”. Khí chất trong sạch mát mẻ mà sáng sủa được gọi là điển văn nghi tiết, điển văn nghi tiết căn bản của “Lễ”. Tính tình thể chất đứng đắn mà rắn rỏi, được gọi là kiên trinh bất di, kiên trinh bất di là cơ sở của “Tín”. Gân khỏe mạnh và chắc chắn được gọi là dũng võ quả cảm, dũng võ quả cảm được gọi là sự quyết đoán của “Nghĩa”. Sắc máu bình thường mà thông suốt được gọi là vi tri trước, thông vi tri trước là nguồn gốc của “Trí”. Từ năm loại thể chất này đã hình thành tính nết kiên định, cho nên được gọi là Ngũ thường (Nhân, Tín, Lễ, Nghĩa, Trí).

Sự phân biệt của Ngũ thường, phân chia thành năm loại phẩm đức. Do đó, ôn hòa thẳng thắn mà thuần thuận quả quyết, thuộc về mộc đức; Dương cường thành thực rắn rỏi kiên nghị, thuộc về kim đức; Chất phác cung kính mà nghiêm túc giữ lễ, thuộc về thủy đức; Khoan hậu trang nghiêm mà lại thu thuận kiên định thuộc về thổ đức; Đơn giản thẳng thắn mà lại biết rõ đón đầu, thuộc về hỏa đức. Tuy rất nhiều loại hình tài đức của con người, biến hóa vô cùng, nhưng vẫn căn bản ở năm loại bản chất này.

Vi tượng của rắn chắc mềm mại, hiểu rõ thông suốt, kiên trinh bền vững thể hiện ở dung mạo hình thể con người. Bên ngoài được thể hiện ra ngôn ngữ thanh sắc của con người, tình cảm được phát hiện ra ở bên trong con người, mỗi người đều có những biểu hiện tương tự. Do đó, tâm tính trung hậu cương trực, thì dung nghi có sức mạnh kiên định; Tâm tính giản dị quyết đoán thì dung nghi phần chấn dũng mãnh; Tâm tính thân nhiên hòa thuận, thì dung nghi của họ an nhàn thư thái. Sự biến đổi của dung nghi tương ứng với các loại cử chỉ dung mạo khác nhau. Hành động của tư thể dung mạo cương trực đứng đắn thì dũng võ cương cường; Hành động của tư thể dung mạo lương thiện hoàn mỹ thì cẩn thận trang trọng hành động có lễ tiết; Hành động của tư thể dung mạo nghiêm túc thì uy nghiêm cung kính, khí phách hiên ngang.

Động tác của dung nghi phát ra từ khí chất tâm thần của con người, vì tượng của khí chất tâm thần của con người, vì tượng của khí chất tâm thần lại thể hiện ra sự biến đổi âm thanh. Khí chất tương hợp với sự hình thành âm thanh, những âm thanh khác nhau ứng họa với nhạc luật khác nhau. Có âm thanh hòa dịu bình thường có âm thanh thư thái trong sáng, có âm thanh vang vọng ngân nga. Âm thanh do khí mà thông suốt dung mạo thần sắc ứng với âm thanh mà thể hiện ra. Do đó những người thực sự nhân ái tất sẽ có thần sắc ôn hòa dịu dàng cung kính, những người thật sự dũng cảm, tất sẽ có thần sắc uy nghiêm phấn khích; Những người thực sự trí tuệ tất sẽ có thần sắc thông đạt sáng suốt. Sắc mặt biến đổi thể hiện ở hình mạo, đó chính là sự suy nghiệm tinh thần được thể hiện ra ngoài. Tinh thần được thể hiện ra ngoài ở hình mạo giống như tình cảm được biểu lộ ra ngoài từ đôi mắt của con người. Do đó “Nhân” là sự ngưng tụ tinh khí của đôi mắt, ánh mắt thành thực, trung hậu đoan trang; “Dũng” là sự ngưng tụ của tinh khí của buồng gan, ánh mắt long lanh, mạnh mẽ sức sống. Thế nhưng những thứ này đều là tài năng thiên chí, những người có đặc trưng thể mạo vượt qua nội chất tinh thần sẽ được thể hiện ra một cách tự nhiên. Cho nên khí chất quá mạnh mà không tinh túy thì sự việc sẽ không thể thành công được. Do đó, thẳng thắn mà không dịu dàng thì sẽ thất bại bởi cứng nhắc, cứng rắn mà không tinh tế thì sẽ thất bại bởi lỗ mãng, cố chấp mà không đứng đắn thì sẽ thất bại bởi ngu muội. Khí sung túc mà không trong sáng thì sẽ quá tải không thể thành công, thông suốt mà không ngay thẳng thì sẽ phóng túng mất điều độ. Còn những người có phẩm chất trung dung thì không như vậy. Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ ngũ thường đều có đủ, bao dung trong sự bình thường. Năm loại phẩm chất: nhân, nghĩa, lễ, tín, trí đều có đủ ở bên trong, tinh khí của ngũ tạng: tim, phổi, gan, tì, thận đều biểu lộ ra ngoài, do đó đôi mắt long lanh ánh sáng của ngũ sắc. Cho nên sự vật sản sinh ra có hình mạo của nó, hình mạo lại tương ứng thể hiện ra tinh thần ở bên trong. Nếu nắm bắt được tinh thần thì có thể truy xét được tới cùng nghĩa lý của sự vật và bản tính của con người.

Quy luật biến đổi tính tình của nhân vật thể hiện ở sự suy nghiệm về chín phương diện. Tổ chất đúng đắn hoặc thiên lệch thể hiện ở tâm trạng; Căn bản của thông tuệ hoặc ngu đần thể hiện ở tính khí; Khí thể của dũng cảm hoặc nhút nhát thể hiện ở gân mạch, thể phách khỏe mạnh hoặc yếu đuối thể hiện ở xương cốt, tính tình nóng nảy hoặc trầm tĩnh thể hiện ở khí huyết; tình cảm bi ai hoặc vui sướng thể hiện ở sắc mặt; hình tượng suy tàn hoặc nghiêm túc thể hiện ở dáng vẻ; Cử chỉ giả dối hoặc tự nhiên thể hiện ở dung mạo; Trạng thái hòa hoãn hoặc bức thiết thể hiện ở lời nói. Làm người tính nết khí chất bình tĩnh đạm bạc, nội tâm minh mẫn thông tuệ, vẻ ngoài trong sạch sáng suốt, gân khỏe xương cứng, âm thanh trong trẻo, thần sắc vui vẻ, dáng vẻ trang trọng, dung mạo đứng đắn, khảo sát vẻ ngoài của chín loại hình đều có đủ, thì đó chính là con người tài đức đều chọn vẹn tốt đẹp. Nếu suy nghiệm chín loại này thấy có sai sót quái gở, chỉ có thể gọi đó là thiên tạp. Ba mức độ khác nhau của thiên chí, kiêm tài, kiêm đức, tài tương ứng của chúng cũng ở mức độ khác nhau. Cho nên người có tài về một mặt, dùng sở trường chuyên môn nào đó để lập danh; Người kiêm tài, dùng một loại phẩm đức nào đó để được khen ngợi; Người kiêm đức có xưng hiệu tốt đẹp. Do đó, kiêm đức mà đạt được tới mức độ hoàn mỹ thì được gọi là trung dung. Trung dung là sự đánh giá tối cao đối với Thánh nhân. Bước đầu của vi cử chưa được hoàn thiện được gọi là đức hạnh. Đức hạnh là tiếng gọi đối với những nhân tài có tài đức cao thượng. Đột xuất về một mặt nào đó trong Cửu vi thì gọi là thiên tài. Thiên tài thuộc loại tài đức còn có một tổ chất thiên lệch. Một phương diện nào đó được thể hiện trong Cửu vi thì gọi là y tự. Dựa vào tài năng đó thể hiện được một mặt nào đó tựa như thực mà lại không phải là thực, kẻ đó thuộc loại người làm rối loạn đức hạnh. Một phương diện nào đó đột xuất trong Cửu vi nhưng lại chống lại một phương diện nào đó được gọi là gián tạp. Hỗn tạp lẫn với nhau là những người không có hăng tính. Những người không có hăng tính, tưởng là đúng mà lại là sai đều là loại người tàn dư của các thi nhân không có năng lực giáo hóa. Những người có tư chất tàn dư cực kỳ nhiều, khó có thể bình luận về từng người một, do đó đã lược bỏ không nói ở đây.

GIẢN TÍCH

Ở chương này chủ yếu luận thuật thực chất tài năng tính tình của con người cùng với chín loại suy nghiệm được biểu hiện trong tính tình của con người.

Trước hết, căn cứ vào thuyết vũ trụ sinh thành của âm dương ngũ hành, cho rằng “Phàm là những nhân vật có khí huyết, không thứ nào không bao hàm nguyên khí hỗn độn của trời đất để làm thành bản chất của nó tiếp thụ hai mặt âm dương để xác lập tính nết, dung nạp ngũ hành để hình thành hình thể”. Tài năng, tính nết của con người chính là do âm dương ngũ hành sinh ra, dùng ngũ hành phối hợp với ngũ thường (tim, phổi, gan, tì, thận) từ đó suy ra thuộc tính năm loại tính cách về đạo đức của con người, đó là hoàng nghị - nhân, văn lý - lễ, trinh cố - tín, dũng cảm - nghĩa, thông vi - trí. Tiến thêm một bước đề xuất “vật sinh có hình, hình có tinh thần”. Tài năng và tính nết của con người có cơ sở làm chỗ dựa của nó “có thể biết được tinh thần, có thể suy đến tận cùng của tính nết”. Từ đó thuyết minh khả năng tính của việc giám định tài năng và tính nết.

Thứ hai là đã chỉ rõ tố chất của con người ấy “trung hòa”, tức là điều hòa cân đối các loại phẩm chất đặc tính của nó là “bình thường vô vị”. Có được tố chất “trung hòa” rồi, ngũ thường sẽ có đủ, bao gồm các đạm, vị ngũ chất đầy đủ ở bên trong ngũ tinh thể hiện ở bên ngoài. Do đó “quan sát thực chất của con người trước hết phải quan sát sự bình thường của người đó, sau đó mới cầu đến sự thông minh của họ”. Điều đáng quý của Thánh nhân chính là có thể kiêm cả sự bình thường và thông minh. Điều này có khác với nho gia. Nho gia cho rằng Thánh nhân có đạo đều chí thượng.

Cuối cùng, quy luật biến đổi tài năng tính nết của con người thông qua chín loại suy nghiệm biểu hiện ở bên ngoài để quan sát. Do “cửu vi đầy đủ có thể phân biệt được ba loại nhân tài cơ bản đó là kiêm đức (trung dung), kiêm tài và thiên tài, ba loại này được gọi là “tam độ”. Tương ứng với cái đó con người cũng phân làm ba loại là Thánh nhân, đức hạnh và thiên tài. Dưới đó lại phân ra y tự, gián tạp. Những người y tự, vô hăng đều không

phải là những người xuất phát từ tính tình chân thực, cho nên thuộc loại tàn dư.

THỂ BIỆT ĐỆ NHỊ

Người thành thực suy đoán người khác cũng thành thực. Người dối trá xét người khác cũng dối trá.

NGUYỄN VĂN

Phu trung dung tri đức, kỳ chất vô danh (1) Cổ hàm nhi bất kiềm, đàm nhi bất quý(2), chất nhi bất mạn, văn nhi bất hội(3). Năng uy năng hoài năng biện năng nột(4), biến hóa vô phương, di đạt vi tiết(5).

Thị đi kháng giả quá chi, nhi câu giả bất dãi (6) Phu câu kháng vi trung cổ thiện hữu sở chương (7) nhi lý hữu sở thất. Thị cổ lệ trực cương nghị, tài tại kiêu chính, thất tại khích thiết(8). Nhu thuận an thứ, mỗi tại khoan dung(9), thất tại thiếu quyết. Hùng hân kiệt kiện, nhiệm tại đảm liệt, thất tại đa kỳ(10). Tinh lương ủy thận, thiện tại cung cần, thất tại đa nghi. Cường cát kiên kinh(11), dụng tại trình cán(12), thất tại chuyện cổ(13). Luận biện lý dịch, năng tại thích kết(14), thất tại lưu đãng(15). Phổ bác chu cấp(16), hoàng tại phúc dụ, thất tại hỗn trọc. Thanh giới liêm khiết, tiết tại kiệm cố, thất tại câu quynh(17). Hưu động lỗi lạc(18), nghiệp tại phan tế(19), thất tại sơ việt(20). Trầm tĩnh cơ mật, tinh tại huyền vi, thất tại trì hoãn. Phác lộ kinh tận, chất tại trung thành, thất tại bất vi. Đa trí thao tình (21), quyền tại quyết lược(22), thất tại y vi(23). Cấp kỳ tiến đức chi nhật bất chỉ(24), quỹ trung dung dĩ giới kì tài chi câu kháng 25), nhi chỉ nhân chi sở đoán dĩ ích kỳ thất, do Tấn Sở đái kiếm đệ tương nguy phản dã(26).

Thị cổ cương nghị chi nhân(27), hãn cương bất hòa. Bất giới kỳ cương chi đường đột, nhi dĩ thuận vi nào lệ kỳ kháng(28). Thị cổ khả dĩ lập pháp, nan dữ nhân vi. Nhu thuận chi nhân, hoãn tâm khoan đoán(29). Bất giới kỳ sự chi bất nhiếp, nhi dĩ kháng vi quệ, an kỳ thủ(30). Thị cổ khả dữ tuần thường nan dữ quyền nghị(31). Hùng hân chi nhân, phí phần dũng quyết. Bất giới kỳ dũng chỉ huy diệt(32), nhi dĩ thuận vi khuôn, kiệt kỳ thế(33). Thị cổ khả dữ thiệp nan, nan dữ cư ước(34). Cụ thận chi nhân, úy hoạn đa

ky. Bất giới kỳ hoạn vu vi nghĩa, nhi đi dưng vi hiệp(35), tăng kỳ nghi. Thị cổ khả giữ bảo toàn, nam giữ lập tiết. Lãng khái chi nhân, bình ý kinh đặc(36). Bất kỳ giới tình chi cổ hộ(37), nhi dĩ biện vi nguy, cường kỳ chuyên. Thị cổ khả dĩ trì chính, nam dữ phụ chúng. Biện bác chi nhân, luận lý thiêm cấp(38). Bất giới kỳ từ chi phiếm lạm, nhi dĩ cát vi hệ(39), toại kỳ lưu(40). Thị có khả dữ phiếm tự (41), nam dữ lập ước. Hoảng phổ chi nhân, ý ái chu hiệp(42). Bất giới kỳ giao chi hữu tạp, nhi dĩ giới vi quyền, quảng kỳ trọc, thị cổ khả dĩ phủ chúng nan dữ lệ tục. Quyển giới chi nhân, biên thanh khích trọc. Bất giới kỳ đạo chi ải thiêm, nhi dĩ phổ vi uế, ích kỳ câu. Thị cổ khả thủ tiết, nạn dĩ biến thông. Hữu động chi nhân, chí mộ siêu việt. Bất giới kỳ ý chi đạt ối, nhi dĩ tĩnh vi trệ, quả kỳ nhuệ. Thị có khả dĩ tiến xu, nạn dữ trì hậu. Trầm tĩnh chi nhân, đạo tư hồi phục. Bất giới kỳ tĩnh chi trì hậu, nhi dĩ động vi sơ mỹ kỹ nọa.

Thị cổ khả dữ thâm lự, nan dữ tiếp tốc. Phác lộ chi nhân, trung y thực thao. Bất giới kỳ thực chi giã thực, nhi dĩ quyết vi đản, lộ kỳ thành. Thị cổ khả dữ lập tín, nan dữ tiêu tức. Thao quyết chi nhân. Nguyên độ thủ dung. Bất giới kỳ thuật chi ly chính, nhi dĩ tận vi ngu, quý kỳ hư. Thị cổ khả dữ tán thiện, nan dữ kiêu vi.

Phu học, sở dĩ thành tài dã. Thứ, sở dĩ suy tình dã. Thiên tài chi tính bất khả di chuyển hĩ. Tuy giáo chi dĩ học tài thành nhi tùy chi di thất. Tuy huấn chi dĩ thứ, suy tình các tông kỳ tâm. Tín giả nghịch tín, trá giả nghịch trá, cổ học bất nhập đạo, thứ bất chu vật, thử thiên tài chi ích thất dã.

CHÚ GIẢI

1) Vô danh: Chưa được gọi tên, chưa đặt tên. “Trang Tử. Tiêu giao dư”: “chí nhân vô kị, thần nhân vô công, Thánh nhân vô danh”

2) Hàm nhi bất kiêm: Đã mận mà lại không có đẳng chất của vị kiem. Đây chỉ vị kiem. Quý: không có vị.

3) Mạn: Hàng tơ lụa dệt trơn không có hình thù hay hoa văn. Hội: hội họa, vẽ.

4) Nột: Ấp ứng, nói năng dần dần.

- 5) Đạt: Thông đạt.
- 6) Đãi: Tới, đạt tới.
- 7) Thiện: Tu sửa, tu bổ.
- 8) Khích kích: Công kích đối phương kịch liệt. 9) Mỗi: Chữ “mỗi” hiểu là “mỹ”, chỗ mạnh, ưu điểm.
- 10) Đa kị: Có lẽ là viết nhầm của chữ “vô kị”. Kị là cấm đoán, cấm kị.
- 11) Cường cát: Cường trực, mạnh khỏe.
- 12) Trình cán: Cột gỗ dùng khi xây tường, dựng ở hai đầu gọi là trình, đứng ở hai bên gọi là cán, ở đây mượn dùng để chỉ sức chống đỡ kiên cố.
- 13) Chuyên cố: Độc đoán chuyên quyền, cố giữ ý kiến riêng của mình.
- 14) Dịch: Rút ra hoặc lý giải ra đầu mối của sự vật. Thích kết: Giải thích chỗ nghi hoặc khó hiểu.
- 15) Lưu đăng: Trôi nổi bất định.
- 16) Phổ bác chu cấp: Ý nói cứu tế bố thí, chu cấp rộng rãi.
- 17) Câu quynh: Câu là quá cẩn thận, bối rối. Quynh là đóng then cửa, đây có ý nghĩa là đóng chặt.
- 18) Hưu động: Hiếu động, giỏi động.
- 19) Phan tê: Trèo lên, Phan: Trèo lên. Tê: Lên cao.
- 20) Sơ việ: Chống rộng, rộng rãi.
- 21) Bất vi: Lộ rõ ra mà không thâm trầm. 22) Thao tình: Che giấu thân tình. Thao: Tàng ẩn.
- 23) Quyền lược: Mưu lược, quyền thuật.
- 24) Y vi: Do dự không quyết, lập lờ nước đôi.
- 25) Tiến đức: Đây chỉ tài năng được phát huy, con đường quan lại được tiến thủ.
- 26) Quý: Thước đo, chuẩn tắc.
- 27) Tấn Sở đối kiếm đệ tương ngụy phản: Ý nói người nước Tấn và người nước Sở cười mỉa đối phương đeo kiếm ngược.

- 28) Đường đột: Mạo phạm, va chạm mâu thuẫn. 29) Náo: Khuất phục.
Lệ: Cổ vũ, khích lệ.
- 30) Khoan đoán: Dịu dàng quả đoán, ít quyết đoán.
- 31) Nhiếp: Cai trị. Quệ: Thương hại. Thư: Vô vị.
- 32) Quyển nghi: Quyền biến thích nghi. 33) Hủy diệt: Ý nói hủy bỏ lỗi lầm tai hại.
- 34) Khuông: Sợ hãi, kinh hoàng, khiếp nhược. Kiệt: cùng tận.
- 35) Cư ước: Ở vào nghịch cảnh. Ước: Ước hẹn sau cùng.
- 36) Hiệp: Suông sã, lả lơi.
- 37) Lãng khái: Thẳng thắn, cương trực, mạnh mẽ. Kinh đặc: Rắn rỏi, chính trực.
- 38) Cố hộ: Chủ quan, chuyên quyền, độc đoán.
- 39) Thiêm cấp: Sung túc, đầy đủ.
- 40) Cát: Chính trực. Hệ: trói buộc.
- 41) Lưu: Lưu lạc bất định.
- 42) Phiếm tự: Phá bỏ giới hạn đẳng cấp. Tự: Thứ tự, đẳng cấp.
- 43) Chu hiệp: Rộng khắp, quảng bá, hòa hợp.
- 44) Quyến giới: Quá tải, cố chấp.
- 45) Biêm thanh khích trọc: Gạn đục khơi trong nỗ lực theo thiên.
- 46) Đại ối: Ham muốn được nhờ thích công trạng.
- 47) Trì hậu: Cam lòng ở phía sau vị người.
- 48) Sơ: Khinh suất, sơ ý.
- 49) Trung nghi thực thao: “Nghĩ” có lẽ là chữ “nghĩ”. Nghĩ là dân động, ngờ nghệch; Thao: Không rõ nghĩa.
- 50) Dã thực: Hoang dã, thô lỗ, thoải mái, thẳng thắn.
- 51) Tiêu tức: Nói một thứ mất đi một thứ sinh ra, thay thế cho nhau.
Đây chỉ: Điều đình tiết độ, sai khiến sự việc.
- 52) Thao quyệt: Tình cảm giả dối, mưu lược xảo trá.

53) Nguyên độ phủ dung: Căn cứ vào quy luật khách quan, làm vui lòng người. Tán: Giúp đỡ.

54) Nghịch: Suy đoán, dự đoán.

DỊCH VĂN

Chương thứ hai **PHÂN BIỆT THỂ HÌNH**

Phẩm đức của trung dung, thực chất của nó không thể đặt tên ra được. Cũng giống như nước có chứa muối tuy mặn nhưng không đắng chát, tuy nhạt mà không phải vô vị, giống như hàng tơ lụa chất lượng giản đơn, chẳng có hoa văn, thế nhưng màu sắc lại không phải là không rực rỡ quá mức. Những người có phẩm chất trung dung, nhìn dáng vẻ uy nghiêm, gần gũi lại thấy dịu dàng, biện luận thông thạo mà lại có thể trầm lặng suy tư biến hóa vô cùng, phong độ thông đạt.

Cho nên họ vượt quá những kẻ kiêu phụ, lại hơn hẳn những người quá giữ ý thoái thủ, họ chống lại sự gò bó đi ngược lại đạo trung hòa, tất nhiên những tình cảm tốt đẹp được thể hiện ra ngoài, thì những nghĩa lý chân thực cũng chẳng cần tới nữa. Do đó, những người nghiêm túc chính trực, kiên nghị rắn rỏi, có tài năng ở chỗ sửa chữa tà đạo sai trái, không chịu khích lệ xung kích đối phương. Những người nhu hòa cung thuận, lành hiền nhân hậu, giỏi ở chỗ nhẫn nhục khoan dung, thiếu sót là ở chỗ ít quyết đoán. Những người dũng võ hung hãn, xông xáo mạnh mẽ có khả năng gan dạ khí khái, thiếu sót ở chỗ là không biết kiêng dè. Những người tinh tế dịu dàng thận trọng lo lắng, tốt là ở chỗ khiêm tốn cẩn thận, thiếu sót là ở chỗ có nhiều suy nghĩ sợ hãi. Những người cương trực cứng rắn, kiên định thẳng thắn, ưu điểm là chống đỡ vững vàng, thiếu sót ở chỗ chuyên quyền cố chấp. Những người giỏi biện luận, suy xét sâu sắc sự việc, có năng lực giải thích được chỗ thiếu sót ở chỗ trôi nổi bất định. Những người cứu tế, bố thí chu cấp rộng rãi cho dân chúng, điều tốt là ở chỗ lòng dạ bao la, che phủ rộng lớn, điều thiếu sót là ở chỗ giao du hỗn tạp. Những người thanh cao

ngay thẳng, liêm chính vô tư, có tiết tháo tiết kiệm nghiêm túc, thiếu sót là ở chỗ quá cẩn thận lúng túng. Những người có hành động quyết đoán, quanh minh lỗi lạc, thành công ở chỗ dũng cảm tiến thủ, thiếu ở chỗ trống rỗng. Những người thâm trầm tĩnh lặng thận trọng tỉ mỉ, giỏi ở chỗ tinh vi sâu sắc, thiếu sót là chậm chạp trì trệ. Những người chất phác thẳng thắn, tính cách biểu lộ ra ngoài, đáng quý ở chỗ lòng dạ trung hậu, làm người thành khẩn, thiếu sót là thể hiện nông cạn không sâu sắc. Những người lắm trí nhiều mưu tình nghĩa sâu nặng giỏi ở chỗ nhiều mưu kế thủ đoạn, thao lược xảo trá, thiếu sót là lưỡng lự nước đôi do dự không quyết đoán. Dốc sức không ngừng trau dồi đức hạnh, phát huy tài năng sẽ không ngừng được thăng quan tiến chức. Nếu không lấy trung dung làm chuẩn tắc, trừ bỏ sự chống đối mạnh mẽ quá độ hoặc quá giữ ý không cần thiết, chỉ trích chỗ yếu của người khác, chỉ biết làm cho khuyết điểm của mình ngày càng đột xuất, thì chẳng khác gì với người nước Tấn nước Sở cùng cười đối phương đeo kiếm ngược mà thôi!

Những người cương nghị kiên cường, rất ngang ngạnh bướng bỉnh, không mềm mỏng dịu dàng, không biết lấy việc ngang ngạnh mạo phạm người khác làm điều răn mình, trái lại, đã coi việc mềm mỏng dịu dàng là yếu đuối, nên đã càng phần khởi không ngừng mâu thuẫn cạnh tranh. Do đó loại người này đã thiết lập pháp chế bắt người khác phải tuân theo mà lại khó dùng cơ hội khéo léo để xem xét. Những người ôn nhu hòa thuận, trì hoãn khoan dung thiếu quyết đoán, không coi đó là điều không biết cách xử lý công việc mà tránh, còn dùng cương nghị hăng hái tiến bước càng lợi hại, yên tâm không việc gì không làm, do đó loại người này có thể tuân thủ đạo thường khó có thể quyền biến thích nghi. Những người dũng võ hung hãn, ý chí phần chấn, dũng cảm quyết đoán, không coi việc hủy hoại sai lầm do hung hãn tạo thành là điều phải tránh, trái lại đã coi việc hòa thuận nhẫn nại là điều sợ hãi khiếm nhược, nên đã tận sức buông thả tính tình. Do đó loại người này có thể cùng chung lúc nguy nan, khó có thể giữ được lời hẹn ước tới cùng. Những người cẩn thận luôn lo ngại đề phòng thường sợ việc, nhiều nghi kỵ, không lấy việc bản thân mình không dám nêu cao chính

nghĩa là điều phải tránh, trái lại đã coi việc dũng cảm là điều sơ suất, càng tăng thêm nghi ngờ sợ hãi. Do đó, loại người này có thể bảo mạng toàn thân, khó có thể xác lập được hành vi tiết nghĩa. Những người thẳng thắn cương trực mạnh mẽ, rắn rỏi chính trực, không coi việc bản thân chủ quan cố chấp là điều phải tránh, mà còn dùng các biện pháp giả dối để tăng cường chủ quan chuyên quyền độc đoán của mình. Do đó, loại người này có thể kiên trì chính nghĩa, khó có thể gần gũi dân chúng theo thói tục. Những người giỏi nói năng tài biện bác, thuyết lý đầy đủ, không coi việc dùng ngôn từ lời lẽ tràn lan của mình làm điều phải tránh, trái lại đã coi việc giữ luật pháp mẫu mực là điều trói buộc, đã lại tăng cường phóng đảng tàn bạo. Do đó, loại người này có thể chung sống bình đẳng, khó có thể thiết lập giới hạn đẳng cấp được. Những người khoan hồng rộng khắp, tình cảm hòa hợp mọi nơi, không lấy việc giao du hỗn tạp của mình phải tránh, trái lại đã coi việc nghiêm chính ngay thẳng là quá cẩn thận bảo thủ, khiến cho sự giao tiếp của họ càng thêm tràn lan hỗn tạp. Do loại người này có thể vỗ về dân chúng, khó có thể làm phong tục nghiêm túc. Những người cố chấp quá tả, cử chỉ trong sạch đúng đắn, không coi việc quá thanh cao của mình đã dẫn tới sự hẹp hòi là điều phải tránh, trái lại đã coi sự khoan dung rộng rãi là điều ô uế vẩn đục, càng thêm quá giữ ý kiên trì cố chấp. Do đó, số người này có thể kiên trì giữ tiết tháo mà khó có thể thông biến theo lời thề. Những người thích hiếu động tiến thủ, có chí hướng cao xa, không lấy việc ham muốn được nhiều, thích công trạng lớn là điều nên tránh, mà lại coi việc trầm tĩnh là đình trệ, càng tăng thêm sự sắc sảo quyết đoán của mình. Do đó, loại người này say mê với tiến thủ, không cam chịu đứng ở đằng sau mọi người. Những người thâm trầm lạnh lẽ, nghĩ nhiều suy xét kỹ, không coi việc bản thân quá thâm trầm lạnh lẽ, trì hoãn không tiến bước là điều đáng trách mà coi việc hăng hái tiến thủ là điều sơ suất, cam chịu yếu mềm. Do đó loại người này có thể dùng mưu sâu nghĩ xa, khó có thể nhanh chóng nắm bắt thời cơ. Những người thật thà biểu lộ sự thẳng thắn, tâm dạ ngoan cường tới mức ngây ngô mà chắc chắn vững vàng, không coi việc thẳng thắn tới mức sỗ sàng của mình là điều phải tránh, mà lại dùng sự nhanh nhẹn khéo léo để che đậy hoang đường, càng bộc lộ rõ sự bộc trực của họ.

Do đó, loại người này có thể khiến người khác tin cậy, khó có thể hòa giải tiết độ, thuận chiều biến đổi theo thời thế. Những người ẩn tình giỏi biến hóa thuận ứng biến đổi theo thời thế của lòng người, không coi việc dùng mưu mô xảo trá chống đối lại con đường chính thống là điều cần phải tránh, mà lại coi sự chân thành là ngu muội, càng coi trọng sự giả dối của mình. Do đó, loại người này có thể phò tá lương thiện, không thể cải tà quy chánh được. Thông qua học tập có thể khiến cho con người thành tài, suy bụng ta ra bụng người, có thể hiểu được tình cảm thông thường của con người. Tính nết có thể thiên lệch, nhưng không thể di chuyển được, tuy nhiên có thể truyền thụ những tri thức và kỹ năng cho họ, thế nhưng theo đà học tập thành tài, bẩm tính thiên tài của họ cũng phát triển thành khuyết điểm. Tuy dùng đạo lý khoan hồng tha thứ để dạy dỗ, sự mong muốn đối với con người vẫn là căn cứ vào tâm tính của mỗi người. Những người thành thực mong muốn người khác thành thực, những người giả dối xét đoán người khác cũng giả dối. Do đó học tập không thể nắm vững được những phương pháp đạo lý thông thường, tự mình tình ngộ bằng cách suy bụng ta ra bụng người cũng không thể khoan dung được tất cả mọi sự vật, khuyết điểm của thiên tài cũng càng ngày càng được biểu hiện rõ.

GIẢN TÍCH

Trong chương trình này đã lấy trung dung làm chuẩn tắc, phân tích đặc điểm, được mất cùng với việc cần coi đó là những thiếu sót phải tránh của mười hai loại “thiên tài”. Ví dụ, người “cương nghị nghiêm ngặt thẳng thắn” tài năng biểu hiện ở chỗ “sửa chữa” thiếu sót ở chỗ “công kích đối phương kịch liệt”. Thế nhưng những người thuộc loại hình này, không những không trừ bỏ khuyết điểm ngang ngạnh bướng bỉnh, mạo phạm người khác của mình, mà còn cho rằng mềm mỏng yếu đuối, để đến nỗi càng ngày càng quá tả. Do đặc điểm tài năng tính nết của loại người này là quyết định, họ chỉ có thể thích nghi với việc thiết lập pháp chế, không thích nghi với việc trầm tư lý tính, sâu sắc tế nhị. Mười hai loại nhân tài đại thể để lại có thể phân thành hai loại, một là “kháng” (chống lại), một là “câu”

(bó buộc), “kẻ chống lại là lầm lỗi, kẻ bó buộc là không đạt tới”, cho nên chống lại nguyên tắc của “trung dung” chỉ là thiên tài (tài thiên lệch về một phía nào đó), tức thì cần phải “coi Trung dung là chuẩn tắc phòng tránh sự cấu kháng tài năng của họ”.

Sau đó, đã chỉ ra một số chương ngại về mặt tâm lý thường xuyên xuất hiện trong quá trình giám định tài năng và tính nết, như “suy bụng ta ra bụng người, người thành thực thì đi ngược lại chữ tín, kẻ xảo trá xét người cũng xảo trá”. Đây cũng là bản tính vẫn có của thiên tài, không phải học tập có thể thay đổi được. “Học” tuy có thể khiến cho con người thành tài, thế nhưng được mặt này, lại mất mặt khác, bởi vì con người thiên tài không sao có thể “nhập đạo” và hiểu biết hết mọi vật được.

LƯU NGHIỆP ĐỆ TAM

Đạo của vua thiết lập, đạo của bề tôi sẽ theo thứ tự ngăn nắp gọn gàng. Quan viên các cấp không đi ngược lại chức trách của mình, thiên hạ thái bình sẽ có thể đạt được.

NGUYỄN VĂN

Cái nhân lưu chi nghiệp thập hữu nhị yên(1). Hữu thanh tiết gia, hữu pháp gia, hữu thuật gia, hữu quốc thể(2), hữu khí năng(3), hữu tang bí(4), hữu ký lưỡng(), hữu trí ý (6), hữu văn chương”), hữu nho học, hữu khẩu biện, hữu hùng kiệt.

Nhược phu đức hạnh cao diệu, dung chỉ khả pháp(7), thị vị thanh tiết chi gia, Diên Lăng Yến Anh thị dã(8). Kiến pháp lập chế, cường quốc phú nhân, thị vị pháp gia, Quản Trọng Thương Ương thị dã). Tư thông đạo hóa, sách mưu kỳ diệu, thị vị thuật gia, Phạm Lãi, Trương Lương thị dã(1), Kiêm hữu tam tài(1), tam tài giai bị, kỳ đức túc di lệ phong tục, kỳ pháp túc dĩ chính thiên hạ, kỳ thuật túc dĩ mưu miếu thặng(2), thị vị quốc thể, Y Doãn Lữ Vọng thị dã(13). Kiêm hữu tam tài, tam tài gia vị, kỳ đức túc dĩ soái

nhất quốc, kỳ pháp túc dĩ chính hương ấp, kỹ thuật túc dĩ quyền sự nghi, thị vị khí năng Tử Sản, Tây Môn Báo thị dã(14) Kiêm hữu tam tài chi biệt, các hữu nhất lưu(15). Thanh tiết chi lưu, bất năng hoàng thứ(16), hảo thượng cơ kha(17) phân biệt thị phi, thị vị tàng bĩ, Tự Hạ chi đô thị dã(18). Pháp gia chi lưu, bất năng sáng tư viễn đồ, nhi năng thụ nhất quan chi nhiệm, thố ý thi xảo (19), thị vị kỹ lưỡng, Trương Xướng Triệu Quảng Hán thị dã(20). Thuật gia chi lưu, bất năng sáng chế thủy tắc(21) nhi năng tạo biến dụng quyền, quyền trí hữu dư, công chính bất túc, thị vị trí ý, Trần Bình, Hàn An Quốc thị dã(22). Phàm thử bát nghiệp, giai dĩ tam tài vi bản. Cổ tuy ba lưu phân biệt, giai vi khinh sự chi tài dã(23). Năng thuộc văn trước thuật, thị vị văn chương, Tư Mã Thiên, Ban Cố thị dã 24). Năng truyền Thánh nhân chi nghiệp, nhi bất năng cán sự thi chính thị vi nho học, Mao Công Quán Công thị dã(25). Biện bất nhập đạo, nhi ứng đối tư cấp, thị vị khẩu biện, Nhạc Nghị, Tào Khưu Sinh thị dã(26) Đảm lực tuyệt chủng, tài lược quá nhân, thị vị kiêu hùng(27), Bạch Khởi, Hàn Tín thị dã(28). Phàm thử nhập nhị tài, giai nhân thân chi nhiệm dã, chủ đức bất dự yên (29).

Chủ đức giả, thông minh bình đạm, tổng đạt chúng tài, nhi bất dĩ sự tự nhiệm giả dã. Thị cố chủ đạo lập, tắc thập nhị tài các đặc kỳ nhiệm dã. Thanh tiết chi (30) đức, sự thi chi nhiệm dã(30). Pháp gia chi tài, tư khẩu chi nhiệm dã(31). Thuật gia chi tài, tam cô chi nhiệm dã(32). Tam tài thuần bị, tam công chi nhiệm dã (33) Tam tài nhi vi, trung tể chi nhiệm dã(34). Tang bị chi tài, sự thi chi tá dã. Trí ý chi tài, trung tể chi tá dã. Kỹ lưỡng chi tài, tư không chi nhiệm dã(35). Nho học chi tài, an dân chi nhiệm dã. Văn chương chi tài, quốc sử chi nhiệm dã(36) Biện cập chi tài, hành nhân chi nhiệm dã(37). Kiêu hùng chi tài, tướng soái chi nhiệm dã. Thị vị chủ đạo đặc nhi thần đạo tự, quan bất dịch phương nhi thái bình dụng thành. Nhược đạo bất bình đạm, dữ nhất tài đồng dụng thảo, tắc nhất tài xử quyền (38) nhi chúng tài thất nhiệm kỹ.

CHÚ GIẢI

1) Lưu: Phân biệt thành loại, phân biệt thành phái. Nghiệp: Nghề nghiệp, chức nghiệp.

2) Quốc thể: Thể diện của quốc gia, chỉ những người có thể trở thành những đại biểu kiệt xuất trong đất nước.

3) Khí năng: Khí lượng tài năng.

4) Tang bĩ: Vốn chỉ thiện ác phải trái, ở đây có nghĩa là bình phẩm tốt xấu.

5) Kỹ lưỡng: Kỹ năng, mảnh khỏe, kỹ xảo.

6) Trí ý: Kiến thức trí tuệ.

7) Dung chỉ: Dung nghi cử chỉ.

8) Diên Lăng: Diên Lăng Tử tức Lý Trát, là em trai của Vương Chu Phàn nhiều lần nhường ngôi vua. Diên Lăng (Vũ Tiến tỉnh Giang Tô ngày nay) là đất phong của ông, nên gọi là Diên Lăng Tử.

Yến Anh: (? - 500 trước Công nguyên), quan đại phu nước Tề thời Xuân Thu, tự là Bình Trọng (có thuyết nói tên thụy là Bình Trọng, lại có thuyết nói Bình là Thụy, Trọng là tự). Từng được bổ nhiệm là quan ở ba đời Vua Tề Linh Công Trang Công và Cảnh Công. Cả cuộc đời thanh liêm kết kiệm, nổi tiếng trong các nước chư hầu.

9) Quản Trọng (? - năm 645 trước Công nguyên), người nước Tề thời Xuân Thu, tên gọi Di Ngô, tự là Trọng. Thoạt đầu phụng sự Công tử Cử, sau làm tướng cho Hoàn Công. Chủ trương nước giàu binh mạnh, thống nhất thiên hạ. Ông đã phò tá Tề Hoàn Công hoàn thành nghiệp bá.

Thương Ưởng: (Năm 390 trước Công nguyên (?) - năm 338 trước Công nguyên) người nước Vệ thời Chiến quốc, họ Công Tôn, tên Ưởng. Được

1. Xuân Thu: Năm 770 trước Công nguyên đến năm 476 trước Công nguyên. Chiến quốc: Năm 475 trước Công nguyên đến năm 221 trước Công nguyên.

phong ở Thương, nên gọi là Thương Ưởng hoặc Thương Quân. Làm tướng nước Tần mười chín năm, phế bỏ chế độ tình điền, mở ra đường bờ ruộng, chủ trương vừa sản xuất vừa chiến đấu, phò tá Tần Hiếu Công thay

đổi pháp chế, khiến cho nước Tần giàu mạnh trở thành nước hùng cường trong bảy nước.

10) Phạm Lãi: Người Uyển nước Sở cuối thời Xuân Thu, tự là Thiệu Bá, làm quan đại phu ở nước Việt, phò tá Việt Vương Câu Tiễn khắc khổ tiến lên hùng mạnh đã tiêu diệt được nước Ngô. Sau lui về kinh doanh buôn bán trở nên giàu có, cũng gọi là Đào Chu Công.

Trương Lương: (? - năm 189 trước Công nguyên) người Hán thời Hán, tự là Tử Phòng. Tần diệt Hán, Lương kết du với thích khách dùng gậy đánh Tần Hoàng không thành, phải chạy tới Hạ Bì. Cuối đời Tần, Lưu Bang khởi binh, Lương làm mưu sỹ, phò Hán diệt Tần khử Sở, vì có công lao được phong là Hầu.

11) Tam tài: Đức, pháp, thuật.

12) Miêu thắng: Đây chỉ trước khi lâm chiến, triều đình đặt ra mưu lược khắc phục sự cố để dành chiến thắng.

13) Y Doãn: Tên Thương Thang, vốn là tên nô lệ hồi môn của vợ Thang, sau phò tá Thang tiêu diệt Hạ Kiệt, được tôn làm A Hoành (tể tướng).

Lữ Vọng: Họ Khương, Lữ thị, tên Thượng, tương truyền Khương Thượng câu cá ở bên bờ sông Vị, Chu Văn Vương đi săn qua, gặp gỡ, qua truyện, Văn Vương rất mừng, cùng ngồi lên xe mà về. Vũ Vương lên ngôi, ông đã phò tá Vũ Vương diệt Ân. Triều Chu được xây dựng, được phong đất ở Tề, ông được làm thủy tổ của nước Tề. Tục gọi là Khương Thái Công.

14) Tử Sản: Công Tôn Kiêu quan đại phu nước Trịnh thời Xuân Thu, tự là Tử Sản. Bắt đầu từ Trịnh Giản Công chấp chính đất nước, ông đã làm quan qua ba triều Định Công Hiến Công và Thanh Công. Ông là người tiếp xúc rộng rãi biết nhiều, cai trị dân kết hợp cả khoan hồng và chặt chẽ, trong nước chế ngự dòng tộc mạnh, ngoài nước tiêu diệt các cường quốc, nước Trịnh không xảy ra chiến tranh mấy chục năm.

Tây Môn Báo: Người Ngụy thời Chiến quốc. Trong thời Ngụy Văn Bá ông làm huyện lệnh Huyện Nghiệp, từng trừ bỏ tục mê tín “Hà Bá lấy vợ” ở vùng đó, đào sông dẫn nước, tưới ruộng cho dân, phát triển sản xuất.

15) Biệt: Một phương diện nào đó. Lưu: Do một chi lưu gốc phát sinh ra.

16) Hoảng Thử: Khoan hồng đại lượng.

17) Cơ kha: Tra hỏi.

18) Tử Hạ: (năm 507 trước Công nguyên năm 400 trước Công nguyên) người về thời Xuân Thu, là học trò của Khổng Tử, họ Bốc tên Thương, tự là Tử Hạ. Giỏi về văn học, tương truyền ông đã từng dạy học ở Tây Hạ, viết lời tựa “Kinh Thi” truyền dạy “Kinh Dịch”, làm quân sư cho Ngụy Văn Hầu.

19) Thố ý: Tức là lưu ý, để tâm.

20) Trương Xương: Quan Tuần lại thời Tây Hán, tự là Tử Cao. Thời Tuyên Đế ông đã làm Thái trung đại phu Kinh Triệu Doãn, Ký Châu Thích sử... dám nói thẳng, thường phạt nghiêm, cai trị có phương pháp.

Triệu Quảng Hán (? - năm 65 trước Công nguyên) làm quan Tuần lại, thời Tây Hán, tự là Tử Đô, thời Tuyên Đế được bổ nhiệm làm Thái thú Dĩnh Xuyên, rồi làm Kinh Triệu Doãn. Cai trị dân liêm minh. Chấp pháp không né tránh quyền quý, bọn cường hào phải khiếp phục.

21) Thù tặc: Xây dựng phép tắc.

22) Trần Bình (? - năm 178 trước Công nguyên), người Dương Vũ đời Hán. Thừa nhỏ nhà nghèo, chăm học. Trong cuộc khởi nghĩa của nông dân cuối thời Tần lúc đầu theo Hạng Võ, sau về với Lưu Bang, có mưu lược. Ông phò tá Cao Tổ dẹp yên thiên hạ, được phong làm Khúc Nghịch Hầu. Thời Huệ đế ông làm Tả thừa tướng, đồ đệ Lữ Hậu làm Hữu thừa tướng sau hợp sức với Thái úy Chu tiêu diệt hết họ Lữ nên lập Văn Đế.

Hàn An Quốc (? - năm 127 trước Công nguyên), người Thành An đời Hán, tự là Trường Nhụ thoát đầu phụng sự Lương Hiếu Vương làm Trung đại phu, trong loạn Thất Quốc, ông đã bình định được Ngô Sở. Thời Vũ Đế, ông đã từng được bổ nhiệm làm Ngự sử đại phu, Vệ úy... Trong khi chống lại quân Hung Nô, bị thất bại, mất chức quan, uất ức mà chết.

23) Khinh sự chi tài: Chữ “khinh” phải hiểu là chữ “kinh”. Khinh sự chi tài tức là có thể thành tựu được trở thành nhân tài trong sự nghiệp về

phương diện nào đó.

24) Tư Mã Thiên (năm 145 trước Công nguyên - năm 86 trước Công nguyên) là nhà sử học, nhà văn học thời Tây Hán, người Hạ Dương đời Hán, tự là Tử Trường. Thời Vũ Đế được bổ nhiệm làm Thái sử lệnh, vì sự việc Lý Lăng bị nhốt ngục xử tội cung hình (thiến dái), sau khi ra tù, được bổ nhiệm làm Trung thư lệnh. Tác phẩm nổi tiếng là “Sử ký”, là bộ truyện ký thể thông sử đầu tiên của Trung Quốc.

Ban Cố (32 - 92) nhà sử học thời Đông Hán, người Phù Phong, An Lăng đời Hán, tự là Mạnh Kiên từng bị người tố cáo là tự ý thay đổi quốc sử mà bị nhốt ngục. Thời Minh Đế, nhà vua hạ chiếu chỉ làm Lan Đài lệnh sử, sau đổi làm Lang, điển hiệu mật thư. Thời Hòa Đế vì xảy ra sự việc bị nhốt ngục rồi chết. Tác phẩm nổi tiếng là “Hán Thư” là bộ sách đồng đại đầu tiên của Trung Quốc.

25) Mao Công: Chỉ Mao Trường, tức Tiểu Mao Công (Đại Mao Công là Mao Hanh), là học giả truyền thụ “Thị Kinh” đầu đời Hán. Người nước Triệu thời Tây Hán, làm Hà Gián Hiến Vương tiến sĩ, từng soạn “Thi Kinh huấn cổ”.

Quán Công: Người nước Triệu thời Tây Hán, theo Giả Nghị học “Xuân Thu Tả thị Truyền Huấn Cổ”, làm tiến sĩ Hà Gián Hiến Vương.

26) Nhạc Nghị: Người Linh Thọ Tung Sơn, thời Chiến Quốc từng không chịu làm tướng ở nước Yên, đã đại phá quân Tề, được phong làm Xương Quốc Quân. Sau quay về Triệu, được phong làm Vọng Chư Quân. Mất ở Triệu.

Tào Khưu Sinh: Người Sở thời Hán, có tài hùng biện, được tướng Hán là Quý Bố tiến dẫn làm thượng khách.

27) Kiêu hùng: Tức là anh hùng hào kiệt.

28) Bạch Khởi: Tướng Tần thời Chiến Quốc, một thuyết nói là Công Tôn Khởi. Giỏi dùng binh, đã đánh thắng chiếm được trên bảy chục thành, được phong là Vũ An Quân. Sau vì có hiềm khích với Ứng Hầu Phạm Tuy, bị bệnh nặng phải bãi nhiệm xuống làm lính, cuối cùng bị bức phải tự sát.

Hàn Tín (? - năm 196 trước Công nguyên) người Hoài Âm cuối thời Tần. Lúc đầu theo Hạng Vũ, sau về với Lưu Bang, Bang phong cho làm đại tướng. Phò tá Lưu Bang tiêu diệt Hạng Vũ, được phong làm Sở Vương. Hàn Tín được cùng Tiêu Hà, Trương Lương hợp xưng là Hán Vương tam kiệt. Sau bị giáng xuống làm Hoài Âm Hầu, bị Lữ Hậu giết chết.

29) Chủ đức: Người lấy đức làm chủ thiên hạ, chỉ nhà vua. Bất dục: Không có quan hệ, không ở trong điều này.

30) Sư thị: Tên quan chức - “Chu lễ” thuộc loại quan địa phương, phụ trách việc giáo dục con em quý tộc.

31) Tư khấu: Tên chức quan, chủ quản việc hình ngục, là một trong lục khanh. Lục khanh là: Thiên quan Trung tế, Địa quan Tư đồ, Xuân quan Tư bá, Hạ quan Tư mã, Thu quan Tư khấu, Đông quan Tư không, còn gọi là lục quan. Người đời sau dùng Đại tư khấu là tên gọi đặc biệt của Hình bộ Thượng thư, Thị Lang gọi là Thiếu tư khấu.

32) Tam cô: Chỉ Thiếu sư, Thiếu phó, Thiếu bảo làm phó của Tam công. “Thượng thư. Chu quan”: “Lập ra Thái sư, Thái phó, Thái bảo, gọi là tam công. Luận đạo kinh bang, cai quản âm dương, chức quan không cần nhiều chỉ cần những người đó. Thiếu sư, Thiếu phó, Thiếu bảo, gọi là tam cô. Trung tế nắm giữ việc cai quản trong bang, thống lĩnh bách quan, khắp trong bốn phương. Tư đồ nắm giữ việc giáo dục trong bang thống lĩnh lục sư, giữ yên đất nước. Tư khấu nắm giữ việc cấm kỵ trong bang, cật vấn trộm cắp, gia hình bạo loạn. Tư không quản lý đất đai trong bang, việc cư trú của dân chúng sản xuất theo thời vụ. Lục khanh phân chia ra chức vụ, ai quản lý việc của mình”.

33) Tam công: Thái sư, Thái phó, Thái bảo, là quan viên tối cao nắm giữ đại quyền quân chính phò tá nhà vua. Tây Hán dùng Đại tư mã, Đại tư đồ, Đại tư không làm Tam công. Đông Hán gọi Thái úy, Tư đồ, Tư không làm Tam công.

34) Trung tế: Tên quan đời Chu, đứng đầu lục khanh, đời sau cũng gọi Lại Bộ Thượng Thư là Trung tế.

35) Tư không: Tên quan trong lục khanh. Thời Tây Chu nắm giữ quản lý các công trình kiến trúc, chế tạo khí giới quân phục, là chức quan giám đốc nô lệ làm nghề thủ công, tương đương với công bộ thượng thư đời sau. Thời Tây Hán gọi ngự sử đại phu là Đại tư không.

36) Quốc sử: Sử quan của quốc gia: Sử quan là quan chủ quản các văn thư điển tịch.

37) Hành nhân: Tên quan đời Chu, nắm giữ việc triều Tấn và thăm hỏi các nước. Sau này có tên gọi chung là sứ giả.

38) Xử quyền: Có đầy đủ quyền lực.

DỊCH VĂN

Chương thứ ba PHÂN LOẠI NGHỀ NGHIỆP

Căn cứ vào sự phân loại của con người có thể phân loại nghề nghiệp ra làm mười hai loại: Thanh tiết gia, Pháp gia, Thuật gia, Quốc thể, Khí năng, Tang bĩ, Kỹ lưỡng, Trí ý, Văn chương, Nho học, Khẩu biện, Hùng kiệt.

Những người nào có hành vi đạo đức tốt đẹp cao thượng cử chỉ nghi chung đáng học tập, được gọi là Thanh tiết gia, Lý Trát, Yến Anh thuộc loại người này. Những người xây dựng pháp chế, khiến cho dân giàu, nước mạnh, được gọi là Pháp gia, Quản Trọng Thương Ưởng thuộc loại người này. Những người suy nghĩ sáng suốt đường lối chính nghĩa, đặt ra mưu kế kỳ diệu bất phàm được gọi là Thuật gia, Phạm Lãi, Trương Lương, thuộc loại người này. Những người có đủ tam tài, đức, pháp, thuật đều đầy đủ; đức hạnh để chinh đốn phong tục, pháp chế đủ để quản lý thiên hạ, quyền thuật đủ để chế định quốc sách, loại người này là thể diện của quốc gia, Y Doãn, Lữ Vọng thuộc loại người này. Những người kiêm đủ tam tài đức, pháp, thuật, thế nhưng tam tài không hoàn toàn điêu luyện, đức hạnh của họ đủ để trở thành gương sáng cho một quận, pháp chế của họ đủ để quản lý hàng xóm, quyền thuật của họ đủ để giải quyết sự việc, thì gọi là những

người có tài năng độ lượng, Tử Sản, Tây Môn Báo thuộc loại người này. Những người có đủ một mặt nào đó trong tam tài, mỗi người trở thành một loại riêng, làm một chi nhánh của thanh tiết, không thể khoan hồng dung thứ, thích nêu ý châm chọc tra xét, phản biện phải trái, đó là một loại của cái gọi là Tang bĩ (bình phẩm tốt xấu). Những người như Tử Sản... thuộc loại này. Chi phái của Pháp gia, không thể suy nghĩ sáng tạo, mưu sâu nghĩ xa, chỉ có thể bổ nhiệm chi một chức nào đó để chuyên tâm chuyên ý vận dụng kỹ xảo, đây chính là loại được gọi là kỹ lưỡng (kỹ năng, mảnh khảnh), Trương Xướng, Triệu Quang Hán thuộc loại người này. Chi phái của Thuật gia, không thể sáng lập chế độ, xây dựng phép tắc, mà gặp sự việc thì biến hóa mau lẹ, giỏi dùng mưu mô thủ đoạn, trí tuệ nghĩ ra mưu kế ứng biến có thừa nhưng không đủ công bằng chính trực, đó chính là loại người được gọi là Trí ý (kiến thức trí tuệ), Trần Bình, Hàn Quốc Anh thuộc loại này. Tám loại nghề nghiệp kể trên, đều lấy tam tài đức, pháp, thuật làm cơ sở, do đó tuy chi phái khác nhau, thế nhưng đều là những nhân tài đã thành đạt được sự nghiệp về một phương diện nào đó. Những người có thể trước thuật lập thuyết, được gọi là nhà làm văn chương, Tư Mã Thiên, Ban Cố thuộc loại này. Những người có thể truyền thụ sự nghiệp của Thánh nhân, mà không thể thực sự làm việc thi hành chính trị, được gọi là Nho học, Mao Công, Quán Công chính là thuộc loại người này. Những người biện luận chưa ắt đã phù hợp với đạo lý, thế nhưng ứng đối phó trôi chảy, được gọi là Khẩu biện, Nhạc Nghị, Tào Khưu Sinh thuộc loại người này. Những người có sức lực gan góc siêu quần, tài lược xuất chúng, được gọi là Kiêu hung Bạch Khởi, Hàn Tín thuộc loại người này. Mười hai loại nhân tài này đều là những tài liệu để cho các bề tôi đảm nhiệm, tài đức của nhà vua không nằm trong quy định này.

Tài đức của nhà vua, thông minh bình thường, có thể khiến cho các loại nhân tài, ai giữ chức vụ người ấy, mà không phải là bản thân nhà vua đảm nhận các loại chức vụ này. Do đó, đạo của nhà vua phải được xây dựng, thì mười hai loại nhân tài, ai cũng có thể sử dụng. Người có đủ đức thanh cao vĩ tiết, thì đảm nhận chức Sư thi. Người có tài của pháp gia thì

đảm nhận chức Tư khấu. Người có tài của thuật gia, có thể ủy thác cho đảm nhiệm chức Tam cô. Tam tài đức, pháp, thuật đều đầy đủ điều luyện sẽ được cử giữ chức Tam công. Tam tài đức, pháp, thuật không đầy đủ điều luyện có thể giao cho chức Trung tế. Người có tài bình phẩm khen chê có thể đảm nhiệm việc phò tá cho Sư thị. Người có tài hiểu biết nhận thức trí tuệ, chính là quan phụ tá cho Trung tế. Người có tài khéo léo về công việc, kỹ năng sẽ bổ nhiệm cho chức trách giáo hóa an dân. Người có tài văn chương có thể đảm nhiệm chức trách giáo hóa an dân. Người có tài văn chương có thể đảm nhiệm chức biên soạn quốc sử. Người có tài nói năng biện luận sẽ giao cho nhiệm vụ sứ giả. Người có tài hung kiệt có thể đảm nhiệm chức vụ tướng soái. Đây chính là điều thường nói đạo của nhà vua được thiết lập thì đạo của bề tôi sẽ được theo thứ tự ngăn nắp gọn gàng quan viên các cấp không đi ngược lại chức trách của mình, thiên hạ thái bình sẽ có thể đạt được. Nếu đạo đức của nhà vua không thể bình thường, cũng giống như thiên tài, chỉ dùng tài năng của một phương diện nào đó, thế thì một tài năng tuy được sử dụng các quyền lực, còn mọi tài khác vẫn không được sử dụng.

GIẢN TÍCH

Ở chương này chủ yếu nhận xét “tam tài” đức, pháp, thuật có đầy đủ điều luyện hay không để làm tiêu chuẩn cân nhắc. Căn cứ vào sự khác nhau về tài năng và tính cách của con người, đã phân chia thành mười hai loại nhân tài và mười hai loại nghề nghiệp hoạt động thích nghi tương ứng: Thanh tiết gia, Pháp gia, Thuật gia, Quốc thể, Khí năng, Tam bĩ, Kỹ lưỡng, Trí ý, Văn chương, Nho học, Khẩu biện và Hùng kiệt. Ví dụ, đặc điểm của Pháp gia là “xây dựng luật pháp, lập ra chế độ, làm cho dân giàu nước mạnh” chức quan thích nghi phải là “bổ nhiệm là Tư khấu”, những người như Quản Trọng, Thương Ưởng v.v.. trong lịch sử có thể coi là đại biểu. Bốn loại Thanh tiết gia, Pháp gia, Thuật gia, Quốc thể là những nhân tài có đầy đủ “tam tài”. Ngoài loại này ra “đều có tam tài” nhưng là những nhân tài tam tài không đầy đủ thuần khiết, đó là những chi phái của bốn nhà kế

trên, bốn loại Tang bĩ, Khí năng, Kỹ lưỡng, Trí ý đều thuộc loại này. Tám loại kể trên đều xét tam tài có đầy đủ điều luyện hay không làm tiêu chuẩn. Còn như về một mặt nào đó có chuyên môn nổi trội, lại phân chia thành các loại: Văn chương, Nho học, Khẩu biện, Hùng kiệt. Thứ nữa, chương này cho rằng nhà vua phải là người “thông minh bình thường nói chúng phải đạt được mọi tài”. Cần phải có tài năng đầy đủ toàn diện mới có thể “bổ nhiệm được mười hai loại tài theo chức vụ từng người”. Đạo của nhà vua được thiết lập là đạo của bề tôi sẽ được thứ tự ngăn nắp, quan không đi ngược chức trách, thiên hạ sẽ được thái bình”. Ngược lại, nếu lãnh đạo không thể làm được “thông minh bình thường, đạt được mọi tài”, cũng giống như thiên tài về một mặt nào đó, thì sẽ khiến “mọi người tài không được bổ nhiệm”, sẽ không phát huy được tác dụng lãnh đạo và điều khiển mọi người tài.

TÀI LÝ ĐỆ TỬ

Dẫn lòng chiều theo ý người, không biết cho là biết, hình như hiểu được kỳ thực không phải như vậy. Người giỏi sáng tỏ, nói một lời hiểu rõ mấy việc. Người không giỏi sáng tỏ, nói trăm lời chẳng rõ được một ý.

NGUYỄN VĂN

Phu kiến sự lập nghĩa, mạc bất tu lý nhi định. Cập kì luật nan, tiến năng định chi. Phu hà cố tại? Cái lý đa phẩm nhi nhân tài dị dã. Phu lý đa phẩm tắc nan thông. Nhân tài dị, tắc tình nguy. Tình nguy, nan thông tắc lý

thất nhi sự vi dã. Phu lý hữu tứ bộ (), minh hữu tứ gia, tình hữu cửu thiên, lưu hữu thất tự, thuyết hữu tam thất, nạn hữu lục cấu, thông hữu bát năng.

Nhược phu thiên địa khí hóa(2), doanh hư tổn ích, đạo chi lý dã. Pháp chế chính sự, sự chi lý dã. Lễ giáo nghi thích, nghĩa chi lý dã(3). Nhân tình xu cơ 4), tình chi lý dã.

Tứ lý bất đồng kỳ vu tài dã, tu minh nhi chương minh đãi chất nhi thành. Thị cố chất vu lý hợp, hợp nhi hữu minh, minh tức kiến lý, lý tức thành gia. Thị cố chất tính bình đạm, tư tâm huyền vi năng thông tự nhiên, đạo lý chi gia da(s), chất tính cảnh triệt(s), quyền lược cơ tiệp(6), năng lý phiên tốc”), sự lý chi gia dã. Chất tính hòa bình, năng luận lễ giáo, biện kỳ đắc thất, nghĩa lễ chi gia dã. Chất tính cơ giải(8) suy tình nguyên ý), năng thích kỳ biến, tình lý chi gia dã.

Tứ gia chi minh ký dị, nhi hữu cửu thiên chi tình. Dĩ tính phạm minh, các hữu đắc thất. Cương lược chi nhân, bất năng lý vi. Cổ kỳ luận đại thể, tắc hoàng bác nhi cao viễn, lịch khiến lý, tắc đăng vãng nhi sơ việt(10). Kháng lê chi nhân, bất năng hồi náo (11) Luận pháp trực, tắc quát xử nhi công chính(12), thuyết biến thông tắc dĩ lệ nhi bất nhập(13) Kiên kinh chi nhân, hiếu công kỳ sự thực. Chỉ cơ lý, tắc đình chúc nhi triệt tận(14). Thiệp đại đạo, tắc kinh lộ nhi đơn trì(15) Biện cấp chi nhân, từ phiên nhi y nhuệ. Suy nhân sự, tắc tinh thức nhi cùng lý. Tức đại nghĩa, tắc khôi ngạc nhi bất chu(16). Phù trầm chi nhân, bất năng trầm tư. Tư sơ số(17), tắc hoát nhi đạt ngạo bác. Lập sự yếu, tắc lạn viêm nhi bất định(18). Thiển giải chi nhân, bất năng thâm nan(19). Thính biện thuyết, tắc nghĩ ngạc nhi du duyệt(20). Thăm tình lý, tắc diệu chuyển nhi vô căn(21) Khoan thứ chi nhân, bất năng tốc tiệp. Luận nhân nghĩa, tắc hoảng tường nhi trường nhĩ. Xu thời vụ, tắc trì hoãn nhi bất cập. Ôn nhu chi nhân, lực bất tu cường(22). Vị đạo lý, tắc thuận thích nhi hòa sưởng. Nghĩ nghi nan, tắc nhu nhuyễn nhi bất tận(23) Hiếu kì chi nhân, hoành dật nhu cầu dị. Tạo quyền quyết, tắc thích thẳng nhi tương tráng(24). An thanh đạo(25), tắc ngụy thường nhi khôi vu. Thử sở vi tính hữu cửu thiên, các tòng kỳ tâm chi sở khả dĩ vi lý.

Nhược nãi tính bất tình sống tắc lưu hữu thất tự(26). Hữu mạn đàm trần thuyết, tự hữu lưu hành giả. Hữu lý thiếu(27) đa đoan, tựa nhược bác ý giả. Hữu xử hậu trì trường tòng chúng sở an, tự năng thính đoạn giả(28). Hữu tị nạn bất ứng tự nhược hữu di, nhi thực bất tri giả. Hữu mộ thông khẩu giả(29), tự duyệt nhi bất dịch giả. Hữu nhân thẳng tình thất, cùng nhi xứng diệp diệt tắc kỹ chích(30), thực cầu lưỡng giải tự lý bất khả khuất giả. Phàm thử thất tự, chúng nhân chi sở cảm đã.

Phu biện hữu lý thẳng hữu từ thẳng. Lý thẳng giả, chính bạch hắc đã quảng luận(31) thích vi diệp nhi thông chi. Từ thẳng giả, phá chính lý dĩ cầu dị, cầu dị tắc chính thất hĩ. Phu cửu thiên chi tài, hữu đồng hữu phản, hữu tạp. Đồng tắc tương giải, phản tắc tương phi, tạp tắc tương khôi(32). Cổ thiện tiếp luận giả, độ sở trường nhi đạt, tắc bất nan dã. Bất thiện tiếp luận giả, thuyết chi dĩ dụ giả. Thuyết chi dĩ tạp phản, tắc bất nhân hĩ. Thiên dụ giả, dĩ nhất ngôn minh sở sự. Bất thiện dụ giả bách ngôn bất minh nhất ý. Bách ngôn bất minh nhất ý, tắc bất thính đã. Thị thuyết chi tam thất đã.

Thiện nam giả, vụ thích sự bản. Bất thiện nam giả, xả bản như lý mật. Xả bản như lý mật, tắc từ cấu hĩ(33). Thiện công cường giả, hạ kỳ thịnh nhuệ, phù kỳ bản chi(34), dĩ tiêm công chi. Bất thiện công cường giả, dẫn kỳ ngộ từ dĩ tỏa kỳ nhuệ ý, tỏa kỳ nhuệ ý, tắc khí cầu hĩ(35). Thiện nhiếp thất giả, chỉki sở diệt. Bất thiện nhiếp thất giả, nhân khuất nhi để kỳ tính. Nhân khuất nhi để kỳ tính, tắc oán cấu hĩ. Hoặc thường sở tư cầu, cửu nãi đắc chi. Thương tốt dụ nhân, nhân bất túc trị, tắc dĩ vi nan dụ. Dĩ vi nan dụ, tắc phản cấu hĩ(38). Phu thịnh nan chi thời(39), kỳ ngộ nan bức. Cổ thiên nan giả, trưng chi sở hoàn, bất thiên nan giả, lãng nhi khích chi, tuy dục cố tịch, kỳ thế vô do. Kỳ thế vô do, tắc vong cầu h(40) Phàm nhân tâm, hữu sở tư, tắc nhĩ thả bất năng thính. Thị cố tính tư cầu thuyết, cạnh tương chế chỉ, dục nhân chi thính kỹ, tổng diệp đi kỳ phương tư chi cố, bất liễu kỹ ý, tắc dĩ vi bất giải. Nhân tình mạc bất hủy bất giải. Hủy bất giải, tắc nộ câu hĩ (41). Phàn thử lục cấu biến chi sở do hưng dã.

Nhiên tuy hữu biến cấu, do hữu sở đắc. Nhược thuyết nhi bất nan, các trần sở kiến, tắc mạc trị sở do hĩ. Do thử luận chi, đàm nhi định lý giả, điều

hi(43) Tất đã thông năng thính tự, tư năng tạo đoàn (44) minh năng kiến cơ(45), từ năng biện ý, tiếp năng nhiếp thất(46), đoạt năng đãi công, công năng đoạt thủ, thủ năng dịch dư(47). Kiêm thử bát giả, nhiên hậu nãi năng thông vu thiên hạ chi lý. Thông vu thiên hạ chi lý, tắc năng thông nhân hĩ. Bất năng kiêm hữu bất mỹ, thích hữu nhất năng tắc sở đạt giả nhiên, nhi sở hữu dị mục hĩ. Thị cổ thông năng thính tự, vị chi danh vật chi tài(48). Tư năng tạo đoàn, vị chi cấu giá chi tài(49) Minh năng kiến cơ, vị chi đạt thức chi tài. Từ năng biện ý, vị chi thiêm cấp chi tài(50). Tiếp năng nhiếp thất, vị chi quyền tiếp chi tài(51). Thủ năng đãi công, vị chi trì luận chi tài. Công năng đoạt thủ, vị chi suy kiệt chi tài(52). Thủ năng dịch dư, vị chi mậu thuyết chi tài(53). Thông tài chi nhân, ký kiêm thử bát tài, hành chi đã đạo. Dữ thông nhân ngôn, tắc đồng giả nhi tâm dụ. Dữ chúng nhân ngôn, tắc sát sắc nhi thuận tính. Tuy minh bao chúng lý, bất dĩ thượng nhân (54) Thông duệ tư cấp, bất dĩ tiên nhân. Thiên ngôn xuất kỳ, lý túc tắc chi. Bĩ ngộ tại nhân, quá nhi bất bức. Tả nhân chi sở hoài(55), phù nhân chi sở năng. Bất dĩ sự loại phạm nhân chi sở hộ(56). Bất dĩ ngôn lệ, cập kỳ chi sở trường. Thuyết trực thuyết biến, vô sở úy ác. Thái trùng sinh chi thiện âm, tán ngu nhân chi ngẫu đắc. Đoạt dữ hữu nghị, khừu tự bất lưu. Phương kỳ thịnh khí, chiết tạ bất khiếp. Phương kỳ thắng nan, thắng nhi bất căng. Tâm bình chi dụ, vô thích vô mặc(57), kỳ vụ đắc đạo nhi dĩ hĩ. Thị khả dữ luận kinh thể nhi lý vật dã (58).

CHÚ GIẢI

1) Bộ: Loài

2) Khí hóa: Cổ nhân cho rằng trời đất vạn vật là do khí âm dương hóa sinh mà có, trong quá trình này gọi là khí hóa. Đây chỉ sự sinh sôi, biến hóa của vạn vật.

3) Nghĩ chi lý: Tiến hay dừng đều phải theo lý nghĩa chính nghĩa chỉ hành vi tư tưởng đều phù hợp với tiêu chuẩn nhất định.

4) Nhân tình: Tình cảm của con người. Lễ ký, Lễ vân”: “Hà vị nhân tình? Hỉ, nộ, ái, cụ, ái, ố dục” (Thế nào là nhân tình? Mừng, giận, buồn, sợ,

yêu, ghét, muốn). Xu cơ: Xu chỉ bản lề của cửa, cơ chỉ ngưỡng cửa, xu giữ việc mở cửa, cơ giữ việc đóng cho nên xu cơ dùng để ví mẫu chốt trong sự vận động của sự vật.

5) Cảnh triệt: Thấu hiểu cảnh ngộ.

6) Quyền lược cơ thiệp: Mưu lược cơ biến mẫn thiệp, mưu lược biến đổi mau lẹ.

7) Phiền tức: Công việc chính sự phiền phức, rối loạn đột ngột kéo tới.

8) Cơ giải: Thông đạt, nhanh nhẹn, khéo léo (giải quyết).

9) Suy tình nguyên ý: Suy đoán tình hình, dự đoán ý tứ.

10) Đăng vàng: Hào phóng, phóng túng không bị câu nệ, trói buộc. Sơ việ: Vô ý vượt qua, lơ đãng viển vông.

11) Hồi náo: Khuất phục, nhường nhịn lui về.

12) Pháp trực: Những điều quy định giữ chức (chữ “trực” đây phải hiểu là chữ “chức”). Quát xử: Bó buộc, kiểm tra bao quát, quy định phải làm.

13) Bĩ lệ: Cản trở, bế tắc, kỳ quặc.

14) Cơ lý: Tổ chất tỉ mỉ chu đáo, dĩnh chước thấu triệt đầy đủ rõ ràng.

15) Kinh lộ: Bộc lộ thẳng thắn. Đơn trì: Đơn bạc miễn cưỡng.

16) Khôi ngạc: Thẳng thắn, rộng rãi.

17) Sơ số: Thân sơ xa gần.

18) Lạn viêm: Thế lửa kéo dài, đây chỉ là lấp loáng không nhất định, kéo dài không dừng.

19) Nan: Nêu ra hỏi.

20) Nghĩ ngạc: Năng lực nói năng lí giải còn hạn chế. Nghĩ: suy đoán, dự tính. Ngạc: (nói) thẳng thắn. 21) Diệu chuyển: Diên đảo phản phúc.

22) Hưu cường: Lớn mạnh tốt đẹp.

23) Nhu nhuyễn: Nhu nhược mềm yếu.

24) Thích thẳng: Hào phóng, sáng khoái tuyệt vời.

Tương tráng: Huy hoàng tráng lệ.

25) Ân: Theo, chiều theo. Thanh đạo: Đạo thanh tịnh vô vi.

- 26) Thất tự: Bảy loại biểu hiện giống như mà lại không giống.
- 27) Hồi thuyết hợp ý: Bẻ cong để giải thích cho hợp ý với mình.
- 28) Thích đoán: Lắng nghe, tiếp thu sự trình bày để rút ra phán đoán.
- 29) Khẩu giải: Tiếp nhận sự lý giải qua lời nói tựa như đã có suy nghĩ.
- 30) Kỹ chích: Chống đỡ một cách miễn cưỡng. Kỹ: Là chống đỡ, chích: là nhảy qua giẫm đạp.
- 31) Bạch hắc: Chỉ sự phải trái, cong thẳng. 32) Giải: Dung hòa. Phi: Bài xích. Khôi: Khoan dung.
- 33) Từ cấu: Cấu thành sự tranh luận.
- 34) Bản chỉ: Mục đích gốc.
phục.
- 36) Nhiếp: Đuổi theo. Diệt: Đây chỉ điểm quan trọng của sai lầm.
- 35) Khí cấu: Cấu thành sự không
- 37) Oán cấu: Cấu thành oán hận. 38) Phẫu cấu: Cấu thành bức tức tranh giành. 39) Thịnh nan: Tranh luận kịch liệt.
- 40) Vọng cấu: Cấu thành nói năng bậy bạ càn rỡ.
- 41) Nộ cấu: Cấu thành phần nộ.
- 42) Biến: Đây chỉ tranh chấp biện luận.
- 43) Diêu: Đây chỉ rất ít.
- 44) Tạo đoạn: Phát minh sáng tạo.
- 45) Cơ: Mấu chốt, căn do sự biến đổi của sự vật. 46) Nhiếp thất: Năm vững sai lầm tồn tại.
- 47) Dịch dư: Dùng phương pháp “lấy mẫu của anh đánh vào thuẫn của anh” để làm cho đối phương rơi vào thế bị động.
- 48) Danh vật: Phân biệt tên gọi của sự vật.
- 49) Cấu giá: Sáng tạo xây dựng.
- 50) Thiệm cấp: Ngôn ngữ biện luận nhanh chóng ngôn từ phong phú. Thiệm là phong phú sung túc. Cấp là nói năng mẫn tiệp.
- 51) Quyền tiệp: Cơ biến mẫn tiệp.

52) Suy triết: Tiến thủ.

53) Mậu thuyết: Chỉ sự lập luận trong quá trình nói năng biện bạch biện luận bác bỏ, thay đổi địa vị của đối phương. Mậu là biến dịch.

54) Thượng nhân: Bao trùm, át hết cả mọi người. 55) Tả: Diễn đạt biểu cảm.

56) Hộ: Ấn dấu, ký, hủy.

57) Vô thích vô mặc: Đối với con người đối với sự vật không có sự thiên lệch, không có sự hậu hĩnh vô lí. Thích là hậu hĩnh, mặc là bạc bẽo.

58) Kinh thế lý vật: Quản lý xã hội, cai trị tự nhiên.

DỊCH VĂN

Chương bốn **ĐẠO LÝ CỦA BỐN NHÂN TÀI**

Thành tựu của một sự việc nào đó hoặc xác lập một danh nghĩa nào đó, không ai không phải căn cứ vào một đạo lý nhất định để tiến hành, dù khi bị căn vặn gay gắt trong lúc biện luận, cũng rất ít có thể xác định thêm được. Nguyên nhân vì sao vậy? Bởi vì lý luận về sự việc thì có nhiều mà tình cảm con người thì lại có thêm muôn hình vạn trạng. Lý lẽ của sự vật có nhiều loại, khéo léo có thể thông suốt với nhau được, nhân tài mỗi người đều khác nhau, tất nhiên tính tình sẽ chống lại nhau. Tính tình khác biệt, sự việc khó thông, thì đạo lý sẽ không giữ được mà mọi việc thường chống lại nhau. Đạo lý có bốn loại, thấu tỏ có bốn nhà, dùng ngôn từ biện luận có ba mặt sai lầm, công kích hỏi vặn gây khó dễ sẽ tạo thành sáu loại hậu quả. Người thông minh thành đạt phải có tám loại tài năng.

Trong đất trời vạn vật sinh sôi biến hóa, ngày thành thoi đưa, họa phúc được mất đó là lẽ thường tình diễn ra trong vũ trụ. Thiết lập pháp luật, chấn chỉnh sự việc, đó là lẽ thường trong sự chuyển vận sự việc của con người. Giáo dục lễ nghi tiến lui phải phép đó là lẽ thường của đạo lý. Mừng giận

buồn sợ yêu ghét muốn đó là lẽ thường trong sự biến đổi tình cảm của con người.

Bốn loại đạo lý khác nhau này, đối với nhân tài mà nói, yêu cầu nội tâm sáng suốt để khiến cho đạo lý sáng tỏ rạch ròi, trí tuệ sáng suốt cần phải được vận dụng nhưng lại không thể tách khỏi tổ chất của bản thân nhân tài. Do đó, tổ chất của con người phù hợp với lẽ thường thì sẽ sản sinh ra trí tuệ sáng suốt, có đủ trí tuệ sáng suốt sẽ nhận thức được đạo lý, có đủ lẽ thường lại có thể trở thành một nhà. Do đó, tâm tính bình tĩnh đạm bạc không truy cầu danh lợi, suy nghĩ sâu sắc tế nhị sẽ thông đạt được lý lẽ tự nhiên vô vi, những người này thuộc về những nhà đạo lý. Tâm tính thấu hiểu cảnh ngộ, mưu sự phiền phức đột ngột kéo đến, lập tức sẽ trở thành những nhà sự lý (lẽ phải). Tâm tính hòa thuận bình ổn, biết nghị luận giáo hóa lễ nghi, phân biệt rõ phải trái được mất, đó là những nhà nghĩa lý. Tổ chất bẩm sinh thông đạt nhanh nhẹn khéo léo, suy xét được bản chất thực sự của sự việc, có thể thích ứng được sự biến đổi của tính tình sẽ trở thành những nhà tình lý.

Lý lẽ của bốn nhà kể trên đã có sự khác biệt, loại có chín loại tính tình hẹp hòi thiên lệch, dùng những tính tình riêng của mỗi người làm náo động sự trong sáng của đạo lý, mỗi người sẽ có sự được mất lợi hại của mình. Những người răn chắc thối lỗ, không thể đi sâu vào tế nhị tỉ mỉ, vì vậy luận thuật về bao quát toàn bộ thì rộng rãi cao xa, phân tích những đạo lý tinh tế tỉ mỉ thì lơ đãng viển vông. Những người kiêu căng hợm hĩnh không thể khuất phục nhún nhường, bàn luận tới việc giữ gìn pháp chế, thì có chế độ cai trị bó buộc và công bằng chính trực, nói tới sự biến thông mềm dẻo thì ngoan cố kỳ quặc, hoàn toàn xa lạ. Những người kiên định thẳng thắn mạnh mẽ, thích đứng đắn thực thà, nêu ra những đạo lý nhỏ bé thì rõ ràng thấu triệt, đề cập tới những lý luận lớn lao trọng đại thì tỏ ra đơn bạc miễn cưỡng rõ ràng. Những người giỏi nói năng tài biện luận, có ngôn từ phong phú và phản ứng nhanh nhạy, xem xét con người và sự việc thì có kiến thức tinh tế xác đáng và sâu sắc, tiếp xúc với mục đích quan trọng của chính đạo thì thoải mái rộng rãi mà không chu toàn. Những người xuôi dòng theo sóng (theo đuôi) không thể suy nghĩ sâu sắc, xếp đặt quan hệ thân sơ, gần xa, thì

tâm tình cởi mở phóng khoáng, đầy vẻ ngạo mạn. Quy nạp những quy luật cương lĩnh quan trọng của sự vật, thì tản mạn triền miên, lấp loáng bất định. Những người kiến giải nông cạn mỏng manh, không thể đi sâu vào những vấn đề nêu ra, nghe người ta bàn luận, biện giải thì suy nghĩ có hạn lại dễ dàng thỏa mãn, thăm xét những đạo lý tinh vi thì lật nhào điên đảo mà lại không nắm vững. Những người khoan dung chậm chạp, suy nghĩ không thể thanh nhay đàm luận về nhân nghĩa thì quảng bác tường tận đầy đủ mà lại còn ung dung nho nhả, theo chiều hướng của thời thế thì hành động chậm chạp, bất cập. Những người ôn hòa nhu thuận, thiếu hẳn khí chất cường thịnh, nhận thức đạo lý thì bình thuận hài hòa và thông suốt, phân tích những nghi ngờ khó khăn thì vướng mắc nhu nhược mà không nhanh nhẹn hoạt bát. Những người hiểu kỳ chuộng thứ lạ thì phóng túng siêu thoát lại chủ trương độc đáo, sáng tạo lý luận quyền mưu cơ biến thì kỳ lạ tuyệt vời mà lại trống lẹ hùng vĩ. Điều tra xem xét đạo thanh tịnh vô tri đi ngược lại lẽ thường mà lại mênh mông hoang đường. Đây chính là chín loại sai sót thiên lệch được nói tới trong tính tình, mỗi loại sai sót thiên lệch lại dựa vào tâm tính khác nhau của mỗi người mà tự cho rằng mình có lý.

Nếu tính tình không thuần nhất thông suốt thì chi phái của nó sẽ có bảy loại biểu hiện tựa như đúng mà lại là sai. Có người ba hoa khoác lác, luận điệu cũ rích tựa hồ như có thể lưu truyền rộng rãi xa xôi. Có người đạo lý không đầy đủ mà lại có lời lẽ tạp loạn, tựa hồ như ý nghĩa quảng bác. Có người dẫn lòng chiều theo ý người, không biết làm như biết, tựa như mình đã giác ngộ hiểu rõ. Có người cam tâm đứng ở đằng sau mọi người, người ta nói cũng nói theo, tựa hồ như nghe người ta nói rồi làm ra phán đoán. Có người né tránh những nghi ngờ khó khăn, không có câu trả lời, làm như mình hiểu biết rất nhiều, kỳ thực chẳng biết chút nào cả. Có người ngưỡng mộ thông đạt mà học thức thì thật là nông cạn, tựa hồ như tâm thần thấu hiểu, kỳ thực lại chẳng thấu hiểu chút nào. Gặp sự việc cứng nhắc hiểu thẳng mà không biết chiều cố tới lẽ thường tình, đuổi lý mà cứ cho rằng tuyệt vời kỳ diệu, đến nỗi chỉ trích khiên cưỡng, già mồm cãi bừa, tựa hồ

như cây mình có lý mà không chịu khuất phục. Bảy loại biểu hiện tựa như đúng mà lại là sai này, những người nói chung thường hay bị mê hoặc.

Biện luận có người dùng lý để chiến thắng, có người dùng từ để chiến thắng. Những người dùng lý để chiến thắng, sự phân biệt trước tiên là giới hạn không rõ đúng sai, sau đó tiến triển khai luận thuật, giải thích những phần nhỏ bé sâu sắc, sau đó khơi thông đạo lý. Những người dùng từ để chiến thắng đã phá hoại lý lẽ chính xác để truy cầu sự mới lạ, hiếu kỳ truy tìm cái mới cũng sẽ làm mất đi lý lẽ chính xác. Trong chín loại thiên tài, có những người có tài năng giống nhau, có những người có tài năng trái ngược nhau, cũng có người có tài năng ảnh hưởng lẫn nhau. Tài năng giống nhau thì dung hòa với nhau, tài năng trái ngược nhau thì bài xích lẫn nhau, tài năng ảnh hưởng lẫn nhau thì bao dung nhau. Cho nên những người giỏi biện luận với đối phương, biết đánh giá tài năng của đối phương rồi mới biện luận với họ. Luận luật không làm xúc động được đối phương thì không đàm luận nữa. Ở xung quanh không có người thông hiểu thì không nên dồn đối phương vào thế bí. Những người không giỏi biện luận với đối phương mà lại dùng nội dung trái ngược nhau trộn lẫn nhau để tranh luận, nội dung trái ngược nhau trộn lẫn nhau sẽ không thể khiến đối phương tiếp nhận được quan điểm của mình. Những người giỏi dẫn dắt người khác, một câu cũng có thể nói rõ rất nhiều đạo lý, những người không giỏi dẫn dắt người khác, dù một trăm câu cũng không thể nói rõ được một ý tứ, nói nhiều như vậy mà không thể đạt ý, người khác sẽ không nghe. Đó là ba loại sai sót thiên lệch trong biện luận thuyết trình.

Những người giỏi trả lời vấn đề, nhất định phải giải thích rõ ràng căn bản của sự việc. Những người không giỏi trả lời vấn đề thường là bỏ gốc lấy ngọn. Không nắm vững được bản chất của sự việc, đôi bên sẽ có thể không ngớt tranh luận. Những người giỏi dùng lý luận đập lại đối thủ mạnh, cần biết né tránh cơn thịnh nộ của đối phương, hiểu rõ được luận điểm chủ yếu của đối phương, sau đó mới dần dần triển khai tấn công. Những người không giỏi tấn công đập lại địch thủ, cần phải dụ dỗ đối phương nói năng sai lầm thất thố để đánh bại nhuệ khí của đối phương. Điều này chỉ có thể

dẫn đến đôi bên không phục nhau. Những người giỏi nắm vững sai lầm của đối phương, đó là biết chỉ ra nguồn gốc sai lầm của đối phương. Những người không giỏi nắm vững sai lầm của đối phương phải biết sử dụng sự đui lý của đối phương để đánh bại đối phương từ trên căn bản. Nói như vậy tức là sự oán hận của đôi bên đã được cấu thành. Có người thường xuyên suy nghĩ tới điều mình mong cầu, rất lâu mới có thể giành được, sau đó đã vội vàng nói cho người khác biết, người khác không thể nhanh chóng hiểu rõ được ý tứ của người đó, người đó liền cho rằng người khác không thể lý giải được. Như vậy đôi bên liền cấu thành sự bức tức. Khi tranh luận kịch liệt, rất khó bắt buộc đối phương thừa nhận sai lầm. Cho nên những người giỏi tranh cãi bắt bẻ, trước hết phải làm cho đối phương hồi tâm chuyển ý. Những người không giỏi tranh cãi, bắt bẻ, va chạm với đối phương, khiến cho đối phương càng thêm quá khích, cho dù đối phương muốn thừa nhận sai lầm, đã không có cơ hội cứu vãn lại thể diện nữa. Đã mất đi cơ hội nhận sai lầm, bèn cấu thành những lời nói năng bậy bạ càn rỡ. Phàm là khi con người chuyên tâm suy nghĩ thì sẽ không nghe được âm thanh ngoại giới. Do đó hai bên tranh luận đều nghĩ theo cách nghĩ của mình, đều nói theo cách nói của mình, đều quấy rối lẫn nhau, đều yêu cầu người khác phải nghe theo mình. Còn đối phương vì nguyên cớ đang suy nghĩ, không hiểu rõ ý tứ của mình, bèn cho rằng đối phương không thể lý giải nổi. Không có người nào không kiêng kỵ người khác nói mình không thể lý giải nổi, mạo phạm điều kiêng kỵ của người khác, bèn cấu thành sự phẫn nộ của cả đôi bên. Cấu thành sáu loại hậu quả này đều là do tranh luận dẫn đến cả.

Thế nhưng, tranh luận tuy có đến sau loại hậu quả không tốt kể trên, vẫn có thể có được. Nếu chỉ trần thuật kể lể ý kiến của mình, thế thì sẽ không biết thế nào là đúng. Từ đó mà xét, chỉ kể lể mà không tranh luận sẽ hình thành rất ít tình hình bàn luận ngã ngũ. Vì vậy cần phải giỏi lắng nghe, nắm vững thứ tự phát triển của sự vật; Giỏi suy nghĩ, tiến hành phát minh sáng tạo; Trí tuệ đủ để nhìn rõ căn do biến hóa của sự vật, ngôn từ đủ để diễn đạt tình ý nội tại, phản ứng mau lẹ đủ để phát hiện thiếu sót tồn tại,

kiên trì phòng thủ có thể chống được sự công kích của đối thủ, dùng cảm tấn công có thể phá hủy được pháo đài của đối phương. Bác bẻ đánh gục đối phương có thể dùng phương pháp “dùng mẩu của người đánh vào thuận của người” khiến cho đối phương sa vào thế bị động. Có đầy đủ tám loại năng lực kể trên, mới có thể thông hiểu được đạo lý của thiên hạ, thông hiểu đạo lý mới có thể hiểu được người khác. Không có đủ tám loại tài năng này, chỉ có đủ một loại năng lực trong số đó, thế thì thành tựu của họ không thể toàn diện được, chỉ có thể mỗi người dùng tài năng riêng của mình để biệt lập danh hiệu, do đó thông minh nhanh nhạy đủ để biện luận quy luật phát triển của sự vật, được gọi là nhân tài có thể biện luận phân biệt được tên gọi của sự vật. Tư duy có thể phát minh sáng tạo, được gọi là nhân tài có thể sáng tạo xây dựng. Trí tuệ sáng suốt đủ để nhìn rõ mấu chốt biến hóa của sự vật, được gọi là nhân tài có nhận thức thông đạt. Ngôn từ biện luận nhanh nhạy phong phú được gọi là nhân tài nói năng tài giỏi. Phản ứng nhanh nhạy mà lại có thể né tránh được sai lầm, được gọi là nhân tài cơ biến mẫn tiệp, kiên trì phòng thủ để đánh gục đối phương, được gọi là nhân tài giỏi lập luận. Chủ động xuất kích lại có thể đánh địch giành thắng lợi, được gọi là nhân tài giỏi tiến thủ. Phê phán phản bác đối phương có thể dùng phương pháp “lấy mẩu của người đánh vào thuận của người”, khiến cho đối phương sa vào thế bị động được gọi là nhân tài có thể cải biến địa vị biện luận của đôi bên. Những người thông tài, có đủ toàn bộ tám loại tài năng này, dựa vào phép tắc của họ có thể tăng cường thi hành ở trong hiện thực. Giao đàm với những người có học thức uyên bác, nhận thức sẽ giành được sự nhất trí và ăn ý với nhau. Giao đàm với những người bình thường thì cần phải quan sát dung nhan sắc mặt rồi thuận theo tính nết của họ. Cho dù nội tâm của mình biết được rất nhiều đạo lý, cũng không được lấy đó để át hết người khác. Những người thông minh giàu trí tuệ, nắm giữ nguồn tư liệu phong phú, cũng không được dùng năng lực của mình để tranh giành hơn kém với người khác. Những lời hay nói ra miệng, đạo lý rõ ràng bất tất phải uống phí nhiều lời. Người khác có sai lầm, bản thân mình nên lấy đó làm răn không được lại đặt chân giẫm lên bánh xe đổ cũ. Ngôn ngữ phải diễn đạt những điều mà người khác quan tâm, biết nâng đỡ và khẳng định những ưu

điểm và tài năng của người khác. Không vì một số xích mích nào đó mà xúc phạm vào những điều kiêng kỵ riêng tư thầm kín của người khác. Không dùng ngôn ngữ giả thiết để ba hoa những ưu điểm tốt đẹp của mình. Phát biểu những ý kiến đứng đắn thẳng thắn, bác bỏ những lời lẽ quái đản, cần phải biết không sợ hãi. Lắng nghe những lời nói tốt đẹp vàng ngọc của người khác, ca ngợi với những lời lẽ tuyệt vời mà người ngu ngàn lần trông đợi. Tranh đoạt nhường nhịn có mức độ thích hợp, hoặc bỏ hoặc giữ tuyệt đối không nuông chiều nhượng bộ. Khi họ bức tức lăng mạ người, trách móc sự hiểu biết sai lệch đối với người khác, bất tất phải tự kiêu căng. Tâm tình bình hòa, ý chí sáng suốt, không có thiên lệch, không có sai lầm to lớn, chỉ mong muốn được phù hợp với đạo nghĩa mà thôi. Một người như vậy, có thể cùng họ bàn luận đạo lý quản lý xã hội và cai trị tự nhiên được.

GIẢN TÍCH

Trong chương này chủ yếu thảo luận các loại tính cách của nhân tài về phương diện lý luận cùng với đặc trưng của họ, đề xuất cái gọi là đạo lý có bốn loại, thấu tỏ có bốn nhà, tính tình có chín loại được mất, tướng đúng mà sai có bảy loại, dùng ngôn từ biện luận có ba mặt sai lầm, công kích hỏi vặn gây khó dễ sẽ tạo thành sáu loại hậu quả, người thông minh thành đạt phải có đủ tám tài năng.

Trước tiên, xuất phát từ những đạo lý thông thường của con người sự việc tự nhiên, cho rằng con người có trí tuệ sáng suốt cần phải biết kết hợp giữa tố chất cá nhân và đạo lý thông thường. Cái gọi là bốn loại đạo lý đó là “đạo lý”, “sự lý” “nghĩa lý” và “tình lý”. Bốn loại này chính là nguyên lý cơ bản của thiên nhiên trời đất, con người và sự việc trong xã hội, tố chất của con người phù hợp với những đạo lý này, mới có thể thành đạt được. Cái gọi là “chất hợp với lý, hợp rồi sẽ sáng, sáng đủ nhìn thấy lý, lý đủ thành một nhà”. Chất và lý tương ứng, sẽ trở thành “nhà đạo lý”, “nhà sự lý”, “nhà nghĩa lý”, và “nhà tình lý”, cũng lập tức trở thành sự sáng tỏ của bốn nhà.

Sau đó lại chỉ ra sự sinh sản ra chín loại tính tình hẹp hòi thiên lệch, tức là vì “dùng tính tình riêng làm náo động sự trong sáng của đạo lý”. Do

tính tình của mỗi người có những thiên lệch khác nhau đã làm náo động sự trong sáng của đạo lý, tức thì liền xuất hiện ra chín loại sai sót thiên lệch “thể biệt” lấy trung dung làm tiêu chuẩn đem nhân tài chia làm mười hai loại rồi chỉ ra sự được mất của nó và chỉ ra nguyên nhân ở chỗ mất độ cân bằng. Ở chương này, từ mối quan hệ giữa tài năng tính nết và đạo lý thông thường của con người, nói rõ chín loại thiên lệch được mất của tài tính. Nguyên nhân tồn tại của chín loại thiên lệch này là ở chỗ “mỗi người dùng tính tình riêng làm náo động sự trong sáng của đạo lý”. Tương quan với nó là vì tính tình không thuần nhất, không thông suốt, các chi phái của nó liền có bảy loại biểu hiện tựa đúng mà lại sai, ví dụ như dẫn lòng chiều theo ý người, không biết làm như biết, tựa như mình đã giác ngộ hiểu rõ, kỳ thực không phải như vậy.

Sau đó đi sâu thảo luận tình trạng “tam thất”, “lục cấu” v.v... Tồn tại trong quá trình biện luận cùng với việc tám loại hình tài năng biện luận. Cái gọi là “tam thất” chính là khi biện luận không suy nghĩ tới đặc điểm của đối phương và trạng thái tâm lý của người nghe, nội dung đàm luận trái ngược, trộn lẫn với chủ đề cùng với việc không giỏi vận dụng ví dụ, dùng một trăm câu vẫn không nói rõ được ý. Cái gọi là “lục cấu” tức là mỗi người đều xuất phát từ tính tình và lập trường của mình, dẫn tới trong quá trình biện luận đã dẫn tới sáu loại xung đột về tâm lý đó là “từ cấu”, “khí cấu”, “oán cấu”, “phẫn cấu”, “vọng cấu”, và “nộ cấu”. Cái gọi là “bát thông chi năng” (tám loại tài năng thông thạo) đó là “thông năng thính tự”, “tư năng tạo đoạn”, “minh năng kiến cơ”, “từ năng biện ý”, “tiếp năng nhiếp thất”, “thủ năng đãi công”, “công năng đoạt thủ”, “đoạt năng dịch dư”. Có đủ tám loại tài năng này, liền có thể “thông với lý của thiên hạ. Thông với lý của thiên hạ thì có thể thông với lý của con người”. Người không thông được tám tài năng này, chỉ có một tài năng thì được gọi là thiên tài. Tương ứng với thiên tài cũng có tám loại: Danh vật chi tài, cấu giá chi tài, đạt thức chi tài, thiêm cấp chi tài, quyền tiếp chi tài, trì luận chi tài, suy triệt chi tài, mậu thuyết chi tài. Những người thông thạo cả tám loại chi tài thì được gọi là kiêm tài chi nhân.

Thứ tư, khi luận và biện luận để giao đàm với con người cần phải tuân theo một số nguyên tắc tâm lý, ví dụ “sát sắc nhi thuận tính”, “minh bao chúng lý, bất giữ thượng nhân”, “thông duệ tư cấp, bất dĩ tiên nhân”, “thiện ngôn xuất kỷ, lý túc tắc chỉ” cùng với việc không được xúc phạm vào những điều kiêng kỵ riêng tư của người khác, tâm chí bình hòa sáng suốt, không được có sai lầm to lớn v.v... Trên thực tế, những điều này cũng là những kinh nghiệm xử thế trong khi giao đàm, đã có rất nhiều gợi ý cho con người.

quyển trung

TÀI NĂNG ĐỆ NGŨ

Bề tôi lấy việc tự thân giỏi làm việc làm tài năng. Nhà vua lấy việc giỏi dùng người làm tài năng. Bề tôi lấy việc giỏi ngôn luận làm tài năng. Nhà vua lấy việc giỏi lắng nghe làm tài năng. Bề tôi lấy việc giỏi hành động làm tài năng. Nhà vua lấy việc giải thưởng phạt làm tài năng.

NGUYỄN VĂN

Hoặc viết nhân tài hữu năng đại nhi bất năng tiểu, do hàm nghi chỉ định bất khả dĩ phan kế (1) Ngu dĩ vi thử phi danh d(2). Phu năng chi vi ngôn, kỷ định chi xứng. Khả hữu năng nhi bất năng tiểu hồ.

Phàm sở năng đại nhi bất năng tiểu, kỳ ngữ xuất vu tính hữu khoan cấp(3). Tính hữu khoan cấp cố nghi hữu đại tiểu. Khoan hoàng chi nhân, nghi vi quan quốc(4), sử hạ đắc thi kỳ công nhi tổng thành kỳ sự.

Cấp tiểu chi nhân, nghi lý bách lý(5), xử sự biện vu kỷ. Nhiên tắc quận chi dữ huyện, dị thể chi đại tiểu giả dã. Dĩ thực lý khoan cấp luận biện chi, tắc đương ngôn đại tiểu dị nghị, bất đương ngôn năng đại bất năng tiểu dã. Nhược phu kê chi dữ ngư, diệc dị thể chi tiểu đại dã. Cố đình diệc nghi hữu đại tiểu. Nhược đi phan độc(6) tắc khái bất năng phan kê hồ. Có năng trị đại quận tắc diệc năng trị tiểu quận hĩ. Suy thử luận chi, nhân tài các hữu sở nghi, phi độc đại tiểu chi vị dã. Phu nhân tài bất đồng năng các hữu dị: Hữu tự nhiệm chi năng(7) hữu lập pháp sử nhân tòng chi chi năng, hữu tiêu tức biện hộ chi năng (8), hữu đức giáo sử năng chi năng, hữu hành sự sử nhân khiến nhượng bất năng(9), hữu tứ sát củ trích chi năng (10), hữu quyền kỳ chi năng(11), hữu uy mãnh chi năng.

Phu năng xuất vụ tà. Tài bất đồng lượng. Tài năng kỷ thù, nhiệm chi diệc dị. Thị cố tự nhiệm chi năng thành tiết chi tài dã. Cố tại triều dã, tắc trung tể chi nhiệm(12), vi quốc tắc kiêu trực chi chính (13) Lập pháp chi năng, trị gia chi tài dã (14). Cố tại triều dã, tắc tư khấu chi nhiệm(15), vi quốc công chính chi chính. Kế sách chi năng (16), thuật da chi tài dã. Cố tại triều dã, tắc tam cô chi nhiệm, vi quốc tắc biến hóa chi chính. Nhâm sự chi năng(18), trí y chi tài dã. Cố tại triều dã, tắc tự khấu chi nhiệm, vi quốc tắc độ trách chi chính. Quyền kỳ chi năng kỹ lưỡng chi tài dã(19). Cố tại triều y dã, tắc tư không chi nhiệm(20), vi quốc tắc nghệ sự chi chính, tư sát chi năng(21), tang bĩ chi tài dã. Cố tại triều dã, tắc sư thị chi tá(22), vi quốc tắc khắc tước chi chính(23). Uy mãnh chi năng hào kiệt chi tài dã. Cố triều dã, tắc tướng soái chi nhiệm, vi quốc tắc nghiêm lệ chi chính.

Phàm thiên tài chi nhân, giai nhất vị chi mỹ. Cố trưởng vu biện nhất quan(24), nhi đoán vu vi nhất quốc. Hà giả? Phu nhất quan chi nhiệm, dĩ nhất vị hiệp ngũ vĩ. Nhất quốc chi chính, dĩ vô vị hòa ngũ vị. Hựu quốc hữu tục hóa(26), dân hữu kịch dị, nhi nhân tài bất đồng, cố chính hữu đắc thất. Thị dĩ vương hóa chi chính nghi vụ thống đại, dĩ chi trị dịch, tắc vô

dịch(28). Sách thuật chi chính nghi vu trị nạn, dĩ chi trị bình, tắc vô kỳ. Kiểu kháng chi chính nghi vu trị xỉ, dĩ chi trị tệ, tắc tàn(29). Hải hòa chi chính nghi vu trị tân, dĩ chi trị cửu, tắc hữu(31), tắc thất chúng. Uy mãnh chi chính nghi vu thảo loạn, dĩ chi trị thiện, tắc bạo. Kỹ lưỡng chi chính nghi vu trị phú, dĩ chi trị bần, tắc lao nhi hạ khốn. Cố lưỡng năng thụ quan, bất khả bất thẩm dã. Phàm thử chi năng, giai thiên tài chi nhân dã. Cố hoặc năng ngôn nhi bất năng hành, hoặc năng hành nhi bất năng ngôn. Chí vụ quốc thể chi nhân, năng ngôn năng hành, cố vị chúng tài chi tuyền dã (32).

Nhân quân chi năng dĩ vụ thử. Cố thần dĩ tự dĩ nhiệm vi năng(33), quân dĩ dụng nhân vi năng, thần dĩ năng ngôn vi năng quân dĩ năng thính vị năng thần dĩ năng hành vi năng, quân dĩ năng thưởng phạt vi năng. Sở năng bất đồng, cố năng quân chúng tài dã(34).

CHÚ GIẢI

- 1) Hàm: Bao dung, dung nạp. Đình: Đồ dùng có ba chân hai tai.
- 2) Phi danh: Đây chỉ khái niệm không rõ ràng. Danh: Tên gọi của sự vật.
- 3) Khoan cấp: Khoan dung, đại lượng với hấp tấp, nhỏ nhen.
- 4) Quận quốc: Đầu thời Hán, quận và vương quốc đều là khu hành chính tối cao của địa phương. Quận trực tiếp lệ thuộc trung ương, vương quốc là đất phong của các hầu vương thời cổ đại, do các vua phân phong thống trị. Khu vực vương quốc tương đương với quận sau này, cho nên gọi là quân quốc, chỉ khu vực địa phương tương đối lớn.
- 5) Bách lý: Thời cổ đại, đất quản lý của một huyện ước khoảng trăm dặm. Do đó, lấy “bách lý” là tiếng gọi chung cho một huyện.
- 6) Độc: Con trâu nhỏ.
- 7) Tự nhiên: Tự tu dưỡng, tu thân làm trong sạch mình.
- 8) Tiêu tức biện hộ: Điều đình chu toàn, thông minh năng nổ.
- 9) Khiển nhượng: Khiển là quả trách, nhượng là khiên nhường, đây chỉ sự đốc thúc, quả trách. 10) Cử trích: Chỉ trích, uốn nắn.
- 11) Quyền kỳ: Bất ngờ lừa dối, tùy cơ ứng biến.

12) Trung tể: Tên quan, đứng đầu trong lục khanh, phò tá thiên tử, xem lại “kỹ lưu nghiêp đệ tam” phần chú giải trong bộ sách này.

13) Kiểu trực: Sửa sai quá trớn.

14) Trị gia: Chỉ nhà pháp luật.

15) Tư khấu: Tên quan, quản lý việc hình sự, tù tội, xét xử.

16) Kế sách: Mưu kế, sách lược.

17) Tam cô: Tức thiếu sự, thiếu phó, thiếu bảo làm phó của tam công.

18) Nhân sự: Lẽ phải tình người, sự qua lại giữa con người với nhau.

19) Kỹ lưỡng: Kỹ năng.

20) Tư không: Tên quan, quan chỉ huy công trình.

21) Tư sát: Giám đốc, đốc sát.

22) Sư thị: Tên quan, gọi tắt là sư. Quan thống binh.

23) Khắc tiêu chi chính: Tiến hành nền chính trị chặt chẽ, nghiêm minh.

24) Biện nhất quan: Làm tốt công tác hành chính về một mặt nào đó.

25) Ngũ vị: Năm vị: chua, đắng, cay, ngọt, mặn, ở đây dùng để ví dụ nhân tài các mặt.

26) Tục hóa: Phong tục xấu với việc giáo hóa. 27) Vu: Vu khoát, viễn vông, không sát thực tế.

28) Dịch: Biến hóa.

29) Tàn: Thương hại, bại hoại.

30) Hư: Trái với thực, không hợp thực tế.

31) Biên: Biên cảnh.

32) Tuyền: Tài trí xuất chúng.

33) Tự nhiệm vi năng: Năng lực làm việc.

34) Quân: Ở đây làm động từ, nghĩa là thống trị, chi phối.

DỊCH VĂN

Chương năm

TÀI NĂNG

Có người nói tài năng là khả năng làm việc lớn nhưng không thể làm được việc nhỏ, ví dụ như chiếc đỉnh lớn chứa đựng cả con trâu nhưng không thể dùng ninh gà được. Ta cho rằng cách nói này khái niệm không rõ ràng. Lấy tài năng ra để mà nói, đây là một tên gọi cố định, đâu chỉ có thể bao quát năng nhỏ.

Phàm những cái gọi là khả năng làm việc lớn mà không thể làm được những việc nhỏ, cách nói này xuất phát từ chỗ tính cách con người có khoan dung đại lượng và hấp tấp nhỏ nhen. Tính cách có khoan dung đại lượng và hấp tấp nhỏ nhen, công việc tương ứng thích hợp với mỗi người bèn có lớn có nhỏ. Những người có tính cách khoan dung đại lượng, thích hợp với việc cai trị quận quốc, khiến cho cấp dưới phát huy được tác dụng năng động, thông qua kế sách và năng lực của nhiều người đã thành tựu được sự nghiệp của họ. Những người có tính cách hấp tấp nhỏ nhen, thích hợp cai trị một huyện, công việc vô luận là lớn hay nhỏ đều do tự tay mình làm. Thế nhưng, quận và huyện chẳng qua chỉ là phạm vi lớn nhỏ khác nhau, còn sự tương xứng của mỗi người không nên nói có thể làm được việc lớn mà không làm được việc nhỏ. Cũng như gà và trâu, chỉ là sự phân biệt thể tích lớn nhỏ cho nên đỉnh cũng cần phải có đỉnh to, đỉnh nhỏ. Nếu đỉnh có thể ninh trâu thì lẽ nào không thể ninh gà được. Do đó, người có thể cai trị được quận lớn thì cũng có thể cai trị được quận nhỏ. Từ đó mà suy luận, nhân tài mỗi người đều có ưu thế của họ, chứ không thể dùng hai chữ lớn nhỏ mà có thể khái quát được. Nhân tài khác nhau, năng lực mỗi người cũng có sự khác nhau, người có tài tu dưỡng mình trong sạch, người có tài thiết lập quy pháp bắt mọi người phải phục tùng, người có tài điều chỉnh chu toàn, thông minh năng nổ, người có tài dạy dỗ đạo đức, làm mẫu mực cho mọi người; người có tài tuần sứ một phương, đôn đốc mọi người làm việc; người có tài kiểm soát đúng sai, chỉ trích uốn nắn phải trái; người có tài nhanh nhẹn cân nhắc khéo léo, bất ngờ tùy cơ ứng biến; người có tài uy vũ dũng mãnh.

Năng lực xuất phát từ tài chất, hạn độ của các loại tài chất khác nhau. Tài năng của mỗi người một khác, công việc chính trị thích hợp đảm nhiệm cũng có sự khác nhau. Vì vậy, những người có năng lực tu dưỡng, tu dưỡng mình trong sạch đó là tài có phẩm chất thanh liêm tiết kiệm, làm quan ở triều đình phải giữ được chức Thiên quan, cai trị quốc gia sẽ thi hành được chính sách sửa sai những điều quá trớn. Những người có năng lực thiết lập pháp quy để cho mọi người phục tùng theo, đó là tài của nhà pháp luật, làm quan ở triều đình phải giữ được chức Tư khấu, cai trị quốc gia sẽ thi hành được chính sách pháp luật không thiên vị. Những người có năng lực lập ra mưu kế sách lược, đó là tài của nhà kỹ thuật, làm quan ở triều đình phải được giữ chức phó của Tam công, cai trị đất nước sẽ thi hành nhiều chính sách biến đổi linh hoạt. Người có năng lực thông hiểu lẽ phải tình người, chính là người có tài hiểu biết trí tuệ, làm quan ở triều đình, phải được bổ nhiệm chức phụ tá Trung tể, cai trị quốc gia sẽ thi hành chính sách nội chính ngoại giao hòa hợp. Những người có năng lực tuần sứ một phương, giỏi làm việc, chính là những người có tài trừ ác cử thiện, làm quan ở triều đình, sẽ được bổ nhiệm làm quan Tư khấu, cai trị quốc gia sẽ được thi hành chính sách đốc soát chức trách. Những người có năng lực lạ lùng khéo léo, đó là tài kỹ năng công nghệ, làm quan ở triều đình, sẽ được bổ nhiệm chức Tư không, cai trị quốc gia sẽ thi hành chính sách công nghệ khéo léo. Những người giỏi năng lực giám sát tư pháp, có tài khen thiện chế ác, chính là người phò tá quan Thống binh, cai trị quốc gia sẽ thi hành chính sách chặt chẽ nghiêm minh. Những người giỏi năng lực uy vũ dũng mãnh, được coi là nhân tài hào hùng kiệt xuất, làm quan ở triều đình, sẽ được bổ nhiệm chức Tướng soái, cai trị quốc gia, sẽ thi hành chính sách cương nghị nghiêm khắc.

Phàm là những thiên tài đều chỉ là người giỏi về một mặt, có thể đảm nhiệm nổi bật một mặt công việc hành chính nào đó, mà không thể cai trị được cả một quốc gia. Vì sao vậy? Bởi vì nhận một chức quan cũng như dùng một vị điều hòa vào trong năm vị. Thi hành nên chính sách của một nước là dùng vô vị hòa trộn vào trong năm vị. Huống hồ trong một quốc

gia, hủ tục và văn minh cùng tồn tại, nhân dân cũng phân biệt có hung hãn và hòa thuận, mà nhân tài thì lại khác nhau, cho nên ban hành chính sách làm việc sẽ có sự được mất. Cho nên việc giáo hóa đức chính của Thiên tử thích hợp với việc thống lĩnh toàn diện, dùng thứ đó để cai trị một phương diện nhỏ, chính là viển vông không sát thực tế. Chính sách điều đình chu toàn, thông minh năng nổ làm việc, thích nghi với những việc cai trị rối loạn phiền phức, dùng nó cai trị những việc giản dị, sẽ biến đổi không lớn. Nền chính trị với sách lược mưu mô thủ đoạn thích nghi với việc cai trị thiên hạ nguy man. Dùng nó để cai trị đất nước thái bình thì sẽ thể hiện ra sự bình thường không có gì mới lạ. Chính sách sửa sai quá trớn thích hợp với việc cai trị xa xỉ, dùng nó để cai trị suy yếu rách nát, thì sẽ bại hoại hủy diệt. Chính sách hài hòa trong ngoài thích hợp với việc cai trị quốc gia mới hưng thịnh, dùng nó để cai trị một quốc gia suy vong, thì thể hiện sự hư không vô thực. Chính sách hà khắc thiếu ân nghĩa thích hợp với việc giữ trật tự ở nơi gian trá xằng bậy, dùng nó để cai trị ở vùng biên cương, thì sẽ mất hết dân chúng. Chính sách uy vũ dũng mãnh thích hợp với việc trừng phạt động loạn, dùng nó để cai trị dân chúng biết an phận giữ mình, thì sẽ quá mức tàn bạo. Chính sách chú trọng kỹ năng thích nghi với việc cai trị quốc gia giàu có, dùng nó để cai trị vùng nghèo thì sẽ vất vả chẳng có lợi ích gì mà dân chúng lại càng khốn đốn. Do đó, phải căn cứ vào tài năng để ban chức, không thể không thăm tra thận trọng. Phàm mấy loại tài năng này, đều là những người thiên tài, do đó những người này, có người giỏi nói nhưng không giỏi làm, có người giỏi làm nhưng không giỏi nói. Đối với quốc thể, loại người vừa giỏi nói vừa giỏi làm, do đó họ là những nhân tài ưu tú nhất trong số đông nhân tài.

Tài năng của nhà vua không giống như vậy. Do đó, bề tôi lấy việc tự thân làm việc là tài năng, nhà vua lấy việc giỏi dùng người tài là tài năng. Tài năng của bề tôi ở chỗ giỏi nói, tài năng của nhà vua ở chỗ giỏi nghe. Tài năng của bề tôi ở chỗ chấp hành mệnh lệnh, tài năng của nhà vua ở chỗ chủ trì thưởng phạt. Tài năng cần phải có đầy đủ của bề tôi và nhà

vua khác nhau, cho nên nhà vua có thể thống trị và chi phối những nhân tài khác nhau.

GIẢN TÍCH

Chương này chuyên thảo luận về vấn đề tài năng. Trước tiên chỉ ra tài năng chỉ là một khái niệm cố định không phân biệt lớn nhỏ, ví dụ đỉnh vừa có thể dùng ninh trâu, lại vừa có thể dùng ninh gà. Tài năng không có lớn nhỏ, nhưng tài năng lại có sự khác nhau; tài năng khác nhau tương ứng với việc thích ứng đảm nhiệm những chức vụ khác nhau. Do đó sau khi đem đến tổng thể nhân tài phân thành ba loại lớn, rồi lại chia nhân tài thành tám loại, được gọi là “bát tài”. Sau đó nhấn mạnh thảo luận mối quan hệ giữa tài năng. Quan điểm của Lưu Thiệu là “năng xuất ra ở tài”, “tài có lượng khác nhau”, năng lực cũng sẽ không cùng lượng. Hai thứ tương đối nhất trí, tài thuộc dạng nào, lập tức có năng của dạng đó, tương ứng cũng sẽ thích hợp đảm nhiệm quan chức như thế nào. Sự phân hoạch của mười hai loại tài kể trên được nhấn mạnh thích hợp với mười hai loại chức vụ khác nhau. Tại đây “bát tài” được nhấn mạnh nói rõ mối quan hệ giữa tài năng. Do vậy, tương quan với “bát tài” là “bát năng”. Điều này đều được nói rõ tài không có lớn không có nhỏ, mỗi loại tài đều có ưu thế riêng.

Thứ nữa, tài năng không có lớn nhỏ, nhưng tài năng có sự thích nghi và không thích nghi, do đó ông chủ trương phải “lượng năng để giao phó chức quan”, khiến cho mỗi chức vụ đều do người thích hợp đảm nhiệm. Nếu không sẽ mất vị, liền sẽ phản tác dụng. Ví dụ: “việc giáo hóa đức chính thích hợp với việc thống lãnh toàn diện, dùng thứ đó để cai trị một phương diện nhỏ, tất sẽ viễn vong, không sát với thực tế”. Từ đó mà xét, “bát tài” đều thuộc nhiệm vụ của bề tôi, tài năng của người lãnh đạo tối cao là ở chỗ thống trị và chi phối các nhân tài dưới trướng.

“Lượng năng thụ quan” là chủ trương được cố nhân sử dụng với nhân tài về phương diện sắp đặt quan chức, mục đích là để khắc phục sự tệ hại tạo thành từ việc dùng người không thích đáng. “Tuân tử. Quân đạo” nói:

“Luân đức nghi định thứ, năng lượng nhi thụ quan, giai sử nhân tài kỳ sự nhi các đặc kỳ sở nghi” (xét về đức để định ra thứ bậc, lượng về tài năng để trao chức quan, đều khiến cho mọi người cảm thấy xứng đáng được công việc thích hợp với họ). Chủ trương này đặc biệt cần phải có đối với các pháp gia, bởi vì pháp gia yêu cầu “danh hợp với thực”, chức quan phù hợp với năng lực. Đây chính là mục đích mà Lưu Thiệu thảo luận về tài năng trong chương này.

LỢI HẠI ĐỀ LỤC

Nghề tiết thanh không có tệ hại mà được hiển đạt lâu dài, được người đời luôn luôn quý trọng. Nghề pháp gia thường bị che lấp mà không được trọng dụng, công lao lớn mà không được chết già trọn vẹn. Nghề thuật gia, kỳ lại mà ít dùng, đắm chìm mà không được lộ rõ. Nghề trí tuệ, tài trí nhưng khó duy trì, lợi trước mà hại sau. Nghề đánh giá khen chê, nghiêm khắc mà không giàu có, trước được sau mất quần chúng. Nghề coi trọng kỹ năng tỉ mỉ chu đáo mà không được an nhàn, là bậc cuối cùng của đạo cai trị.

NGUYỄN VĂN

Cái nhân nghiệp chi lưu, các hữu lợi hại. Phu tiết thanh chi nghiệp trước vụ nghi dung phát vụ đức hạnh, vị dụng nhi chương(1), kỳ đạo thuận nhi hữu hoá. Cố kỳ vị đạt dã, vi chúng nhân chi sở tiến, ký đạt dã, vi thượng hạ chi sở kính. Kỳ công tác dĩ khích trọc dương thanh, sự phạm liên hữu. Kỳ vi nghiệp dã vô tệ nhi thường hiển(2). Cố vị thế chi sở quý.

Pháp gia chi nghiệp, bản vu chế độ, đãi hồ thành công nhi hiệu(3). Kỳ đạo tiền khổ nhi hậu trị, nghiêm nhi vi chúng(4). Cố kỳ vị đạt dã, vi chúng

nhân chi sở ky. Dĩ thí dã, vi thượng hạ chi sở đạ(5). Kỳ công tác dĩ lập pháp thành trị, kỳ tệ dã, vi quần uổng chi sở cừu (6) Kỳ vi nghiệp dã, hữu tệ nhi bất chung(7).

Thuật gia chi nghiệp, xuất vu thông tư, đài vụ mưu đắc nhi chương. Kỳ đạo tiên vi nhi hậu trước, tinh nhi thả huyền. Kỳ vị đạt dã, vi chúng nhân chi sở bất thức. Kỳ dụng dã, vi minh chủ chi sở trân(8). Kỳ công tác dĩ vận trù thông biến. Kỳ thoái dã, tàng vu ẩn vi. Kỳ vi nghiệp dã, kỳ như hy dụng cố hoặc thâm vi nhi bất chương.

Trí ý chi nghiệp, bản vu nguyên độ(9), kỳ đạo thuận nhi bất ngờ(10). Cố kỳ vị đạt dã. Vi chúng nhân sở dụng kỹ. Dĩ đạt dã, vi sủng chi sở gia. Kỳ công tác kỹ tán minh kế lự(11), kỳ tệ dã, chi tiến như bất thoái, hoặc ly chính dĩ tự toàn. Kỳ vi nghiệp dã, tư nhi nạn trì. Cố hoặc viên lợi nhi hậu hại.

Tang bĩ chi nghiệp, bản hồ thị phi. Kỳ đạo liêm nhi thả biêm(13). Cố kỳ vị đạt dã, vi chúng nhân chi sở thức. Dĩ đạt dã, vi chúng nhân chi sở xứng. Kỳ công tác dĩ biến sát thị phi. Kỳ tệ dã, vi để kha chi sở oán (14) Kỳ vi nghiệp dã, tiểu nhi bất dụ(15). Cố hoặc tiên đắc tiên hậu li chúng.

Kỹ lưỡng chi nghiệp, bản vu sự năng(16), kỳ đạo biện nhi thả tốt. Kỳ vị đạt dã, vi chúng nhân chi sở dị. Dĩ đạt dã vi quan tư chi sở nhiệm. Kỳ công tác dĩ lý phiền củ tà. Kỳ tệ dã, dân lao nhi hạ khốn. Kỳ vi nghiệp dã, tế nhi bất thái, cố vị chi mật dã.

CHÚ GIẢI

- 1) Chương: Tỏ rõ.
- 2) Hiển: Hiển đạt.
- 3) Hiệu: Có hiệu quả.
- 4) Nghiêm nhi vi chúng: Nghiêm khắc là vì đại chúng.
- 5) Đạn: Sợ hãi.
- 6) Cừu: Thù hận thù địch.
- 7) Chung: Làm xong trọn vẹn, chết già.
- 8) Trân: Coi trọng, quý báu.
- 9) Nguyên độ: Suy đoán nguồn gốc. Nguyên là nguồn gốc, căn bản. Độ là pháp độ, tiêu chuẩn.
- 10) Ngỗ: Không thuận lòng, chống lại.
- 11) Tán minh kế lự: Đại ý là phò tá giúp đỡ minh chủ, làm công việc suy nghĩ.
- 12) Tư: Tài chí, mưu kế.
- 13) Biêm: Kim đã dùng để chữa bệnh thời cổ đại hoặc chỉ dùng kim đá để châm vào da thịt để chữa bệnh, nghĩa bóng là châm, khuyên can cứu chữa.
- 14) Đế kha: Phỉ báng, chỉ trích.
- 15) Tiểu nhi bất dụ: Nghiêm khắc mà không sung túc khá giả.
- 16) Sự năng: Kỹ năng làm việc.

DỊCH VĂN

Chương sáu LỢI HẠI

Các loại sự nghiệp của con người, mỗi loại đều có lợi và hại. Sự nghiệp thanh liêm tiết kiệm biểu hiện ở nghi dung, phát ra từ đức hạnh, đức

còn chưa thi hành vẫn thể hiện ra vẻ tự nhiên. Đạo cao trị của họ thuận đạt lại hóa dục được vạn vật. Vì vậy, khi họ chưa phát đạt, mọi người vui vẻ thúc đẩy họ, sau khi phát đạt rồi đều được trên dưới khâm phục, kính trọng. Công lao và sự nghiệp mới của họ đủ để trừ ác khuyến thiện, họ đã trở thành tấm gương mẫu mực cho bạn bè đồng liêu. Đó là một loại sự nghiệp không có tệ hại mà được hiển đạt lâu dài, cho nên được người đời luôn quý trọng.

Sự nghiệp pháp gia, căn bản ở chỗ đặt ra pháp luật, chế độ, đợi sau khi thành công nước thấy kiến hiệu. Đạo trị quốc của họ lúc đầu gian khổ về sau được ổn định, nghiêm khắc nhưng đều vì dân. Vì vậy, khi họ chưa thành công, thường bị dân chúng ngờ vực, sau khi pháp lệnh được thi hành thường bị trên dưới sợ hãi. Công lao sự nghiệp của họ đủ để xây dựng pháp chế, an bang trị quốc. Điều tệ hại của sự nghiệp này là ở chỗ bị tất cả bọn người xấu xa tà đạo thù hận. Đây là một loại sự nghiệp thường bị che lấp mà không được trọng dụng, vì thế công lao tuy lớn mà không được chết già trọn vẹn.

Sự nghiệp của thuật gia, xuất ra từ những người thông minh nhiều suy nghĩ, đợi tới khi mưu kế thành công thì mới được bộc lộ rõ. Đạo cai trị của họ thoát đầu ẩn tàng không lộ rõ, về sau mới được biểu hiện rõ sự tinh sâu và huyền ảo. Khi họ chưa thành công, chẳng thể làm cho số đông người nhận thức được. Khi họ thi hành trong xã hội, thường được các nhà vua sáng suốt rất quý trọng. Công lao và sự nghiệp của họ đủ để quyết định sách lược tác chiến ở hậu phương độ hiểu biết rộng rãi. Khi họ lùi lại không tiến thường tàng ẩn sâu xa. Họ được coi là một loại sự nghiệp, mang tính chất thần kỳ và không thường thấy dùng, do đó có khi bị đắm chìm tàn lụi mà không lộ rõ.

Sự nghiệp của trí tuệ nhận thức sáng suốt, nguồn gốc ở sự suy đoán. Đạo cai trị của họ thuận chiều trôi chảy mà không bị chống đối. Cho nên khi họ chưa phát đạt, thường được một số đông dung nạp, lúc thành công rồi thường được những người sùng ái suy tôn. Công lao và sự nghiệp của họ đủ để phò tá giúp đỡ minh chủ, họ suy nghĩ sâu sắc. Điểm tệ hại của đạo

này ở chỗ chỉ biết tiến lên, không biết lùi về tàng ẩn, hoặc chống lại chính đạo để bảo toàn bản thân. Đây được gọi là một loại sự nghiệp, tài trí sung túc dồi dào thế nhưng khó duy trì được tà chính, vì thế có khi trước được lợi sau mà lại dẫn tới họa hại.

Sự nghiệp đánh giá khen chê thiện ác, căn bản ở chỗ đúng và sai. Đạo cai trị của họ thanh liêm, biết can gián làm theo quy chế. Khi họ chưa thành công, có thể mọi người nhận thức rõ, khi được hiển đạt rồi, lại được mọi người ca tụng. Công lao và sự nghiệp của họ đủ để biện luận thiện ác, quan sát thị phi. Điều tệ hại của đạo này ở chỗ thường bị những kẻ phỉ báng oán hận. Đạo này được gọi là một loại sự nghiệp, nghiêm khắc mà không khoan dung, vì vậy có khi lúc đầu được mọi người tán thưởng, nhưng về sau lại càng bị người xa lánh.

Sự nghiệp coi trọng kỹ năng, căn bản ở chỗ chức năng của sự việc. Đạo cai trị của họ là biện luận có trí tuệ và thần tốc. Khi họ chưa hiển đạt thường bị mọi người coi là quái lạ, khi đã thành công thường được chính phủ uỷ nhiệm cho chức vụ. Công lao và sự nghiệp của họ đủ để thanh lý những lời thôi rắc rối, cải tà quy chính. Bệnh hại của đạo này là ở chỗ những người thường dân bị mệt nhọc vất vả và những người có địa vị thấp bị mệt mỏi khổ sở. Đây được gọi là một loại sự nghiệp, tỉ mỉ chu đáo mà lại không được an nhàn, vì vậy đây là thứ bậc sau cùng của đạo cai trị.

GIẢN TÍCH

Chương này trình bày cụ thể các loại sự nghiệp đều có cái lợi và cái hại của nó. Chủ yếu liệt kê sáu loại nghề tiết thanh, nghề pháp gia, nghề thuật gia, nghề trí ý, nghề tang bĩ, nghề kỹ lưỡng mà tác giả cho là những sự nghiệp quan trọng nhất. Ba loại đầu là “nguyên” (nguồn), ba loại sau là “lưu” (dòng) của ba loại trước. Nếu luận về mười hai tài nói trong “lưu nghiệp” đối với sự luận thuật tương đối toàn diện. Từ nguồn gốc của các loại sự nghiệp, tình trạng chưa phát đạt hoặc phát đạt rồi làm đặc điểm của một loại sự nghiệp, cùng với công tội và lợi hại của nó, cho đến kết cục sau cùng, mối quan hệ của sáu loại này với nền chính trị hiện thực cực kỳ mật

thiết, Lưu Thiệu đã dùng một chương riêng tăng cường phân tích tỉ mỉ, đủ thấy sự dụng tâm riêng của ông, đây cũng là thảo luận sâu sắc đối với nhân tính trù tượng trong Huyền học luận về nhân vật khác với Ngụy Tấn, mà là chú trọng thực dụng của những trường hợp chính trị.

“Hiếu người để dùng người” của Lưu Thiệu tuy đối với việc bình phẩm nhân vật từ Lưỡng Hán tới đây có nặng nề về sửa chữa thực dụng, thế nhưng tư tưởng của ông vẫn không bài trừ truyền thống, chú ý về mặt chính trị thực dụng từ Lưỡng Hán tới đây. Điều này với việc “Hiếu người để dùng người” không chú ý thảo luận phương pháp tu dưỡng cá nhân, cùng với việc từ trước chí sau vẫn đứng trên lập trường dùng người của chính phủ, đối với nền chính trị hiện thực bao hàm thái độ tích cực, là tương đối nhất trí. Từ đó cũng đã phản ánh bối cảnh lịch sử rằng trong thời kỳ Tam Quốc đã chú trọng sử dụng những kẻ sĩ có tài năng vào trong hiện thực phục vụ cho xã hội.

TIẾP THỨC ĐỆ THẤT

Người có thể bao dung được chỗ mạnh của mọi nhà mọi phái chính là kiêm tài. Người chỉ biết nói tới cái lợi cá nhân, mong muốn mọi người ca tụng lại không muốn tìm hiểu người khác chính là thiên tài.

NGUYỄN VĂN

Phu nhân sơ thận nan tri, nhi sĩ vô chúng quả giai tự dĩ vi tri nhân(1). Cố dĩ kỷ quan nhân, tắc dĩ vi bất thức dã. Phu hà tai? Thị cố năng thức đồng thể chi thiện(2), nhi hoặc thất dị lượng chi mỹ(3). Hà dĩ luận kỳ nhiên. Phu thanh tiết chi nhân dĩ chính trực vi độ(4), cố kỳ lịch chúng tài dã năng thức tính hạnh chi thường(5), nhi hoặc nghi pháp thuật chi nguy(6) Pháp chế chi nhân dĩ phân số vi độ(7), cố năng thức giao phương trực chi lượng (8), nhi bất quý biến hóa chi thuật, thuật mưu chi nhân đi tư mô vi độ(9), cố năng thành sách lược chi kỳ, nhi bất thức tuân pháp chi lương. Khí năng chi nhân dĩ biện hộ vi độ(10), cố năng thức phương lược chi quy(11), nhi bất tri chế độ chi nguyên. Trí ý chi nhân dĩ nguyên ý vi độ(12), cố năng thức thao tư chi quyền(13), nhi bất quý pháp giáo chi thường. Kỹ lưỡng chi nhân dĩ khích công vi độ, cố năng thức tiến thú chi công(14), nhi bất thông đạo đức chi hóa. Tang bĩ chi nhân di tử sát vi độ(15), cố năng thức kha biêm chi minh(16), nhi bất sưởng thích thắng chi dị(17). Ngôn ngữ chi nhân dĩ biện tích vi độ, cố năng thức tiếp cấp chi huệ(18), nhi bất chi hàm chương chi mỹ(19).

Thị dĩ hồ tương phi bác(20), mặc khăng tương thị. Thủ đồng thể dã, tắc tiếp luận nhi tương đắc. Thủ dị thể dã, tuy lịch cửu nhi bất tri. Phàm thử chi loại, giai vị nhất lưu chi tài dã. Nhược nhị chí dĩ thượng, diệc tùy kỳ sở kiêm, dĩ cập dị số. Có nhất lưu chi nhân, năng thức nhất lưu chi thiện. Nhị lưu chi nhân, năng thức nhị lưu chi mỹ. Tận hữu chư lưu tắc diệc năng kiêm đạt chúng tài. Cố kiêm tài chi nhân giữ quốc thể đồng.

Dục quan kỳ nhất ngưng(21), tắc chung triệu túc dĩ thức chi(22). Tương cứu kỳ tường tắc tam nhật nhị hậu túc. Hà vị tam nhật nhị hậu túc. Phu quốc thể chi nhân kiêm hữu tam tài, cố đàm bất tam nhật bất túc dĩ tận chi. Nhất dĩ luận đạo đức, nhị dĩ luận pháp chế, tam di luận sách thuật, nhiên hậu nãi năng kiệt kỳ sở trường, nhi cử chi bất nghi.

Nhiên tắc hà dĩ tri kỳ kiêm thiên, nhi dĩ chi ngôn hồ? Kỳ vi nhân dã, vụ dĩ lưu số trữ nhân chi sở trường(23), nhi vi chi danh mục(24), như thị kiêm dã. Như trần dĩ mỹ dục nhân xương chi, bất dục tri nhân chi sở hữu, như thị giả thiên dã. Bất dục tri nhân, tắc ngôn vô bất nghi. Thị cố dĩ thâm thuyết thiên, ích thâm ích dị. Dị tắc tương phản, phản tắc tương phi. Thị cố đa trần xử trực, tắc dĩ vi kiến mỹ. Tĩnh thính bất ngôn, tắc dĩ vi hư không. Kháng vi cao đàm, tắc vi bất tổn(25). Tổn nhượng bất tận, tắc dĩ vi thiên lậu. Ngôn xưng nhất thiên, tắc dĩ vi bất bác. Lịch phát chúng kỳ, tắc dĩ vi đa đoan. Tiên ý nhi ngôn, tắc dĩ vi phân mỹ. Nhân thất nan chi(26). Bác dĩ dĩ vi bất dụ. Thuyết dĩ đối phản, tắc dĩ vi giáo kỷ(26). Bác dĩ dĩ tạp tắc dĩ vi vô yếu(27). Luận dĩ đồng thể, nhiên hậu mãi duyệt. Vu thị hồ hữu thân ái chi tình, xứng cử chi dự, thử thiên tài chi thất thường.

CHÚ GIẢI

- 1) Sĩ: Người có học tương đương với phần tử tri thức ngày nay.
- 2) Đồng thể: Những người cùng một loại hình.
- 3) Dị lượng: Những người không cùng loại hình.
- 4) Độ: Tiêu chuẩn, pháp quy.
- 5) Lịch: Tuyển chọn.
- 6) Nguy: Lừa đảo, lừa bịp, gian ngoan狡 hoạt.
- 7) Phân số: Quy củ, đạo lý.
- 8) Phương trực chi lý: Nhân tài có quy củ theo bốn phận.
- 9) Tư mô: Suy nghĩ mưu hoạch.
- 10) Khí năng: Tài năng, khí lượng.
- 11) Quy: Mưu hoạch.

- 12) Dĩ nguyên ý vi độ: Lấy việc suy đoán theo bản ý làm tiêu chuẩn.
- 13) Thao tư: Mưu lược, tài chí. Quyền: biến thông cơ biến.
- 14) Tiến thú: Tức là hướng tiến.
- 15) Tứ sát: Quan sát, trình sát xem xét.
- 16) Kha biên: Phần nộ bài xích, can gián làm theo quy chế.
- 17) Thích thảng: Thoải mái, không câu nệ
- 18) Tiếp cấp: Ngôn ngữ gọn nhẹ, nhanh nhẹn.
- 19) Hàm chương: Chứa đựng vẻ đẹp ở bên trong
- 20) Bác: gạt bỏ, bác bỏ
- 21) Ngung: Góc, xó. Ở đây chỉ một mặt nào đó.
- 22) Chung triệu: Sáng sớm, cũng chỉ suốt ngày.
- 23) Lưu số: Số mục chi phái, ý chỉ các nhà, các phái.
- 24) Danh mục: Cho bình phẩm.
- 25) Tốn: Khiêm tốn, lễ phép.
- 26) Giáo kỷ: Độ sức với mình.
- 27) Vô yếu: Không có điểm yếu, không nắm được điểm cốt lõi.

DỊCH VĂN

Chương bảy TIẾP XÚC NHẬN THỨC

Thoạt đầu, con người rất khó hiểu biết lẫn nhau, còn những người trí thức vô luận tài năng nhiều ít đều tự cho rằng mình biết người. Do vậy từ góc độ của bản thân quan sát người khác, đã cho rằng có thể hiểu biết được. Từ lập trường của người khác tiến hành quan sát, đã cho rằng người khác không thể phân biệt được. Vì sao vậy? Bởi vì có thể phân biệt được chỗ mạnh của người cùng loại hình, có khi lại không thể hiểu biết được những ưu điểm của những người khác loại hình. Tại sao lại nói như vậy? Những người thanh liêm tiết kiệm lấy sự ngay thẳng chính trực làm tiêu chuẩn

pháp quy, do vậy khi người đó tuyển chọn nhân tài, có thể phân biệt được những người có tính cách phẩm hạnh cố định, mà không thể lý giải được nhiều biến đổi xảo trá mưu lược. Những người đặt ra tiêu chuẩn pháp luật lấy những đạo lý quy củ làm chuẩn tắc, cho nên chỉ có thể phân biệt được những nhân tài đã được khảo sát là có tài năng thẳng thắn, mà không chú trọng đến những mưu mô thủ đoạn biến hóa.

Những người coi trọng mưu kế thủ đoạn lấy việc suy nghĩ mưu mô kế hoạch làm tiêu chuẩn, cho nên họ tán thành những nhân tài có sách lược lừa dối kỳ quặc, mà không coi trọng những lương dân tiến hành việc làm theo quy củ, nề nếp. Những kẻ sĩ tài năng lấy việc giám sát cai trị cường bức làm tiêu chuẩn, cho nên có thể phân biệt được mưu mẹo kế hoạch của phương châm sách lược mà không hiểu biết được tầm quan trọng của chế độ pháp quy. Những người có trí tuệ hiểu biết suốt, lấy việc suy đoán theo bản ý làm tiêu chuẩn căn cứ, cho nên có thể phân biệt được sự tùy cơ ứng biến của mưu kế thao lược, mà không coi trọng những quy định thông thường để giáo hóa của pháp chế. Những người nặng về kỹ năng, lấy việc lập công nổi tiếng làm mục đích, cho nên họ coi trọng mài mê với công lao và sự nghiệp theo hướng tiến lên, mà không thông hiểu những việc làm giáo hóa đạo đức. Những người khe chê thiện ác lấy việc giám đốc khảo sát làm quy tắc cho nên chỉ nhận được những nhân tài thẳng thắn khuyên can làm đúng quy định, mà không thích những kẻ có việc làm thoải mái không gò bó. Những người giỏi nói năng biện luận lấy việc biện bạch văn chương phân tích lý lẽ làm quy củ phép tắc, cho nên chỉ có thể nhận biết được ưu điểm của lời lẽ nhanh nhạy, mà không biết được sự cao diệu tuyệt vời chứa đựng vẻ đẹp ở bên trong.

Cho nên những người có tài năng khác nhau thường bác bỏ lẫn nhau, phủ nhận đối phương không thể thừa nhận những ưu điểm của đối phương. Gặp những người có loại hình giống như mình thì nói năng ăn ý, tăng bốc lẫn nhau. Tiếp xúc với những người loại hình khác với mình, tuy chung sống lâu dài nhưng vẫn không thể hiểu biết lẫn nhau. Phàm là những loại hình như thế này đều gọi là những nhân tài chỉ có một loại tổ chất. Nếu có

đủ từ hai loại tố chất trở nên, thì cũng sẽ tùy theo những tài năng mà người đó có thể đạt tới những phương diện khác nhau. Cho nên, những người có một loại tố chất chỉ có thể nhận biết được những điều tốt đẹp của một loại, những người có hai loại tố chất, có thể nhận biết được ưu điểm đầy đủ của hai loại. Những người có đầy đủ toàn bộ các loại tố chất, cũng có thể có đầy đủ nhiều loại tài năng và nhận biết được các loại nhân tài. Do đó, những người có nhiều tài năng cũng như thể chế của một quốc gia.

Muốn quan sát một phương diện nào đó, chỉ cần thời gian một ngày là đủ để nhận thức nó. Còn như muốn đi sâu nghiên cứu tường tận một bộ phận thì cần thời gian ba ngày mới có thể đầy đủ được. Tại sao nói sau ba ngày mới có thể đầy đủ được? Loại người giống như thể chế quốc gia này có đủ ba loại tài năng, cho nên đàm luận với loại người này, nếu không đủ ba ngày thì không có cách nào hiểu rõ được người đó được. Một là dùng để thảo luận về đạo đức; hai là dùng để thảo luận về pháp chế; ba là dùng để thảo luận về sách thuật, sau đó mới có thể hiểu được ưu điểm của người đó, từ đó tiến cử họ thì không còn phải nghi ngờ gì nữa.

Thế nhưng làm thế nào để biết được người đó là kiêm tài (nhiều tài) hay thiên tài (chỉ có một tài) để mà đàm luận với họ? Có một loại người như thế này, dồn sức vào các loại khác nhau, đàm luận về ưu điểm của các nhà, các phái, thế rồi tăng cường bình phẩm tiến cử, người như vậy chính là kiêm tài. Nếu chỉ nói về ưu điểm cá nhân, mong muốn người khác ca tụng, bản thân họ lại không muốn tìm hiểu những ưu điểm của người khác, người như vậy chỉ là thiên tài. Không muốn hiểu biết người khác, đối với lời nói của người khác, không điều gì tỏ ra nghi ngờ, vì vậy đàm luận những đạo lý sâu sắc với những người có kiến thức không sâu, thảo luận càng say thì sự bất đồng càng lớn. Bất đồng càng lớn thì sẽ đối lập lẫn nhau, dẫn tới chê trách lẫn nhau. Cho nên gặp người trình bày nhiều mặt về cách xử thế ngay thẳng chính trực, thì cho rằng đã hiểu biết được ưu điểm của người khác; Gặp người chỉ lặng lẽ nghe mà không nói, đã cho rằng nội tâm người đó trống rỗng, thiếu hiểu biết; Luận đàm cao rộng thì cho là không khiêm tốn; Cung kính nhường nhịn thì cho rằng thô thiển thấp hèn; Đàm thoại chỉ thể

hiện một sở trường nào đó thì cho rằng thì cho là không đủ quảng bác; Dùng dẫn chứng minh họa làm chần động người nghe thì cho rằng biến hóa nhiều tình tiết; Cách nghĩ của mình bị người khác nói ra, thì cho rằng người khác hưởng thụ thành quả của mình; Quảng bác mà không lộn xộn như mình thì cho rằng không nắm được cốt lõi. Đàm luận mà giống loại hình với mình, sau đó mới vui vẻ, tức thì liền có tình cảm thân gần, yêu quý hơn rồi tán tụng khen ngợi, tiến cử. Đó là những sai sót thường có của thiên tài.

GIẢN TÍCH

Chương này chủ yếu thảo luận những nguyên nhân làm cho người thiên tài khó hiểu biết người khác cùng với những biểu hiện và phân biệt khác nhau của người thiên tài, kiêm tài về phương diện giám định tài năng, tính cách.

Trước tiên, người bình thường chỉ có thể nhận biết được ưu điểm của những người có cùng loại hình với mình, không thể hiểu được những ưu điểm của những người loại hình khác, điều đó gọi là “năng lực đồng thể chi thiện nhi hoặc thất dị lượng chi mỹ”. Do vậy, khi quan sát người phần lớn đều xuất phát từ góc độ của bản thân. Ví dụ: “Thanh tiết chi nhân”, dùng ngay thẳng chính trực làm tiêu chuẩn, khi tuyển chọn nhân tài, có thể nhận biết được những người có tính cách ngay thẳng cố định giống như mình mà không thể lý giải được nhiều biến đổi xảo trá của mưu lược. Bởi mỗi người đều từ lập trường của mình để quan sát tìm hiểu người khác, tất nhiên sẽ tạo thành sự bác bỏ lẫn nhau, phủ định đối phương, không thừa nhận những ưu điểm của đối phương. Còn những người cùng loại hình với mình thì tăng bốc lẫn nhau, ăn ý, chí thú với nhau.

Thứ hai là chỉ sự khác nhau giữa thiên tài và kiêm tài. Những người kiêm tài có đầy đủ nhiều loại tố chất và tài năng, về mặt giám định tài năng và tính tình, có thể nhận biết được các loại nhân tài. Những người kiêm tài giống như thể chế của quốc gia, đặc điểm của loại người này là có đầy đủ ba loại tài năng: đức, pháp thuật.

Thứ ba là phương pháp biện luận phân biệt thiên tài với kiêm tài. Những người có thể bao dung được ưu điểm của các nhà, các phái thì chính là kiêm tài; Nếu chỉ trình bày nói về ưu điểm của cá nhân, mong muốn người khác ca tụng, bản thân mình lại không muốn tìm hiểu ưu điểm của người khác, thì chính là thiên tài. Khi giám định nhân vật, thiên tài có đủ loại sai sót, ví dụ gặp người tĩnh lặng không nói thì cho rằng nội tâm đối phương trống rỗng, thiếu hiểu biết v.v... các loại biểu hiện của thiên tài được nói ở đây, chủ yếu là nói về thiên tài trong phương diện giám định tài năng và tính cách, không giống như bản thân nhân tài thể hiện ra “cửu thiên” (chín loại sai sót thiên lệch) đã nói ở chương bốn tài lý. Cái gọi là “tiếp thức” chính là chú trọng biểu hiện trong quá trình tiếp xúc ứng xử với người khác.

ANH HÙNG ĐỆ BÁT

Anh có thể làm quan văn (Tể tướng), Hùng có thể làm quan võ (Tướng soái). Trên thân một con người có cả anh hùng chính là có thể làm được quan văn và quan võ. Người có thể làm được cả anh và hùng, cho nên có thể hoàn thành được đại nghiệp.

NGUYỄN VĂN

Phu thảo chi tính tú giả vi anh, thú chi đặc quần giả vi hùng. Cố nhân chi văn võ mậu dị(1), thủ danh vu thử. Thị cố thông minh tú xuất vị chi anh, đảm lực quá nhân vị chi hùng, thử kỳ đại thể chi biệt danh dã. Nhược hiệu kỳ phân số, tắc hồ tương tu, các dĩ nhị phân, thủ bỉ nhất phân, nhiên hậu nãi thành.

Hà nhãi luân kì nhiên? Phu thông minh giả anh chi phân d(2), bất đắc hùng chi đảm, tắc thuyết bất hành. Đảm lực giả hùng chi phân dã, bất đắc anh chi trí, tắc sự bất lập. Thị cố anh dĩ kỳ thông mưu thủy, dĩ kỳ minh kiến cơ (3), đãi hùng chi đảm hành chi. Hùng dĩ kỳ lực phục chúng dĩ kỳ dùng bài nan, đãi anh chi trí thành chi. Nhiên hậu nãi năng các tế kỳ sở trường dã. Nhược thông năng mưu thủy, nhi minh bất kiến cơ, nãi khả dĩ tọa luận(4), nhi bất khả dĩ xử sự. Thông năng mưu thủy, minh năng kiến cơ, nhi dũng bất năng hành, khả dĩ tuần thường(5), nhi bất khả dĩ lự biến(6). Nhược lực năng quá nhân, nhi dũng bất năng hành, khả dĩ vi lực nhâ(7), vị khả dĩ vi tiên đăng(8). Lực năng quá nhân, dũng năng hành chi, nhi trí bất năng đoán sự, khả dĩ vi tiên đăng vị túc dĩ vi tướng soái. Tất thông năng mưu thủy, minh năng kiến cơ, đảm năng quyết chi, nhiên hậu khả dĩ vi anh, Trương Lương thị dã (9). Khí lực quá nhân, Dũng năng hành chi, trí túc đoán sự, nãi khả dĩ vi hùng Hàn Tín thị dã(10). Thể phân bất đồng, dĩ đa vi mục. Cố anh hùng dị danh, nhiên giai thiên chí chi tài, nhân thân chi nhiệm dã. Cố anh khả dĩ vi tướng hùng khả vi tướng. Nhược nhân thân kiêm hữu anh hùng tắc năng trưởng thế (11), Cao Tổ Hạng Vũ thị dã(12).

Nhiên anh chi phân dĩ đa vu hùng như anh bất khả dĩ thiếu dã. Anh phân thiếu, tắc trí giả khứ chi. Cố Hạng Vũ khí lực cái thế, minh năng hợp biến, nhi bất năng thính thái kỳ dị(13), hữu nhất Phạm Tăng bất dụng (14), thị dĩ trấn bình chi đồ giai vong quy(15). Cao Tổ anh phân đa, cố quần hùng phục chi, anh tài quy chi, lưỡng đắc kỳ dụng. Cố năng thốn Tấn phá Sở, trạch hữu thiên hạ(16). Nhiên tắc anh hùng đa thiếu, năng tự thắng chi số dã(17). Đồ anh nhi bất hùng tắc hùng tài bất phục dã. Đồ hùng như bất anh, tắc trí giả bất quy vãng dã. Cố hùng năng đắc hùng bất năng đắc anh. Anh năng đắc anh, bất năng đắc hùng. Cố nhân chi thân kiêm hữu anh hùng nãi năng địch anh dữ hùng(18). Năng địch anh dữ hùng cố năng thành đại nghiệp dã.

CHÚ GIẢI

1) Mậu dị: Tức là mậu tài dị đẳng (cây cối tốt tươi kỳ lạ) đây ý chỉ nổi trội hơn đồng loại.

2) Phân: Tổ chất.

3) Kiến cơ: Dự kiến nguyên nhân do biến hóa của sự vật, dự kiến xu thế.

4) Tọa luận: Đàm luận suông, không phù hợp với thực tế.

5) Tuân thường: Làm việc theo quy định thông thường.

6) Luận biến: Suy nghĩ cụ thể biến hóa của sự vật.

7) Lực nhân: Người có sức lực, lực sĩ.

8) Tiên đăng: Đứng lên (trèo cao) trước mọi người, thường chỉ tài hoa xuất chúng hoặc chỉ đạt tới mục đích trước mọi người.

9) Trương Lương: Xem chú giải quyển “Lưu nghiệp đệ tam”, quyển thượng.

10) Hàn Tín: Xem chú giải quyển “Lưu nghiệp đệ tam”, quyển thượng.

11) Trường thế: Đứng đầu thiên hạ - lãnh tụ.

12)Cao Tổ: Chỉ Lưu Bang (năm 256 đến năm 195 trước Công nguyên). Ông vua khai quốc vương triều nhà Hán. Cuối thời Tần, Trần Thiệp, Ngô Quảng khởi nghĩa, Lưu Bang cũng khởi nghĩa ở Bái, xưng hiệu là Bái Công. Đánh nhau với Hạng Vũ, cuối cùng đánh bại Hạng Vũ, ở ngôi mười hai năm. Hạng Vũ (năm 232 đến năm 202 trước Công nguyên), tên là Tịch, cuối thời Tần theo chú là Hạng Lương khởi nghĩa ở Ngô Trung. Sau khi Tần bại, tự lập là Tây Sở Bá Vương, tiếp tục tranh giành thiên hạ với Lưu Bang, sau bị Lưu Bang đánh bại phải tự vẫn mà chết.

13)Kỳ dị: Những người ý kiến bất đồng.

14)Phạm Tăng: (năm 277 đến năm 204 trước Công nguyên) người ở đất Sào cuối đời Tần. Năm bảy mươi tuổi, phò tá Hạng Vũ xưng bá ở các nước chư hầu, được tôn là Á phụ. Sở - Hán đánh nhau, Phạm Tăng nhiều lần khuyên Hạng Vũ giết Lưu Bang, Hạng Vũ không nghe. Về sau Hạng Vũ trúng phải kế phản gián của Lưu Bang, nghi ngờ Phạm Tăng hai lòng, Tăng phần uất bỏ đi.

15)Trần Bình: Xem chú thích “Lưu Nghiệp đệ tam”, quyển thượng.

16)Trạch: Ổn định.

17) Tự thắng chỉ số: Nhân tố tiên nghiệm quyết thắng bại.

18)Dịch: Bắt làm, chỉ huy, chỉ phối.

DỊCH VĂN

Chương tám

ANH HÙNG

Thứ tinh hoa tươi đẹp nhất trong loài cỏ gọi là anh, giống vật đặc sắc nổi trội trong loài thú gọi là hùng. Người có tài năng văn võ nổi trội lên hàng đầu, được lấy tên như vậy. Vì vậy, người có tài trí xuất chúng trong luân thường đạo lý được gọi là “Anh”, người có gan dạ sức khỏe vượt người được gọi là “Hùng”. Đây là sự phân biệt về đại thể trên cách xưng hô. Nếu nghiên cứu so sánh tỉ trọng của hai loại tố chất này thì cần phải phối hợp lẫn nhau. Anh với Hùng mỗi thứ có hai phần tương hỗ nhau mỗi

thứ lấy được ra một phần của đối phương sau đó mới có thể mỗi thứ đều có thành tựu được.

Tại sao lại nói như vậy? Thông minh thuộc về tố chất của “Anh” chưa từng nhận được sự gan dạ của “Hùng”, thì học thuyết kiến giải của nó sẽ không thể tiến hành được. Gan dạ là tư chất của “Hùng” chưa từng nhận được trí tuệ của “Anh”, thì sự nghiệp của nó không thể thành công được. Vì vậy những người anh tài xuất chúng, dùng trí tuệ của họ nảy nở động cơ, dùng sự thông minh của họ dự biết xu thế phát triển của sự vật, nhờ vào sự gan dạ của “Hùng” khiến cho chủ trương của họ được thi hành rộng rãi. Những người hùng tài kiệt xuất chúng, dùng gan dạ của họ bắt mọi người phục tùng, dùng sự dũng cảm của họ gạt bỏ khó khăn, dựa vào mưu trí của “Anh” giành được thành công. Sau đó tài năng của anh tài và hùng tài mới có thể phát huy đầy đủ ưu thế của riêng mình. Nếu thông minh đủ để có được mưu lược kế hoạch bắt đầu công việc, thế nhưng lại không thể nhận biết được thời cơ, thế thì chỉ có thể tiến hành đàm luận suông không phù hợp thực tế, chứ không thể xử lý thành sự thực được. Nếu có đầy đủ thông minh, đã có dự tính khi sự việc bắt đầu, cũng có thể nhận biết được thời cơ, thế nhưng sức hăng hái không đủ để giúp cho hành động, như vậy chỉ có thể làm được theo quy định thông thường chứ không thể ứng phó được với cục thế biến đổi. Nếu gan da vượt người, thế nhưng hăng hái và nghị lực không thể cùng tiến hành, có thể trở thành người có sức lực, chứ không thể trở thành người tiên phong vượt quần chúng được. Nếu có sức lực vượt người, dũng cảm cũng có thể giúp cho hành động, thế nhưng không có trí tuệ phán đoán sự việc, có thể trở thành người tiên phong, chứ không thể trở thành Tướng soái được. Do vậy, cần phải thông minh để dự biết thời cơ, lại có gan dạ có thể quyết đoán định đoạt, sau đó mới có thể trở thành người có tài xuất chúng. Trương Lương chính là người như vậy. Sức lực vượt người, dũng cảm đủ để hành sự, trí mưu cũng đủ để phán đoán nội dung sự việc, mới có thể trở thành người hùng tài kiệt xuất, Hàn Tín chính là loại người này. Chúng loại và thành phần của Anh và Hùng ở trên một thân thể con người có sự biểu hiện khác nhau, dùng thành phần mà nó chiếm tỷ

trọng nhiều để đặt tên, cho nên có người gọi là Anh, có người gọi là Hùng, tên gọi có khác nhau, thế nhưng, vô luận là Anh hay Hùng, đều là tài thiên lệch dẫn tới, chỉ có thể đảm nhận làm bề tôi. Cho nên Anh có thể làm Thừa tướng, Hùng có thể làm Tướng lĩnh. Nếu một người trên thân có đủ Anh tài và Hùng tài, thì có thể trở thành nhân vật lãnh tụ, Lưu Bang, Hạng Vũ chính là loại người này.

Thế nhưng, tố chất của Anh cần phải nhiều hơn tố chất của Hùng, thành phần của Anh không thể ít được. Tố chất của Anh ít, những người có mưu trí sẽ bỏ người đó mà đi, cho nên Hạng Vũ lực bạt núi, khí bao trùm thiên hạ, cũng có trí tuệ sáng suốt thuận ứng với thời biến, nhưng lại không thể lắng nghe và tiếp nhận những ý kiến khác nhau, có một Phạm Tăng mà không biết dùng; do đó những nhân vật như loại Trần Bình v.v... đều rời bỏ ông mà đi. Thành phần Anh trên thân Cao Tổ nhiều, cho nên mọi người Hùng có thể thuận phục ông ta, Anh tài cũng quy phục theo ông ta, hai loại nhân tài đó đều được ông ta sử dụng, do đó Lưu Bang có thể thôn tính Tần phá tan Sở, yên định được thiên hạ. Thế nhưng tố chất Anh và Hùng nhiều hay ít, là nhân tố tiên nghiệm quyết định thắng bại, chỉ có Anh mà không có Hùng, Hùng tài sẽ không thể phục tùng, chỉ có Hùng mà không có Anh, những người có mưu trí sẽ không thể quy phục. Cho nên những người có Hùng tài được những người có Hùng tài giống như mình, sẽ không thể giành được những người có Anh tài khác thường. Những người có anh tài giành được người có Anh tài giống như mình, sẽ không thể giành được những người Hùng tài vượt người. Do vậy, trên thân một người có đầy đủ Anh tài và Hùng tài thì mới có thể điều khiển được Anh tài và Hùng tài. Những người có thể điều khiển được Anh tài và Hùng tài, cho nên họ mới có thể thành tựu được công trạng và sự nghiệp to lớn.

GIẢN TÍCH

Trong chương này chuyên thảo luận về nhân tài có hai loại tố chất “Anh” và “Hùng”. Nếu nói việc phân hoạch kiêm đức, kiêm tài, thiên tài là căn cứ vào tài năng có nhiều hay ít hoặc tài và đức có đầy đủ hay không, đó

là sự phân loại nhân tài trên mặt tổng thể. Anh tài và Hùng tài chính là sự phân hoạch của các loại thiên tài. Cho nên chương này trước tiên nêu ra khái niệm hàm nghĩa của Anh và Hùng cùng với sự phân biệt của nó. Tổ chất của Anh tài thiên nặng về việc tính toán mưu kế sáng suốt, tổ chất của Hùng tài thiên nặng về dũng khí gan dạ, họ đều là tên gọi của những người nổi trội vượt khỏi đồng loại trong hai loại nhân tài này, trên cơ bản cũng là người đại biểu cho các loại nhân tài.

Thứ hai, nói rõ Anh và Hùng tuy là những khái niệm khác nhau, thế nhưng là một loại tổ chất hoặc tài năng, chúng đều có sự liên quan với nhau. Một người nếu muốn có thành tựu, cần phải có đầy đủ hai tổ chất Anh và Hùng. Nếu chỉ có “Anh” mà không có “Hùng”, hoặc chỉ có “Hùng” mà không có “Anh”, thì đều không thể được. Thế nhưng Anh tài và Hùng tài có thể mỗi thứ đều có sự thiên nặng, chú trọng riêng.

Thứ ba là nhấn mạnh sự quan trọng của tổ chất “Anh”, bởi vì trí tuệ thông minh là mấu chốt để xử sự của con người, cái gọi là “tri nhân thành trí, tắc chúng tài đắc kỳ tự, nhi thứ tích chi nghiệp hưng hi” (việc nhận biết người tài nếu vận dụng trí tuệ thì các loại nhân tài sẽ có thể sử dụng tùy theo thứ bậc của họ, rồi các loại công trạng của sự nghiệp sẽ được hưng khởi thịnh vượng (“Lời tựa Hiếu người để dùng người”) Lưu Bang Hạng Vũ người thành người bại, đạo lý chính ở đây.

Thứ tư là chỉ rõ Anh tài và Hùng tài đều chỉ là tài thiên lệch dẫn tới. Nếu trên thân có đầy đủ Anh tài và Hùng tài liền có thể trở thành lãnh tụ được. “Những người có thể điều khiển được Anh tài và Hùng tài, cho nên họ mới có thể thành tựu được công trạng và sự nghiệp to lớn”.

BÁT QUAN ĐỆ CỬU

Quan sát sự đoạt cứu của họ để hiểu họ có pha tạp không.

Quan sát sự biến đổi tình cảm để thẩm tra thái độ bình thường.

Quan sát phẩm chất ý chí để biết thanh danh của họ.

Quan sát họ noi theo cái gì mà làm việc đó để biện giải điều tựa đúng mà lại hóa sai của họ.

Quan sát ái và kính để biết rõ sự thắng bại của họ.

Quan sát tình cảm và dục vọng của họ để hiểu rõ họ là người khoan dung hay đáng nghi hoặc.

Quan sát rõ khuyết điểm của họ để hiểu rõ ưu điểm của họ.

Quan sát sự thông minh của họ để biết rõ sự thành.

NGUYÊN VĂN

Bát quan giả: Nhất viết, quan kỳ đoạt(1), dĩ minh gián tạp(2). Nhị viết, quan kỳ cảm biến(3), dĩ thẩm

thường độ(4), Tam viết, quan kỳ khí chất(5), dĩ tri kỳ danh. Tứ viết, quan kỳ sở do(6), dĩ biện y tự (7). Ngũ viết, quan kỳ cái kính, dĩ tri thông tắc(8). Lục viết, quan kỳ tình cơ(9), dĩ biện thứ hoặc. Thất viết, quan kỳ sở đoán, dĩ tri sở trường. Bát viết, quan kỳ thông minh, dĩ tri sở đạt(10).

Hà vị quan kỳ đoạt cứu, dĩ minh gián tạp? Phu chất hữu chí, hữu vị(11), nhược chí thắng vị(12), tắc ố tình đoạt chính. Nhược nhiên nhi bất nhiên. Cổ nhân xuất vụ từ, hữu từ nhi bất nhân giả, nhân tất hữu tuất(13) hữu nhân nhi bất tuất giả. Lệ tất hữu cương hữu lệ nhi bất cương giả. Nhược phu kiến khả lần tắc lưu thế, tương phân dữ tắc lần sắc, thị từ nhi bất nhân giả. Đỗ nguy cấp tắc trắc ẩn(14), tương phó cứu tắc ủy hoạn, thị nhân nhi bất tuất giả. Ngoại hư nghĩa tắc sắc lệ, cố lợi dục tắc nội nhằm (15), thị lệ nhi bất cương giả. Nhiều tắc từ nhi bất nhân giả, tắc lạn đoạt chi dã. Nhân nhi bất tuất giả, tắc cụ đoạt chi dã Lệ nhi bất cương giả, tắc dục đoạt chi dã. Cổ viết, từ bất năng thắng lạn, vô tất kỳ năng tuất dã. Lệ bất năng thắng

dục, vô tất kỳ năng cương dã. Thị cố bất nhân chi chất thẳng, tắc kỹ lực vị hại khí(16) .Tham bội chi tính thẳng (17), tắc cường mãnh vị họa thê. Diệc hữu thiện tình ưu ác, bất chỉ vi hại, ái huệ phân đố(18), tuy ngạo hiệp bất li(19), trợ thiện trước mình, tuy tật ác vô hại đã. Cứu tế quá hậu, tuy thủ nhân, bất tham đã. thị cố quan kỳ đoạt cứu, nhi đảm gian tạp chi tình, khả trắc trị dã.

Hà vị quan kỳ cảm biến, dĩ thẩm thường độ? Phu nhân hậu mao thâm tình(20), tương dục cầu chi, tất quan kỳ từ chỉ(21), sát kỳ ứng tán(22). Phu quan kỳ từ chỉ, do thính âm chi thiện xú. Sát kỳ ứng tán, do thị trí chi năng phủ dã. Cố quan từ sát ứng túc dĩ hỗ tương biệt thức. Nhiên tắc luận hiển dương chính, bạch dã(23). Bất thiện ngôn ứng huyền dã (24). Kinh vĩ huyền bạch(25), thông dã. Di dịch vô chính, tạp dã. Tiên thức vị nhiên, thánh dã. Truy tư huyền sự, duệ dã(26). Kiến sự quá nhân, minh dã. Dĩ minh vi hối, trí dã. Vi hốt tất trí(27), diệu dã. Mỹ diệu bất muội, sơ dã. Trắc chi ích thâm, thực dã. Giả hợp huyền diệu, hư dã. Tự kiến kỳ mỹ, bất túc dã. Bất phạt kỳ năng hữu dư dã. Cố viết, phạm sự bất độ(28), tất hữu kỳ cố. Ưu hoạn chi sắc, pháp nhi thả hoang(29). Tật sản chi sắc(30) loạn nhi cấu tạp. Hi sắc du nhiên dĩ dịch (31) ôn sắc lệ nhiên dĩ dương; Đỗ hoặc chi sắc, mạo muội vô thường(32). Cập kỳ động tác, cái tính ngôn từ. Thị cố kỳ ngôn thậm dịch, nhi tình sắc bất tòng giả, trung hữu vi dã(33). Kỳ ngôn hữu vi, nhi tình sắc khả tín giả, từ bất mẫn dã(34). Ngôn tương phát nhi nộ khí tổng chi giả, cường sở bất nhiên dã. Phạm thử chi loại, vi kiến vu ngoại, bất khả yếm trưng(35). Tuy dục vi chi, tình sắc bất tòng. Cảm ngạc dĩ minh, tuy biến khả tri. Thị cố quan kỳ cảm biến nhi thường độ chi tình khả tri.

Hà vị quan kỳ chí chất, dĩ tri kỳ danh? Phạm thiên tài chi tính, nhị chí dĩ thượng tắc chí chất tương phát(36), nhi lệnh danh sinh hi(37). Thị cố cốt trực khí thanh, tắc hữu danh sinh yên(38). Khí thanh lực kinh tắc liệt danh sinh yên. Kinh trí tinh lý, tắc năng danh sinh yên(39). Kính trí tinh lý, tắc mẫn danh sinh yên(40). Trí trực cường xác(41), tắc nhiệm danh sinh yên(42). Tập vu đoan chất, tắc lệnh đức tế yên (43). Gia chi học, tắc văn lý

chước yên(44). Thị cố quan kỳ sở chí chi đa thiếu, nhi dị danh chi sở sinh khả tri đã.

Hà vị quan kỳ sở do, dĩ biện y tự? Phu thuần kiết tính vi(45), bất năng công chính. Y kiết dĩ trực, đã kiết kiết thiện, thuần đẳng tự lưu (46), bất năng thông đạo. Y đẳng tự thông hành ngạo quá tiết. Cố viết, trực giả diệc kiết, kiết giả diệc kiết, kỳ kiết tắc đồng kỳ sở dĩ vi kiết tắc dĩ. Thông giả diệc đẳng đẳng giả diệc đẳng kỳ đẳng tắc đồng kỳ sở vi đẳng tắc dĩ. Nhiên tắc hà dĩ biệt chi? Trực nhi năng ôn giả, đức dã (47). Trực nhi hiếu kiết giả, thiên dã(48). Kiết nhi bất trực giả, y dã(49). Đạo nhi năng tiết giả(50), thông dã. Thông nhi thời quá giả, thiên dã. Đẳng hữu bất tiết giả, y dã. Thiên chi dữ y, chí đồng chất vị(51), sở vị tự thị nhi phi dã. Thị cố khinh nặc, tự liệt nhi quả tín. Đa dịch(52), tự năng nhi vô hiệu. Tiến nhuệ, tự tinh nhi khứ tốc(53). Kha giả, tự sát nhi sự phiền. Kiết thị, tự huệ nhi vô thành. Diện tòng tự trung nhi thoái vị, thử tự thị nhi phi giả dã. Diệc hữu tự phi nhi thị giả. Đại quyền, tự gian nhi hữu công(54). Đại trí, tự ngu nhi nội minh. Bác ái, tự hư nhi thực hậu. Chính ngôn, tự kiết nhi tình trung. Phu sát tự minh phi, ngự tình chi phản(55), hữu tự lý tụng(56), kỳ thực nan biệt dã. Phi thiên hạ chi chí tinh(57), kỳ thực năng đắc kỳ thực. Cố thính ngôn tín mạo, hoặc thất kỳ chân. Ngự tình ngự phản(58), hoặc thất kỳ hiền. Hiền phủ chi sát thực tại sở y. Thị cố quan kỳ sở y, nhi tự loại chi chất khả tri dã.

Hà vị quan kì ái kính, dĩ tri thông tắc? Cái nhân đạo chi cực, mạc quá ái kính(59). Thị cố “Hiếu kính” dĩ ái vi chí đức, di kính vi yếu đạo(60). “Dịch” dĩ cảm vi đức (61), dĩ khiêm vi đạo. “Lão Tử” dĩ vô vi đức(62), dĩ hư vi đạo. “Lễ” dĩ kính vi bản(63). “Nhạc” dĩ ái vi chủ (64). Nhiên tắc nhân tình chi chất, hữu ái kính chi thành tắc dữ đạo đức đồng thể, động hoạch nhân tâm, nhi đạo vô bất thông dã(65). Nhiên ái bất khả thiếu vu kính, tắc liên tiết giả quy chi, nhi chúng nhân bất dữ. Ái đa vu kính, tắc tuy liên tiết giả bất duyệt, nhi ái tiếp giả tử chi(66). Hà tắc? Kính chi vi đạo dã, nghiêm nhi tương li, kỳ thể nạn cửu. Ái chi vĩ đạo dã, tình thân ý hậu, thâm nhi cảm vật. Thị cố quan kỳ ái chính chi thành, nhi thông tắc chi lý khả đức nhi trị đã.

Hà vị quan kỳ tình cơ, dĩ biện thứ hoặc? Phu nhân chi tình hữu lục cơ, trừ kỳ sở dục, tắc hỉ. Bất trừ kỳ sở năng tắc oán. Dĩ tự phạt lịch chi(67), tắc ố. Dĩ khiêm tốn hạ chi, tắc duyệt. Phãm kỳ thính pháp, tắc (68). Dĩ ố phạm cố, tắc đổ. Thử nhận tính chi lục cơ đã. Phu nhân tình mạc dục loại kỳ chí. Cố liệt sĩ lạc phản lực chi công thiện sĩ lạc đốc chính chi huấn (69), năng sĩ lạc trị loạn chi sự, thuật sĩ lạc kế sách chi mưu, biện sĩ lạc lăng tấn chi từ(70), tham giả lạc hóa tài chi tích, hạnh giả lạc quyền thế chi vu (71). Cầu tán kỳ chí, tắc mạc bất hân nhiên. Thị sở vị trừ kỳ sở dục, tắc hỉ đã. Nhược bất trừ kỳ sở năng tắc bất hoạch kỳ chí. Bất hoạch kỳ chí tắc thích(72). Thị cố công lực bất kiến, tắc liệt sĩ phẫn. Đức hạnh bất huấn(73), tắc chính nhân ai. Chính loạn bất trị, tốc năng giả thán. Địch năng vị nhị(74), tắc thuật nhân tư. Hóa tài bất tích, tắc tham giả ưu. Quyền thế bất vu, tắc hạnh giả bi. Thị sở vị bất trừ kỳ năng tắc oán đã. Nhân tình mạc bất dục xử tiền, cố ô nhân chi tự phạt. Tự phạt, giai dục thẳng chi loại đã. Thị cố tự phạt kỳ thiện, tắc mạc bất ác đã. Thị sở vị tự phạt lịch chi, tắc ác đã. Nhân tình giai dục cầu thẳng, cố duyệt nhân chi khiêm giả, đức chí cơ đã(84). Nghĩa giả, đức chi tiết đã(85). Lễ giả, đức chi văn đã(86). Tín giả, đức chi cố đã(87). Trí giả, đức chi soái đã. Phu trí xuất vụ minh, minh chi vụ nhân, do chú chi đãi bạch nhật, dạ chi đãi chúc hỏa. Kỳ minh ích thịnh giả, sở kiến cập viễn. Cập viễn chi minh, nan. Thị cố thủ nghiệp cần học, vị tất cập tài(88). Tài nghệ tinh xảo, vị tất cập lý(89). Lý nghĩa biện cấp, vị tất cập trí(90). Trí năng khinh sự, vị tất cập đạo(91). Đạo tư huyền viễn niên hậu nãi Chư(92). Thị vị học bất cập tài, tài bất cập lý, lý bất cập trí, trí bất cập đạo. Đạo đã giả, hồi phục biến thông. Thị cố biệt nhi luận chi, các tự độc hành, tắc nhân vi thẳng. Hợp nhi câu dụng, tắc minh vi tướng. Cố dĩ minh tướng nhân, tắc vô bất hoài(94). Dĩ minh tướng nghĩa, tắc vô bất thẳng. Dĩ minh tướng lý, tắc vô bất thông. Nhiên tắc cầu vô thông minh, vô dĩ năng toại(95). Cố hảo thanh nhi thực bất khắc, tắc khôi(96). Hảo biện nhi lý bất chí, tắc phiền. Hảo pháp nhi tư bất thâm, tắc khắc. Hảo thuật nhi kế bất túc, tắc nguy. Thị cố quân tài nhi, hiếu học(97), minh giả vi sư. Tỉ lực như tranh(98), trí giả vi hùng. Đẳng đức nhi tế(99), đạt giả xưng Thánh.

Thánh chi vi xưng minh trí chi cực minh dã. Thị dĩ quan kỳ thông minh, nhi sở đạt chi tài khả tri dã.

CHÚ GIẢI

- 1) Đoạt cứu: Tranh đoạt và cứu tế.
- 2) Gián tạp: Pha tạp, phản phúc, không có tính cố định.
- 3) Cảm biến: Phản ứng khi tự biến.
- 4) Thường độ: Đạo lý thông thường, chuẩn tắc cơ bản.
- 5) Chí chất: Chí hướng, bản chất.
- 6) Do: Kinh lịch “Luận ngữ. Vi chính”: “Thị kỳ sở dĩ. Quan kỳ sở do, sát kỳ sở an, nhân yếu sừ tai”. Xem giải thích 26 ở phần tựa lời.
- 7) Y tự: Biểu hiện tựa như đúng mà lại là sai.
- 8) Thông tắc: Thuận lợi và khó khăn, thành công hoặc thất bại.
- 9) Tình cơ: Dấu tích hiện tượng biến hóa của tình cảm.
- 10) Đạt: Thông đạt.
- 11) Chí: thiện. Vi: Làm điều sai bậy, nhược chí thắng vi: Có lẽ là sau chữ “chỉ” thiếu mất chữ “bất”, nghĩa là “đạt tới chí thiện rồi thì không ai không thắng nổi việc làm càn làm bậy”.
- 12) Vi: Làm điều sai bậy.
- 13) Tuất: Cứu tế.
- 14) Trắc ẩn: Đồng tình. “Mạnh Tử. Công Tôn Sửu Tượng”: “Kim nhân sự kiến nhự tử tương nhập vu tình, giai hữu truật thích trắc ẩn chi tâm” (nay con người vừa nhìn đứa trẻ ngã xuống giếng đều có lòng sợ hãi thương xót).
- 15) Nội nhâm: Bên trong, mềm yếu.
- 16) Kỹ lực: Tài năng bản lĩnh.
- 17) Tham bội: Tham lam phản bội ngược lại.
- 18) Ái huệ phân dốc: Tình cảm sâu sắc. Phân: Tình cảm. Đốc: Trung thực.
- 19) Ngạo hiệp: Ngạo mạn, thân cận.
- 20) Hậu mạo thâm tình: Tàng ẩn tình cảm chân thực không thể hiện ra bên ngoài. “Trang Tử. Liệt ngữ khẩu”: “Khổng Tử viết: Phàm nhân tâm

hiểm vu sơn xuyên, nam vu trị thiên. Thiên do hữu Xuân thu đông hạ đán mộ chi kỳ, nhân giả hậu mạo thâm tình” (Đức Khổng Tử nói: Lòng người hiểm hơn lòng sông núi, khó hơn hiểu trời. Trời còn phân ra xuân, hạ, thu, đông sớm tối, con người thì tàng ẩn tình cảm chân thực không thể hiện ra bên ngoài).

21) Từ chỉ: Trung tâm của ngôn luận.

22) Ứng toán: Ứng đối, báo đáp.

23)Luận hiển dương chính: Luận điểm thể hiện rõ ràng, thái độ chính xác. Bạch: Minh bạch, dễ hiểu.

24)Huyền: Sâu ảo khó lường.

25)Kinh vĩ: Vốn chỉ sợi chỉ ngang và sợi chỉ dọc của tấm lụa dệt, hoặc con đường, đất đai từ nam lên bắc. Đây là sự cai trị, thẩm biện.

26) Duệ: Sáng suốt, có tầm nhìn xa. 27)Vihốt: Nhỏ bé, thoát dã, bổng

28)Độ: Tiêu chuẩn.

29)Phạp: Mệt mỏi. Hoang: ảm đạm. 30) Tật sẩn: Bệnh tật, bệnh hại.

31)Dịch: Thích thú, sung sướng.

32)Mao muội vô thường: Lỗ mẫn vô lễ, mừng giận thất thường.

33)Trung: Trong lòng. Vi: Chống lại, không tuân theo.

34)Dật: Nước tràn đầy chảy ra. Đây chỉ ý thể hiện ra, bộc lộ ra.

35)Trùng: Dấu vết, hiện tượng. Yếm vi: Che giấu, phủ dụ.

36) Chí chất tương phát: Hai loại chất bổ trợ nhau, thúc đẩy nhau cùng phát triển.

37)Lệnh danh: Mỹ danh.

38)Hữu: Tốt đẹp, mỹ thiện.

39)Liệt: Khỏe mạnh, rắn chắc.

40)Năng: Năng lực tài giỏi.

41)Xác: Thành thực.

42)Nhiệm: Tín nhiệm.

43)Đoan chất: Phẩm chất đoan chính. Lệnh đức: Phẩm đức tốt đẹp.

44) Văn lý: Lễ văn nghi tiết. Chúc: Tươi sáng, sáng sủa.

45)Kiết: Chỉ trích lỗi lầm của người khác, vạch trần âm mưu của người khác. Vi: Chống lại.

46) Thuần đăng tự lưu: Phóng túng thuần túy, giống như tự do. Đăng: Phóng túng, không chịu sự trói buộc. Lưu: Tự do.

47) Đức: Đức độ trung dung.

48)Thiên: Quá tả.

49)Y: Tức là y tự, giống như đúng lại hóa sai.

50)Đạo: Khởi thông, thông suốt.

51)Chí đồng chất vi: Biểu hiện giống nhau, nhưng tính chất khác nhau.

52)Dịch: Biến đổi.

53) Tinh: Tinh thành, tích cực.

54) Quyền: Quyền thuật, chính trị

55)Ngự tình: Năm vững chân tình.

56)Tạng: (nhằm với chữ công), công nhiên hiểu rõ.

57) Chí tình: Người rất tinh thông và sáng suốt.

58) Ngự tình, ngự phản: Hoài nghi chân tình, nắm điều ngược lại.

59) “Hoài Nam Tử. Bản Kinh Huấn”: “Cố sự thân hữu đạo hĩ, nhi ái vi vụ; Triều đình hữu dung hĩ, nhi kính vi thượng” (Cho nên, tự thân sự việc đã

có đạo lý, lấy yêu thương làm nghĩa vụ. Triều đình có phép tắc, lấy chí tôn kính làm điều trước hết).

60) Hiếu kinh: Một trong những sách kinh điển của Nho gia, nội dung đề cao đạo hiếu. Chi đức: Đạo đức tối cao. Yếu đạo: Điều quan trọng của đạo.

61)“Dịch” tức là “Chu Dịch”, còn gọi là “Dịch kinh”, là một trong “Ngũ kinh” của Nho gia, là bộ sách dùng để bốc bói trong thời cổ đại. Cảm: Cảm ứng

62)“Lão Tử”: Trước tác của nho đạo thời Tiền Tần, tương truyền là do Lão Đam soạn ra, lại gọi là “Đạo đức kinh”.

63)“Lễ”: Bao gồm tam lễ: “Chu lễ”, “Nghỉ lễ” và “Lễ ký”, là một trong “Ngũ kinh” của Nho gia.

64)“Nhạc”: Chỉ “Nhạc ký”, là một trong “Ngũ kinh” của Nho gia.

65)Đạo: Đường lối để xử thế.

66)Ái tiếp giả: Người nhận được ân huệ của người khác.

67)Tự phạt: Tự khoát lác. Lịch: Vượt qua.

68) Cốt: Tội lỗi cũ, đây chỉ kỵ húy.

69)Huấn: Phép tắc.

70)Lãng tẩn chi từ: Bực tức chất vấn lãng nhục người. Lãng: Lãng nhục. Tẩn: Chất vấn.

71)Hạnh: Quý trọng, gần gũi, cưng chiều. Vưu: Đột xuất.

72)Thích: Đau thương, buồn bã.

73) Huấn: Dạy dỗ.

74)Địch năng vị nhị: Đại ý là năng lực của địch thủ còn chưa tiêu diệt được. Nhị: Đình chỉ, thuần thực, ổn định. Năng: Có lẽ là chữ “Thái”.

75)Hạ chi: Cam tâm ở dưới người.

76)Suy dũ: Nhường.

77) Tiếp: Tiếp xúc.

78)Phạm nhi bất hiệu: Mạo phạm đến mình mà không so đo tính toán. Hiệu: Là độ sức tính toán “Luận ngữ. Thái Ba”: “Hữu nhược vô, thực nhược hư, phạm nhi bất hiệu” (Có làm như không, thực làm như hư, xúc phạm đến mà không tính toán).

79)Bất kiến cơ: Không thể phân tích tình thế một cách chính xác.

80)Dương: Ngụy trang, giả vờ.

81)Cơ: Lợi hại.

82)Lệ: Nghiêm khắc.

83) Giời: Ngay thẳng. Câu: Bó buộc, câu nệ

84)Cơ: Cơ sở, nền tảng.

85)Tiết: Tiết chế.

- 86) Văn: Văn sức, chau chuốt, che đậy.
87) Cốt: Chống đỡ, cột chống.
88) Cập tài: Thành tài.
89) Cấp lý: Năm vững đạo lý.
90) Cấp trí: Có đủ trí tuệ.
91) Cấp đạo: Năm vững quy luật.
92) Chu: Chu toàn, không gì không đầy đủ.
93) Tướng: Đây chỉ chi phối, thống soái.
94) Vô bất hoại: Quy tụ mọi hi vọng. Hoài: Nhớ nhung yêu mến.
95) Toại: Như nguyện.
96) Khôi: Hoang đường, viễn vông trống rỗng.
97) Quân tài: Tài năng đều như nhau. Quân là bằng nhau.
98) Tỉ lực: Lực lượng giống như nhau.
99) Đẳng đức nhi tề: Phẩm đức nhất trí.

DỊCH VĂN

Chương chín TÁM LOẠI QUAN SÁT

Bát quan: Một là quan sát thái độ của người đối với việc tranh đoạt và cứu tế, để phân biệt xem người đó có biến đổi phản phúc, thiếu tính chất bền bỉ hay không. Hai là quan sát sự biến hóa và phản ứng về tình cảm của một người để tìm hiểu những chuẩn tắc cơ bản làm người của người đó. Ba là quan sát bản chất tính tình chí hướng của một người, để biết thanh danh của họ có tương xứng với thực tế hay không. Bốn là quan sát biểu đạt hành vi của một người, để phân biệt nhận thức xem những biểu hiện hành vi của người đó có tựa như đúng mà lại sai hay không. Năm là quan sát thái độ kính yêu đối với người khác của một người, để phán đoán đạo xử thế làm người của người đó thành công hay thất bại. Sáu là quan sát tình cảm, ham muốn của một người để hiểu rõ đó là người khoan dung độ lượng hay đáng

ngghi hoặc. Bảy là quan sát khuyết điểm của một người để biết rõ ưu điểm của người đó. Tám là quan sát một người xem có thông minh hay không để phân tích những phương diện mà người đó có thể thành đạt được.

Thế nào gọi là quan sát sự tranh đoạt và cứu tế của một người, để phân biệt xem người đó có tính chất bèn bỉ hay không? Thông thường cho rằng bản chất tính tình của con người có mặt phải và mặt trái. Nếu mặt phải không thể chiến thắng được mặt trái, thì tính ác sẽ lấn át được một mặt của tính thiện. Có khi tình huống giống như thế này, kỳ thực lại không phải như thế. Vì vậy, lòng khoan dung nhân hậu xuất phát từ lòng từ thiện yêu thương, cũng có những người từ thiện yêu thương mà không khoan dung nhân hậu. Khoan dung nhân hậu tất nhiên sẽ có cứu tế, cũng có người khoan dung nhân hậu mà không cứu tế. Những người nghiêm khắc gay gắt tất nhiên có cương quyết rắn chắc, cũng có người nghiêm khắc gay gắt mà không cương quyết rắn chắc. Nếu nhìn thấy những người đáng thương đã rơi lệ, khi sắp sửa cho họ của cải, lại đã bủn xỉn keo kiệt, đó là người chỉ từ thiện yêu thương mà không khoan dung nhân hậu. Nhìn thấy người khác gặp cảnh nguy hiểm cấp bách đã nảy sinh ra sự thống cảm, đang định bước tới cứu viện nhưng lại sợ hãi không dám bước tới, đây là người chỉ có khoan dung nhân hậu mà không dám cứu tế. Đối với kẻ giả nhân giả nghĩa liền có sắc mặt nghiêm túc, nhận được lợi lộc dụ dỗ mê hoặc trong lòng đã yếu đuối chao đảo, đó là người nghiêm khắc gay gắt mà không cương quyết rắn chắc. Thật vậy, những người từ thiện yêu thương mà không khoan dung nhân hậu, vẫn là người tham lam bủn xỉn chiếm thế mạnh. Những người khoan dung nhân hậu mà không cứu tế, vẫn là những người sợ hãi đang phát huy tác dụng. Những người nghiêm khắc gay gắt mà không cương quyết rắn chắc, vẫn là những người lợi lộc đang được tôn sùng. Do đó, nói từ thiện yêu thương không thể vượt qua bủn xỉn, tất nhiên không thể khoan dung nhân hậu được. Khoan dung nhân hậu không thể khắc phục được sự sợ hãi, tất nhiên không thể cứu tế người được. Nghiêm khắc gay gắt mà không thể chiến thắng được lợi lộc, tất nhiên không thể cương trực được. Do vậy, tư chất không khoan dung nhân hậu giành chiến thắng, tài năng bản

lĩnh chỉ là thứ làm hại mình. Bản tính tham lam ngỗ ngược chiếm ưu thế, cương cường dũng mãnh chỉ là chất môi giới gây tai họa. Cũng có những người thuần phác lương thiện đã cứu giúp những kẻ làm ác, loại làm việc thiện này không đến nỗi trở thành họa hại. Tình cảm trung thành nhân hậu, tuy thoảng hoặc có gặp những kẻ không tôn trọng, cũng không thể dẫn đến sự phân ly kia khác được. Sự giúp đỡ lương thiện, thể hiện rõ ràng chính xác, tuy kẻ tà ác ghen ghét oán hận cũng không thể làm thương hại bản thân được. Sự cứu tế khẩn khái, tuy của cải lấy được của người khác, thế nhưng không phải là tham lam. Do đó quan sát thái độ tranh đoạt và cứu tế của một con người, phân biệt rõ ràng phải trái trong những tình hình pha tạp có thể biết được.

Thế nào gọi là quan sát sự biến đổi tình cảm và thái độ phản ứng của một người để hiểu biết những chuẩn tắc cơ bản làm người của người đó? Con người thường luôn luôn giấu giếm những tình cảm chân thực của mình, không bộc lộ bằng vẻ ngoài hoặc ngôn ngữ. Nếu muốn tìm hiểu một người thì cần quan sát ngôn từ ý tứ và sự ứng đối trả lời của người đó. Quan sát ngôn từ ý tứ của người đó, còn cần phải nghe xem trong lời nói của người đó có thiện ý hay ác ý. Quan sát sự ứng đối tán đồng của người đó, còn phải xem xét trí tuệ của người đó có thể ứng phó được hay không. Vì vậy, quan sát ngôn ngữ của một người, phải xét sự ứng đối của họ, lấy đó đối chiếu với nhau, sẽ có nhận thức khác thường. Thế nhưng, luận điểm rõ ràng, thái độ chính xác khiến cho người nghe hiểu rõ dễ hiểu, mà ngôn từ không nhanh nhay, không giỏi ứng đối sẽ khiến cho người nghe cảm thấy sâu xa khó lường. Có thể thâm tra được đạo lý sâu xa và sáng tỏ, chính là sự tinh thông. Ngôn ngữ lặp lại lung tung, không có trọng tâm, chính là sự rối loạn phức tạp. Những sự việc dự biết trước mà chưa phát sinh, chính là sự sáng suốt của các Thánh nhân. Nhớ lại suy nghĩ những đạo lý sâu sắc tinh vi, chính là sáng suốt sâu xa. Gặp sự việc mà có kiến thức vượt quá người thường chính là thông minh. Trong lòng thông minh sáng suốt mà không thể hiện ra ngoài, chính là cơ trí. Có thể quan sát biết được những sự việc nhỏ bé, chính là thần diệu. Đẹp đẽ mà không ẩn giấu, đó là thiếu vẻ trong

sáng. Khai thác không hết, càng dự trắc càng sâu xa, đó là dồi dào. Giả vờ lấy lòng, tăng bốc lẫn nhau, đó là không thực. Chỉ nhìn thấy những ưu điểm của mình, chính là thiếu sót. Không tự khoe tài năng của mình, chính là ưu điểm, do đó nói, phạm các việc không phù hợp với đạo lý thông thường, tất nhiên điều đó có duyên cớ của nó. Nội tâm suy nghĩ lo lắng thể hiện ra vẻ ngoài, lộ rõ vẻ mệt mỏi bơ phờ. Thân thể có bệnh tật biểu hiện ở sắc mặt, lộ rõ vẻ ô uế tạp loạn. Sắc mặt vui vẻ, tươi cười hơn hờ. Sắc mặt giận dữ, nói năng điên cuồng. Sắc mặt ngờ vực đố kỵ, vô lễ mà lại vui giận bất thường. Tới khi động tác xuất hiện thì nói năng tùy tiện theo. Vì vậy, khi lời lẽ cực kỳ vui vẻ, mà thần sắc không biểu hiện theo tương ứng, trong đó tất nhiên có điều không vừa ý. Ngôn từ không thể đạt theo ý, thế nhưng thần sắc có thể tin được, chính là do con người không giỏi nói năng; Lời nói chưa ra khỏi miệng đã thể hiện sự giận dữ ở trên sắc mặt, chính là nội tâm tràn đầy kích thích phần nộ; Lời nói ấp úng mà giận dữ bức tức có thể nhìn thấy, chính là bị bức bách bất bình, phải miễn cưỡng nhẫn nại. Tất cả những loại biểu hiện này, dấu tích được thể hiện ra ngoài, không thể che giấu được, cho dù có muốn che giấu, nhưng thần sắc cũng đã bộc lộ ra. Cho dù tình cảm bên trong đã không khó quan sát được rõ, thế thì vô luận sự biến đổi như thế nào cũng có thể biết được, quan sát sự biến đổi tình cảm và thái độ phản ứng, đối với những con người thông thường cũng không khó được biết.

Thế nào gọi là quan sát bản chất, tính tình, chí hướng của một người để biết thanh danh của người đó có tương xứng hay không? Phạm là những người tính tình có sự thiên lệch, đều có những phẩm chất đối lập, thống nhất về hai phương diện, căn cứ vào hai loại phẩm chất thúc đẩy lẫn nhau mà giành được thanh danh tốt đẹp. Do đó, cốt cách thẳng thắn, phong cách trong sáng, thì sẽ giành được thanh danh tốt đẹp. Tính khí nhã nhặn, thể lực mạnh khỏe, thì sẽ có thanh danh kiên cường. Trí lực phát đạt, nghĩa lý tinh thông, thì sẽ sản sinh ra thanh danh thiên tài. Thông minh thẳng thắn, kiên cường thành thực, thì sẽ sản sinh ra thanh danh được tín nhiệm, ở trên những cơ sở này, cộng thêm phẩm chất ngay thẳng đứng đắn, thì sẽ trở thành người thành đạt về phẩm chất tốt đẹp, cộng thêm sự cần cù học tập,

thì sẽ trở thành người tri thư đạt lễ, phong phú giáo dưỡng. Do vậy, quan sát tổ chất của một người đã có biết bao nhiêu phương diện, đã sản sinh ra những thanh danh khác nhau có thể biết được.

Thế nào gọi là quan sát biểu hiện hành vi của một người để phân biệt nhận thức xem những biểu hiện hành vi của người đó có tựa như đúng mà lại là sai hay không? Thuần túy bắt người làm việc đen tối mà không nể tình, chống lại lễ thường, không thể làm được việc công bằng. Mượn việc vạch ra điều dở ở trước mặt, xem ra có vẻ ngay thẳng, kì thực là quở trách người lương thiện, công kích người tốt. Thuần túy phóng túng không gò bó, chẳng khác gì kẻ lang thang phiêu dạt, không thể thông đạt đường lối đúng đắn được. Cố ý phóng túng, xem tựa như thông đạt hiểu biết, kì thực là hành vi ngạo mạn, không có tiết chế. Cho nên nói, những người ngay thẳng chính trực cũng quở trách lỗi lầm của người khác, những người hay vạch trần những việc làm đen tối của người khác cũng quở trách những lỗi lầm của người khác, sự quở trách của họ ngoài mặt thì giống nhau, sở dĩ họ quở trách người khác nguyên nhân cũng khác nhau. Người thông đạt cũng phóng túng, người lang thang phiêu dạt cũng phóng túng, hành vi phóng túng của họ cũng giống nhau, nhưng nguyên nhân phóng túng của họ lại khác nhau. Vậy thì làm thế nào có thể phân biệt được sự khác nhau giữa họ? Chính trực và ôn hòa, trong đó có đức trung dung; Ngay thẳng mà lại thích vạch ra điều dở, lại là sai sót. Thích quở trách nhưng lại không ngay thẳng, gọi là tựa đúng mà lại là sai. Khai thông hướng dẫn mà lại có tiết chế, thuộc về thông đạt. Thông đạt mà luôn luôn quá mức, chính là sai sót. Phóng túng mà không tiết chế, gọi là tựa đúng mà lại là sai. Sai lầm với tựa đúng mà lại là sai, biểu hiện giống nhau, tính chất giống nhau, chính là điều mà mọi người vẫn thường nói tựa đúng mà lại là sai. Vì vậy, lời hứa dễ dàng, xem ra giống như trọng nghĩa khí, kì thực rất không giữ chữ tín. Ý chí kiên quyết tiến thủ, xem ra giống như chân thành, kì thực không giữ được bền lâu. Thích góp thêm điều nghị luận, tựa hồ như giỏi quan sát, kì thực chỉ có thể làm rối loạn thêm. Ngoài mặt tỏ vẻ thuận theo, xem ra giống như trung thành. Tất cả điều này là những biểu hiện tựa đúng mà lại sai. Cũng

có những tình huống tựa sai mà lại là đúng, những thủ đoạn chính trị lớn, xem ra tựa như gian tà, kì thực lại là có công với thiên hạ. Những học vấn trí tuệ lớn xem ra giống như ngu si đần độn, kì thực lại là sáng suốt ở bên trong. Tình yêu rộng lớn, xem ra tựa như ba hoa rỗng tuếch, kì thực lại rất sâu sắc thuần hậu. Những ngôn luận thẳng thắn, thoát nhìn tưởng như khiển trách, kì thực lại là tình cảm chứa đựng sự chân thành. Quan sát biện minh đúng hoặc sai, nắm vững mặt trái của tình cảm chân thực, xem ra đạo lý dễ dàng sáng tỏ, kì thực lại rất khó giám định phân biệt, không phải là người sáng suốt nhất trong thiên hạ, ai có thể nắm vững được điều chân thực ở trong đó? Cho nên nghe những lời nói của họ, tin vào thần sắc của họ, có khi đã bỏ mất đi sự hiểu biết đối với chân tướng; nghi hoặc tình cảm chân thực, tin tưởng vào hiện tượng giả dối, có khi đã bỏ mất những người tài thực sự. Quan sát con người có tài năng sáng suốt hay không cần phải căn cứ vào cơ sở nương tựa mà đối phương đã biểu hiện ra. Do đó, quan sát những cơ sở nương tựa mà đối phương đã biểu hiện ra tựa đúng mà lại là sai của họ, người có tài năng vào loại nào cũng có thể biết được.

Thế nào gọi là quan sát thái độ kính yêu người khác của một người để phán đoán tiền đồ của họ thuận lợi hay gặp ghềnh trắc trở? Tột đỉnh của đạo luân thường không vượt qua khỏi yêu và kính. Vì vậy, “Hiếu kính” lấy “Chu dịch” lấy khí cảm làm đức, lấy khiêm nhường làm đạo. “Lão Tử” lấy “vô” làm đức, lấy “hư” làm đạo. “Lễ” đích thực lấy kính làm căn bản. “Nhạc” đích thực lấy ái làm chúa tể. Hơn thế, bản chất của tình người có chân thành của ái và kính, mới có thể đạt tới mức độ tối cao của đại đức. Con người có việc làm kinh trời động đất, thu hút lòng người, vì lẽ đạo xử thế làm người của người đó cũng không gì không thông thuận. Thế nhưng ái không thể thiếu kính. Nếu ái thiếu kính, những người có tiết tháo thanh liêm quy thuộc về người đó, còn đại đa số người sẽ không tiếp nhận họ. Ái nhiều hơn kính, tuy những người liêm khiết thanh cao không mẫn ý, thế nhưng những người nhận được ân huệ của họ sẽ cam tâm hiến thân mình cho họ. Vì sao vậy? Kính được coi là một loại đạo đức, những người nghiêm khắc với đẳng cấp mà khiến cho mọi người xa lánh, trong tình hình

như vậy, tất nhiên họ sẽ không thể kéo dài được. Ái được coi là một loại đạo đức, tình cảm thân mật mà tâm ý sâu sắc nồng hậu, có thể làm cho lòng người cảm động sâu sắc, vì vậy, quan sát thái độ ái và kính của một người có thành thật hay không, việc xử thế làm người của họ thành công hay là thất bại, cũng có thể biết rõ được.

Thế nào gọi là quan sát tình cảm, dự vọng của một người để hiểu rõ người đó là con người khoan dung độ lượng hay là đáng nghi hoặc? Tình dự của con người biểu lộ ra có sáu loại tượng trưng cơ bản. Chí hướng của người đó được thực hiện, thì vui mừng. Không để cho tài năng của người đó được phát huy, thì phàn nàn oán hận. Khoe khoang thành tích của mình với người khác, thì bị người đời chán ghét. Khiêm tốn chịu thiệt cam chịu đứng ở dưới người, thì được mọi người ưa thích. Mạo phạm vào khuyết điểm của người khác thì sẽ vấp phải sự kiêng kỵ của người. Làm cho người đời chán ghét rồi mạo phạm vào khuyết điểm của người khác thì sẽ bị người ghen ghét làm hại. Đó là sáu loại biểu hiện bản tính con người. Theo lẽ thường tình của con người không ai không muốn toại được chí nguyện của mình, cho nên người tráng sĩ dũng mãnh thích phấn đấu tạo nên công trạng bằng sức của mình. Kẻ lương thiện thích đôn đốc kiểm tra những phép tắc của công việc chính trị; Người có tài năng thích xử lý các sự việc động loạn; Người có mưu mô thủ đoạn thích thiết kế sách lược mưu trí; Người giỏi biện luận thích chất vấn bức bối lẫn nhọc người khác; Kẻ tham lam thích vơ vét tích lũy tiền tài vật chất. Người được sung hạnh thích thể hiện ra có quyền thế. Nếu chí hướng của họ được ca tụng không ai là người không sung sướng. Đây là cái gọi là dự vọng của họ được thỏa mãn thì họ vui mừng. Nếu năng lực của họ không được phát huy, chí hướng của họ không được thi hành phát triển thì họ bi ai. Do đó, công lao sự nghiệp không được tạo dựng người tráng sĩ dũng mãnh căm tức, đức hạnh chân chính mất đi chuẩn mực, kẻ sĩ chính trực bi ai. Nền chính trị chao đảo mà không thể ổn định được, kẻ sĩ có năng lực tài ba oán than; Năng lực của địch thủ còn chưa thanh trừ được; những người có mưu kế ứng biến phải dẫn lòng suy nghĩ; Của cải châu báu không tích tụ được, kẻ tham lam suy

ngiữ buồn bã. Quyền thế phú quý không hiển hách, những người được sủng hạnh đau buồn. Đây chính là cái gọi là năng lực không được phát huy thì sinh ra oán hận. Theo lẽ thường tình của con người không ai là không muốn đua nhau tranh giành lấy trước, cho nên chán ghét người khác tự khoe khoang; những người khoe khoang đều là những người muốn thắng vượt người khác. Do vậy, những người tự khoe khoang ưu điểm của mình, không ai không vấp phải sự chán ghét của người khác. Đây chính là cái gọi là dùng ưu điểm của mình áp đảo người khác, thì sẽ chuốc lấy sự oán ghét. Theo lẽ thường tình của con người đều muốn cầu thắng, cho nên thích người khác khiêm tốn, khiêm tốn có thể cam tâm đứng ở dưới người, cam tâm đứng ở dưới người có nghĩa là nhường nhịn. Do vậy, vô luận là người sáng suốt hay ngu muội, tiếp nhận sự khiêm nhường của người khác, không ai không tỏ ra vui mừng trên sắc mặt. Đây chính là cái gọi là dùng khiêm tốn đứng ở dưới người thì sẽ giành được sự yêu thích của người. Lẽ thường tình của con người đều muốn che giấu những điểm không đầy đủ của mình, thể hiện ra những ưu điểm của mình, do đó người khác chê trách khuyết điểm của mình, thì giống như có một vật gì phủ kín lên thân họ. Đây chính là cái gọi là xúc phạm vào thiếu sót của người khác, thì dẫn đến sự chán ghét. Theo lẽ thường tình của con người đều muốn công kích những người ngồi bên trên mình, dùng việc tự khoe khoang để xúc phạm lăng nhục đối phương làm cho họ chán ghét, tuy đã chuốc lấy sự chán ghét thế nhưng chưa từng dẫn tới tai họa. Nếu dùng những ưu điểm của mình để quở trách khuyết điểm của đối phương, đây chính là cái gọi là điều mà họ ghét, xúc phạm vào khuyết điểm của họ, thì sẽ sinh sản ra tai hại bởi sự ghen ghét. Tất cả sáu loại tình hình này cội rễ của chúng đều xuất phát từ tâm lý tự đại cho nên người quân tử ăn ở cư xử, nhận được những điều mạo phạm nhỏ thì không nên so đo tính đếm, không so đo tính đếm thì không điều gì không khiêm kính đối xử với người dưới, cho nên đã tránh được phải tiếp nhận những điều thương hại. Những người hiểu biết nông cạn không như vậy. Số người này đã không thể xét thời liệu thế một cách chính xác, lại bắt người khác phải thuận theo mình, dùng sự ái kính giả trang để cầu mọi người nhìn mình bằng con mắt khác, dùng những quy định gay gắt bắt ngò

cho rằng đối phương xem thường mình. Nếu xâm phạm vào lợi ích của họ, thì họ oán hận sâu sắc, vì vậy quan sát những dấu vết biểu hiện dự vọng của tình cảm, có thể biết được nội tâm của người hiền tài sáng suốt hay thô鄙 xấu xa.

Thế nào gọi là quan sát khuyết điểm của một người để biết rõ ưu điểm của người đó? Những người thiên tài đều có khuyết điểm. Vì vậy, khuyết điểm của sự chính trực là ở chỗ thích quở trách người khác mà không làm theo tình cảm riêng; Khuyết điểm của kiên cường kiên quyết là ở chỗ nghiêm khắc gay gắt; Thiếu sót của hòa bình là ở chỗ nhu nhược; Khuyết điểm của ngay thẳng là ở chỗ quá cẩn thận. Thế nhưng, những người chính trực không dùng ngôn luận để phân tích phải trái, thì đã trở thành người chính trực, khi đã thích thú sự chính trực của họ, thì không thể phủ định người đó thích phủ trách lỗi lầm của người khác được. Thích quở trách lỗi lầm của người khác. Thích quở trách lỗi lầm của con người vừa hay là tiêu chí của chính trực. Những người kiên cường kiên quyết không nghiêm khắc gay gắt thì không trở thành người kiên cường kiên quyết được, đã ưa thích sự kiên cường kiên quyết của họ thì không thể phủ định sự nghiêm khắc gay gắt của họ, họ nghiêm khắc chính là biểu hiện của con người kiên cường kiên quyết. Những người hòa bình không nhu nhược mềm yếu thì không sao có thể bảo đảm được hòa khí của họ, đã quý mến sự hòa bình của họ thì không thể chê trách sự nhu nhược của họ được, nhu nhược chính là tượng trưng của hòa bình. Những người ngay thẳng không quá cẩn thận, không giữ ý thì không sao có thể bảo vệ sự ngay thẳng của họ, đã thích thú sự ngay thẳng của họ thì không thể chỉ trích sự quá cẩn thận của họ được, quá cẩn thận là biểu trưng của sự ngay thẳng. Thế nhưng, người có khuyết điểm tất nhiên cũng có ưu điểm; người có ưu điểm tất nhiên có khuyết điểm để làm tiêu chí. Bởi sự quan sát khuyết điểm đã biểu hiện ra một con người thì mới có thể biết được những sở trường tài năng của họ.

Thế nào gọi là sự quan sát thông minh của một người để phân tích những phương diện mà người đó có thông đạt được là gì? Nhân, là cơ sở đạo đức; Nghĩa, là tiết chế của đạo đức; Lễ, là văn sức (trau chuốt) của đạo

đức; Tín, là cột chống đỡ của đạo đức; Trí là chủ đạo của đạo đức. Trí tuệ xuất phát từ minh đạt (sáng suốt), minh đạt đối với người mà nói, giống như mặt trời của ban ngày, giống như ánh đuốc của ban đêm. Con người càng sáng suốt, tầm nhìn càng xa. Từ minh đạt dẫn tới thâm viễn (sâu xa) rất khó. Do đó, một con người hết sức tuân theo một sự nghiệp cần cù phấn đấu ham học, chưa chắc có thể đạt được tiêu chuẩn của nhân tài. Tài năng kỹ nghệ, tinh vi xảo diệu, chưa chắc có thể nắm vững được độ sâu của lý luận. Thông thạo nghĩa lý, tài nói năng, giỏi biện luận chưa chắc có thể có được trí tuệ lớn. Suy nghĩ tài giỏi có thể quản lý được công việc, chưa chắc dành được chân lý mang tính chất phổ biến. Chỉ có thể tiến hành suy nghĩ sâu sắc đối với những đạo lý thâm ảo, sau đó mới có thể không gì không đạt được. Đây chính là cái gọi là học vấn không thể đạt tới yêu cầu của nhân tài; Tài nghệ không thể đạt tới độ cao của lý luận; Giỏi thuyết lý không thể có đầy đủ trí tuệ càng cao; Giỏi suy nghĩ không thể nắm vững được quy luật phổ biến. Thứ được gọi là “Đạo” này, uốn khúc quanh co, lặp đi lặp lại, biến hóa thần thông. Do đó, ngoài ra đã có các loại tài đức thảo luận những điều dưới Đạo. Một số loại tài đức đó khi vận hành riêng đều lấy nhân đức làm điều tốt đẹp nhất. Hợp nhất lại, tăng cường vận dụng, đều lấy minh đạt làm chủ đạo. Cho nên dùng minh đạt chỉ đạo Nhân thì dân chúng hy vọng và quy theo; Dùng minh đạt thống soái Nghĩa thì không đâu không tới mà lại không chiến thắng; Dùng minh đạt chi phối Lý, thì không sự việc gì không thể không hiểu. Nếu không có sự thông minh thì dù làm sự việc gì cũng không thành. Bởi vì truy cầu thanh danh mà danh không phù hợp với thực, thì sẽ thể hiện ra trống rỗng viễn vông. Ham thích biện thuyết mà không có đạo lý thì sẽ hiện ra tạp loạn phiền toái; Quy định pháp chế mà suy nghĩ không sâu thì sẽ thể hiện ra hà khắc quá độ. Giở trò mưu mô thủ đoạn mà không đủ mưu kế thì sẽ thể hiện rõ giả dối xảo trá. Do đó, tài năng như nhau mà cần phải phấn đấu hiếu học, người thông minh sẽ trở thành thầy giáo; Lực lượng ngang bằng mà tranh cường hiếu thắng, người có trí tuệ sáng suốt sẽ trở thành anh hùng kiệt xuất; Những người có phẩm đức như nhau, người nào thông đạt sẽ làm Thánh nhân. Thánh nhân sở dĩ được gọi là Thánh nhân là ở chỗ người đó là người thông minh, trí tuệ nhất. Cho quan sát sự thông

minh của một người, chỉ với mức độ thông đạt của người đó cũng có thể suy nghĩ mà biết được.

GIẢN TÍCH

Trong chương này tập trung thảo luận phương pháp và đường lối giám định tài năng, tức là “Bát quan”. Phương pháp giám định tài năng là vấn đề được nghiên cứu rất nhiều trong “Hiếu người để dùng người” mà “Bát quan” là phần có giá trị nhất ở trong đó. Cái gọi là “Bát quan” chính là:

- 1) Quan sát sự đoạt cứu của người đó để hiểu họ có phức tạp không?
- 2) Quan sát sự biến đổi tình cảm để thẩm tra thái độ bình thường.
- 3) Quan sát phẩm chất ý chí để biết thanh danh của người đó.
- 4) Quan sát người ta noi theo cái gì mà làm việc đó để biện giải điều tựa đúng mà lại hóa sai của họ.
- 5) Quan sát ái và kính của họ để biết được sự thắng bại của họ.
- 6) Quan sát tình cảm và dục vọng của họ để hiểu rõ họ là người khoan dung hay đáng nghi hoặc.
- 7) Quan sát khuyết điểm của họ để biết rõ ưu điểm của họ.
- 8) Quan sát sự thông minh của họ để biết rõ sự thành đạt của họ.

Phương pháp giám định tài năng của “Bát quan” trước tiên có thể căn cứ vào lúc thường và lúc biến của tình cảm, khảo sát mang tính chất tổng hợp, nhiều mặt để biết được tình hình chân thực của một người. Ví dụ: “Quan sát sự đoạt cứu của người đó để hiểu rõ người đó có tính bền bỉ hay không?”; Chú ý tới trong tính tình con người có tình hình phải trái pha tạp, kiến thức thông thường là khoan nhân sinh ra bởi từ ái, trên thực tế cũng có người từ ái mà không khoan nhân, hoặc có người khoan nhân mà không cứu tế. Nguyên nhân sản sinh ra tình hình này, trên thực tế là những nhược điểm trên mặt dục vọng riêng tư hoặc tính cách cá nhân đang phát huy tác dụng. Từ đó suy luận, chỉ ra tố chất cá tính còn quan trọng hơn nhiều so với tài năng con người. Nếu tố chất có những khuyết điểm cực kì lớn, cái gọi là tài năng chỉ là thứ hại người hại mình. Cách nhìn nhận này đáng để nhiều

người suy luận sâu. Mặc dù tổ chất, tu dưỡng không phải là trọng điểm thảo luận trong sách này của Lưu Thiệu, thế nhưng việc ông cực kỳ coi trọng tài và trí của con người ra cũng chưa hề vứt bỏ tác dụng tu dưỡng đạo đức, từ đây có thể nhìn thấy rõ.

Hai là, chủ trương khảo sát đặc trưng tài năng tính cách của một người qua mặt như cử chỉ, thần sắc biến đổi tình cảm và cách ăn ở, cư xử v.v... đặc biệt là phải trừ khử mọi loại giả tưởng, đi sâu vào bản chất. Trong đó có chỗ rất độc đáo là phân tích hai loại tình hình “gián tạp” và “y tự”, tức là hành vi của con người biểu hiện tựa đúng mà lại sai, hoặc tựa như sai mà lại đúng. Ví dụ: “người thẳng thắn cũng quở trách, kẻ công kích cũng quở trách, chỉ khác ở chỗ vì sao quở trách mà thôi”. Tình hình tựa sai mà lại đúng, ví dụ như “Đại quyền tựa như gian trá lại có công, đại trí tựa như ngu đần mà lại sáng suốt ở bên trong, bác ái tựa như hư ảo mà lại thực sự trung hậu, lời nói thẳng tựa như quở trách mà lại chứa đựng tình cảm chân thành. Cái gọi là “gián tạp” (pha tạp), tức là loại người vô hằng (không bền bỉ cố định), hôm nay như thế này, ngày mai đổi khác. Có người cho rằng hai loại này mà Lưu Thiệu nêu ra đúng là sự thực. Bởi vì hai loại người đó đều không xuất phát từ bản tính của họ, chỉ là tùy theo thời thế mà điên đảo. Thời Đông Hán đánh giá nhân vật nặng về danh giáo, các sĩ nhân học tử chỉ biết bắt chước hiểu từ hiểu môn, không có chân tình thực cảm, Lưu Thiệu mượn đó để chê trách.

Ba là, “Bát quan” cũng chủ trương quan sát tìm hiểu người thông qua thường tính của họ, như “Quan sát tình cảm và dục vọng của họ để hiểu rõ họ là người khoan dung hay đáng nghi hoặc”. Cái gọi là “Lục cơ”, tức là sáu loại biểu hiện về tình cảm dục vọng của con người. Được thì mừng, mất thì lo buồn, khoe khoang thì bị người chán ghét, khiêm tốn đối xử với người dưới thì được mọi người yêu quý, đụng chạm vào điểm yếu của người khác thì sẽ chuốc lấy oán hận v.v... Tất cả những người tham lam đều thích vơ vét, những người được bậc quyền quý sủng đều thích cậy thế. Tương quan với những thứ này, “Tiền bạc không tích lũy được thì kẻ tham lam buồn”. “Quyền thế không cao sang thì kẻ được sủng hạnh chán”. Nằm vững được

lẽ thường tình của người này, chẳng những có thể biết người, cũng có thể dạy mình nên xử lý như thế nào.

Ngoài ra, từ khuyết điểm của một người phát hiện ra ưu điểm của họ, cũng là cách quan sát người rất đặc sắc của “Bát quan”. Hơn thế, trong “Bát quan” vẫn nhấn mạnh tầm quan trọng của “Thông minh”. Tài năng ngang nhau mà hiếu học, người sáng suốt được làm thầy. Cẩn sức mà tranh giành, người sáng suốt được làm tướng, rất tương ứng với câu nói: “Thánh nhân sở dĩ được gọi là Thánh nhân, do ở đó người đó là người thông minh nhất”. Vì vậy, duy nhất chỉ có thông minh mới có thể biết được người, đó là điều quan trọng nhất của việc giám định tài năng và tính cách.

Cuối cùng, hai điều kính và ái, nhấn mạnh tầm quan trọng của ái hơn, hơn thế còn khẳng định “Bác ái, tựa như hư không mà lại chân thực, trung hậu”. Điều này đã vượt qua phạm vi “nhân ái” mà Nho giáo lấy đẳng cấp tôn ti làm cơ sở, đã thực sự nắm vững được đặc điểm của nhân tính, cần phải nói đây là điểm “thông minh” của Lưu Thiệu.

QUYÊN HẠ

THẤT MẬU ĐỆ THẬP

Khảo sát thanh danh có sai lầm về thiên lệch. Tiếp xúc ứng xử bị mê hoặc bởi ghét yêu. Đánh giá tâm chí có sai lầm về lớn nhỏ. Bình phẩm tổ chất có lúng túng về sớm muộn. Biện luận loại hình có nghi hoặc về sự giống nhau. Bình luận tài năng có sự dối trá về đề bạt và áp chế.

Quan sát kỳ tài có sai lầm về hai loại đặc biệt.

NGUYỄN VĂN

Thất mậu(1). Nhất viết, sát dư(2), hữu thiên phả chi mậu(3). Nhị viết, tiếp vật, hữu ái ố chi cảm. Tam viết, đặc tân (4), hữu tiểu đại chi ngộ. Tứ viết, phẩm chất(5), hữu tảo văn chi nghi. Ngũ viết, biến loại(6), hữu đồng thể chi hiềm. Lục viết, luận tài, hữu thân áp chi ngụ(7). Thất viết, quan kỳ, hữu nhị vuơ chi thất(8).

Phu thái phỏng chi yếu(9), bất tại đa thiếu. Nhiên trưng chất bất minh giả(10), tín nhĩ nhi bất cảm tín mục. Cố nhân di vi thị, tắc tâm tùy nhi minh chi. Nhân dĩ vi phi, tắc ý chuyển nhi hóa chi(11). Tuy vô sở hiềm, ý nhược bất nghi. Thả nhân sát vật, diệt tự hữu ngộ. Ái tăng kiêm chi, kỳ tình vạn nguyên(12). Bất xướng kỳ bản hồ khả tất tín. Thị cố tri nhân giả, dĩ nhĩ bại mục. Cố châu lư chi sĩ(13), giai dự giai huỷ, vị khả vi chính dã. Giao du chi nhân dự bất tam chu (14), vị tất tín thị dã. Phu thực hậu chi sĩ, giao du chi gian, tất mỗi sở tại khiên xưng(15). Thượng đẳng viện chi, hạ đẳng thôi chi, cầu bất năng chu, tất hữu cữu huỷ(16). Cố thiên thượng thất hạ, tắc kỳ chung hữu huỷ. Thiên hạ thất thượng tắc kỳ tiết bất kiệt(17). Cố thành năng tam chu, tắc quốc sở lợi. Thử chính trực chi giao dã. Cố giai hợp như thị, diệt hữu vi ti(18), giai hợp nhi phi, hoặc tại kỳ trung. Nhược hữu kỳ dị chi tài, tắc phi chúng sở kiến. Nhi dĩ sở thính thái, dĩ đa vi tín. Thị mậu vụ sát dự giả dã.

Phú ái thiện tật ác, nhân tình sở thường. Cầu bất minh chất(19), hoặc sợ thiện, thiện phi(20). Hà dĩ luận chi. Phu thiện chi giả, tuy phi do hữu sở

thị. Dĩ kỳ sở thị, thuận kỳ sở trường, tắc bất tự giác tình thông ý thân, hốt vong kỳ ác. Thiện nhân tuy thiện, do hữu sở pháp. Bất minh kỳ trường. Dĩ kỳ sở trường khinh kỳ sở đoản, tắc bất tự trị chí quái khí vi(21), hốt vong kỳ thiện, thị hoặc vu ái ố giả đã.

Phu tinh dục thâm vi, chất dục ý trọng(22), chỉ dục hoăng đại, tâm dục khiếm tiểu(23), tinh vi, sở dĩ nhập thần diệu dã, ý trọng sở dĩ sùng đức vũ dã(24). Chí đại, sở dĩ kham vật nhiệm dã(25). Tâm tiểu, sở dĩ thận cữu hối dã(26). Cố thị vịnh Văn Vương “tiêu tâm dục dục, “bất đại thanh dĩ sắc(27), tiểu tâm dã. “Vương hách tư nộ”, “dĩ đối vụ thiên hạ(28), chí đại dã. Do thử luận chi, tâm tiểu chí đại giả, Thánh hiền chi luân dã (29). Tâm đại chí đại giả, hào kiệt chi tuyển dã. Tâm đại chí giả, ngạo đẳng chi loại dã. Tâm tiểu chí tiểu giả, câu hoa chi nhân dã(30). Chúng nhân chi sút, hoặc lậu kỳ tiểu tâm(31), hoặc tráng kỳ chí đại, thị ngộ vu tiểu đại giả đã.

Phu nhân tài bất đồng thành hữu tảo văn, hữu tảo trí nhi tốc thành giả, hữu văn trí nhi văn thành giả, hữu thiếu vô trí nhi chung vô sở thành giả, hữu thiếu hữu lệnh tài toại vi tuyển khí giả. Tứ giả chi ly, bất khả bất sát. Phu ấu trí chi nhân, tài trí tinh đạt, nhiên kỳ tại đồng mao giai hữu đoan tự(32). Cố văn bản từ phồn, biện thủy cấp khâu(33). Nhân xuất từ tuất, thi phát quá dữ. Thận sinh uý cụ, liêm khởi bất thủ. Tảo trí giả thiên huệ nhi kiến tốc(34). Văn thành giả kỳ thức nhi thư trì, chung ám giả tính khốn bất vụ bất túc, toại vụ giả chu đạt nhi hữu dư. Nhi chúng nhân chi sát, bất lự kỳ biến, thị nghi vu tảo văn giả đã.

Phu nhân tình mạc bất thủ danh lợi(35), tị tổn hại. Danh lợi chi lộ, tại vu thị đắc(36). Tổn hại chi nguyên, tại vi phi thất. Cố chi vô hiền ngu, giai dục sử thị đắc tại kỳ.

Năng minh kỳ thị, mạc quá đồng thể (37). Thị dĩ thiên tài chi nhân, giao du tiến xu chi loại, giai thân ái đồng thể nhi dự chi, tăng ố đối phản như huy chi(38). Tự dị tạp như bất thương dã(39). Suy như luận chi, vô tha cố yên. Phụ dự đồng thể, huỷ đối phả, sở dĩ chứng bị phi nhi trước kỳ thị đã. Chí vu dị tạp chi nhân, vu bỉ vô ích, vu kỷ vô hại, tắc tự nhi bất thương. Thị cố đồng thể chi nhân, thường hoạn vu quả dự, cập kỳ danh định(40), tắc

tiền năng tương hạ(41). Thị cố giả trực tính phần, hảo nhân hành trực vu nhân. Nhi bất năng thụ nhân chi kiết. Tận giả tình lộ(42), hảo nhân hành tận vu nhân, nhi bất năng nạp nhân di chi kinh (43). Vụ danh giả lạc nhân chi tiến xu quá nhân(44), tắc bất năng xuất lãng kỷ chi hậu(45). Thị cố tính đồng nhi tài khuynh, tắc tương viện nhi tương lai dã. Tính đồng như thể quân, tắc tương cạnh nhi tương lại dã. Thử hữu đồng thể chi biến dã. Cố hoặc trợ trực như huỷ trực. Hoặc dữ minh nhi huỷ minh. Nhi chúng nhân chi sát bất biện kỳ luật lý(46), thị hiểm vu thể đồng dã(47).

Phu nhân sở xử dị thể, thể hữu thân áp. Phú quý loại đạt(48), thể chi thân dã. Bần tiện cùng quỹ (49), thể chi áp dã. Thượng tài chi nhân, năng hành nhân sở bất năng hành. Thị cố đạt hữu lao khiêm chi xưng(50). Cùng hữu trước minh chi tiết(51). Trung tài chi nhân, tắc tùy thể tổn ích. Thị cố tịch quý tắc hoa tài sung tử nội, thị huệ chu ư ngoại. Kiến thiêm giả(52), cầu khả xưng nhi dự chi. Kiến viện giả, xiển tiêu mỹ nhi đại chi(53). Tuy vô đị tài, do hạnh thành nhi danh lập. Xử bần tắc, tắc dực thi nhi vô tài, dực viện nhi vô thể. Thân thích bất năng tuất, bằng hữu biết kiến tế. Phân nghĩa bất phúc lập, ân ái tầm đi l;(54). Oán vọng giả tính chí, quy phi giả nhật đa. Tuy vô lợi vưu(55), do vô cố nhi phế dã. Cố thể hữu xỉ kiệm(56), danh do tiến thoái. Thiên hạ giai phú, tắc thanh bần giả tuy khổ, tất vô uỷ đồn chi ưu. Thả hữu từ thi chi cao(57), dĩ hoạch vinh danh chi lợi. Giai bần tắc cầu giả vô sở cáo(58), nhi hữu bần pháp chi hoạn, thả sinh bị lạn chi tụng. Thị cố quân tài nhi tiến hữu chi giả, tắc thể ích nhi mậu toại(59). Tư lý ti ức hữu luy chi giả(60). Tắc vị giáng nhi sảo thoái. Nhi chúng nhân chi quan, bất lý kỳ bản, các chỉ kỳ sở tại, thị nghi vu thân áp giả dã.

Phu thành nhà chi mỹ, trí hồ hình chất, sát chi quả thất. Thất mậu chi do, hằng tại nhi vưu (61). Nhi vưu chi sinh, dữ vật dị liệt. Cố vưu diệc chi nhân, hàm tinh vu nội, ngoại vô sức tư. Vưu hủ chi nhân, thạc ngôn khô tư(62), nội thực quái phản. Nhi nhận chi cầu kỳ, bất khả dĩ tinh vi trắc kỳ huyền cơ (63), minh dị hi(64). Hoặc dĩ mậu thiếu vi bất túc(65), hoặc dĩ khô tư vi cự vĩ. Hoặc dĩ trực lộ vi hư hoa, hoặc dĩ xảo sức vi chân thực(66). Thị dĩ tảo bạt đa ngộ, bất như thuận thứ. Phu thuận thứ, thường độ dã. Cầu

bất sát kỳ thực diệt yên vãng nhi bất thất. Cố di hiền như hữu tế tắc hận tại bất tảo bạt. Bạt kì nhi hữu bại, tắc hoạn tại bất tổ biệt(67). Nhiệm ý nhi độc mậu, tắc hối tại bất quảng vãn. Quảng vãn như ngộ kỷ, tắc oán kỷ bất tự tín. Thị dĩ ký tử phát túc(68), chúng sĩ nãi ngộ. Hàn Tín lập công Hoài Âm nãi chấn(69). Phu khởi ố kỳ nhi hảo nghi tai. Nãi vưu vật bất thể hiện(70), nhi kỳ đất mỹ dị dã. Thị dĩ Trương Lương thể nhược, nhi tinh cương vị chúng trí chi tuyến dã. Kinh Thúc sắc bình(71), nhi thần dũng vi chúng dùng chi kiệt dã. Nhiên tắc tuyến kiệt giả, chúng nhân chi vưu dã Thánh nhân giả, chúng vưu chi vưu dã. Kỳ vưu đi xuất giả, kỳ đạo di viễn. Cố nhất quốc chi tuyến, vu châu vi bối(72), vị đắc vi đệ dã(73). Nhất châu chi đệ, vu thiên hạ vi ôi(74). Thiên hạ chi ôi, thế hữu ưu liệt. Thị cố chúng nhân chi sở quý, các quý kỳ xuất kỷ chi vưu, nhi bất quý vưu chi sở vưu. Thị cố chúng nhân chi minh, năng tri tri bối sĩ chi cố, nhi bất năng tri đệ mục chi độ(75). Bối sĩ chi minh, năng tri đệ mục chi độ, bất năng thức xuất vưu chi lương dã. Xuất vưu chi nhân, năng trị Thánh nhân chi giáo, bất năng cứu chi nhập thất chi ảo dã(76). Do thị luận chi, nhân vật chi lý, diệt bất khả đắc nhi cùng dĩ.

CHÚ GIẢI

- 1) Thất mậu: Bảy loại sai lầm. Mậu: Sai lầm xằng bậy.
- 2) Dự: Danh dự, thanh danh.
- 3) Thiên phả: Thiên về một mặt không công bằng.
- 4) Đạc tâm: Đánh giá tâm trí.
- 5) Phẩm chất: Bình phẩm tài năng, phẩm chất.
- 6) Biến loại: Biện luận phân biệt thể loại. Biến: Biện luận thông.
- 7) Thân áp: Đề bạt và áp chế. Ngự: Đi ngược lại.
- 8) Nhị vưu: Cực kỳ tuyệt vời (vưu diệu), đặc biệt yếu kém (vưu hư).
- 9) Tháp phỏng: Chọn lấy để phỏng vấn quan sát.
- 10) Trừng chất bất minh: Phân tích biện luận không rõ đối với hành vi và bản chất của một người.
- 11) Hoá: Biến hoá thay đổi.
- 12) Vạn nguyên: Nguyên nhân có nhiều vàng bạc, tình hình phức tạp.

13) Châu lư: Châu và Lư: có nói “hương lý” (làng xã), phân chia khu vực hành chính thời cổ đại, cứ hai mươi lăm gia đình là một lư, hai nghìn năm trăm gia đình là một châu.

14) Dục: Ca tụng. Tam châu: Ba phương diện.

15) Khiên xưng: Chủ động gánh vác trách nhiệm khen thưởng và cân nhắc.

16) Cửu huỷ: Sai lầm hủy hoại.

17) Kiệt: Đột xuất Văn tử chú dẫn. “Tây đô phủ” của Lý Thiệu nói: “Trí tuệ vượt qua trăm người gọi kiệt”. “Hoài Nam Tử. Thái Tộc Huấn” nói: “Trí tuệ vượt quá vạn người gọi là Anh. Vượt quá nghìn người gọi là Tuấn, vượt quá trăm người gọi là Hào, vượt quá mười người gọi là Kiệt.

18) Vi tỉ: Ở đây có ý bao che kẻ cùng cánh công kích người khác cánh. Tỉ: kết bè cánh. Vi: Bài xích, phản đối.

19) Minh chất: Quan sát rõ thực chất.

20) Sơ thiện, thiện phi: Coi thường việc thiện, ca tụng kẻ xấu.

21) Chí quái khí vi: Chí thú không hòa hợp.

22) Ý trọng: Tốt đẹp hậu hĩnh.

23) Khiếm tiểu: Nhỏ bé.

24) Đức thủ: Phong cách bụng dạ.

25) Kham: Gánh vác nổi, xứng đáng với chức vụ.

26) Cửu hối: Sai lầm, hối hận.

27) “Tiểu tâm dục dục”: Câu này xuất ra từ “Thi kinh. Đại nhã. Đại minh”. “Duy thử Văn Vương, tiểu tâm dục dục” (Văn Vương tức Chu Văn Vương).

“Bất đại thanh dĩ sắc”. Câu này xuất ra từ “Thi kinh. Đại nhã. Hoàng hỉ”: “Đế vị Văn Vương, Tử hoài mình đức, bất đại thanh dĩ sắc, bất trường hạ dĩ cách”. Chỉ Văn Vương chú ý cẩn thận, không dựa vào thanh sắc biểu hiện ra bên ngoài để đề cao bản thân mình.

28) “Vương hách tư nộ”, “Dĩ đối vu thiên hạ”: hai câu này xuất ra từ “Thi Kinh. Đại nhã. Hoàng hỉ”: “Vương hách tư nộ, ái chính kỳ lý, dĩ án tổ

lữ di đốc vụ chu chu hồ, dĩ đối vu thiên hạ”. Chỉ Văn Vương có chí hướng to lớn xa xôi, đáng giận dữ thì giận dữ, dùng nó để ổn định thiên hạ.

29) Luân: Đồng loại, cùng loại.

30) Câu noạ: Mềm yếu quá giữ ý, quá cẩn thận.

31) Lậu: Khinh bạc.

32) Đồng mao: Chỉ đứa trẻ. Mao: Tóc ngắn để rủ tới lông mày của trẻ con thời cổ đại. Đoan tự: Đầu mỗi, manh mỗi.

33) Cấp khẩu: Ngôn ngữ biện luận mau lẹ. Cũng viết là “khẩu cấp”.

34) Thiển huệ: Có ý là tiểu thông minh.

35) Thú: Giống như “xử”, xu phụ, xu nịnh.

36) Thị đắc: Ưu điểm được đánh giá và khẳng định chính xác.

37) Đồng thể: Những người cùng loại hình.

38) Đối phản: Những người có loại hình trái ngược.

39) Tự: Xếp đặt, sắp xếp.

Dị tạp: Chỉ những người không cùng loại hình với mình.

Thượng: Chuyên tôn sùng.

40) Danh địch: Thanh danh thế lực ngang bằng với lực địch.

41) Tiến: Ít. Tương hạ: Đứng ở phía trước đối phương.

42) Tận giả: Người có tính cách hướng ngoại.

43) Nạp nhân chi kinh: Thu nạp lời nói thẳng của người khác.

44) Vụ danh giả: Những kẻ mưu cầu công danh.

45) Lãng: Vượt qua, xâm phạm.

46) Luật lý: Quy luật đạo lý.

47) Hiểm: Nghi hoặc.

48) Toại đại: Thành toại thông đại, đây có ý nghĩa là thông suốt.

49) Cùng quỹ: Cùng khốn, thiếu thốn.

50) Lao khiêm: Chăm chỉ, khiêm tốn làm việc.

51) Trước minh: Việc làm trong sáng.

52) Thiêm: Nuôi dưỡng, cung cấp nhu cầu trong đời sống.

53) Tiểu mỹ: Đức hạnh nhỏ.

54) Tầm: Dần dần.

55) Tội vu: Tội lỗi.

56) Xi kiệm: Xa xỉ và bần kiệm.

57) Từ thi: Cự tuyệt sự bố thí của người khác.

Từ: Nhún nhường không tiếp nhận.

58) Giả: Chính là chữ tá.

59) Thể ích mậu toại: Hành vi có ích, tiếng thơm được toại nguyện thuận lợi, tức là thành công.

60) Tư lý ti ước: Xuất phát từ thiên kiến riêng tư cộng thêm sự đè nén ước chế.

61) Nhị vu: Hai loại người đặc biệt tuyệt vời và cực kỳ yếu kém.

62) Thạc ngôn khô tư: Lời nói khoát lác, dung mạo xinh đẹp.

63) Huyền cơ: Nghĩa lý sâu xa thần diệu.

64) Minh dị hi: Biết rõ điểm kỳ diệu đặc dị của nó.

65) Thiếu: Thiếu không đủ.

66) Xảo súc: Khéo ngụy trang hư không dối trá.

67) Tố biết: Dự đoán giám định phân biệt trước.

68) Kỷ tử: Con ngựa hay, ví với người có tài năng.

69) Hoài Âm: Cố hương của Hàn Tín, vùng Hoài Âm thành phố Thanh Giang tỉnh Giang Tô ngày nay.

Khi Hàn Tín lập công nhận đất phong, người quê hương mới cảm thấy giật mình sợ hãi.

70) Vưu vật: Nhân vật đặc biệt xuất chúng.

71) Kinh thúc: Tức là Kinh Kha (? - năm 277 trước Công nguyên), người Vệ thời Chiến quốc, lại gọi là Kinh Khanh, tên gọi là Khánh Khanh,

là môn khách của Thái tử Đan nước Yên, nhận mệnh lệnh đến nước Tần giết Tần Thủy Hoàng, không kết quả, đã bị giết.

72) Bối: Lốp người, hạng.

73) Đệ: Thứ tự, đây chỉ phẩm đệ, tức là bình luận rồi phân loại nhân tài theo thứ tự gọi là “đệ mục”.

74) Ôi: Là cái cối để xoay cửa, tức là trục quay cửa.

75) Đệ mục: Phẩm đệ, phẩm mục (cấp bậc, danh mục).

76) Nhập thất chi ảo: Chỉ thành tựu về học vấn kỹ thuật đạt tới trình độ tinh và sâu. Lại chỉ có thể đạt được độ tinh sâu về học vấn hoặc kỹ thuật.

DỊCH VĂN

Chương mười BẢY LOẠI SAI LẦM

Khi giám định nhân vật có bảy loại sai lầm. Một là khảo sát thanh danh, có sai lầm trái ngược là nặng về một phía. Hai là khi tiếp xúc ứng xử có thể bị quấy đảo bởi tình cảm yêu ghét cá nhân. Ba là khi đánh giá, tâm trí có sai lầm không phân rõ được tình hình lớn nhỏ. Bốn là khi bình phẩm đánh giá tố chất nhân tài có thể không nhìn thấy sự phân biệt của trí tuệ sớm và thành công muộn. Năm là khi biện luận nhận thức loại hình, có những nghi hoặc, không dễ nhìn thấy rõ đối với những loại hình giống nhau. Sáu là bình luận về tài năng, có những tình hình phức tạp của việc được đề bạt và bị áp chế. Bảy là quan sát những kỳ tài thường coi nhẹ sự chú ý đối với những người đặc biệt tuyệt vời và cực kỳ yếu kém.

Mấu chốt của việc khảo sát tuyển chọn nhân tài không ở chỗ số người phê phán hay ca ngợi nhiều hay ít. Những người biện luận nhận thức không rõ ràng đối với bản chất của nhân vật, thà có thể tin tưởng vào đôi tai của mình, mà không dám tin tưởng vào đôi mắt của mình. Vì vậy khi người khác cho là đúng họ liền phụ họa hòa theo, tin tưởng sâu sắc không còn nghi ngờ gì nữa. Tuy rằng trong lòng không có tiêu chuẩn phải trái yêu ghét

cố định của cá nhân, thế nhưng khi phát biểu ý kiến, tựa hồ như chẳng hề có chút do dự nghi ngờ. Hơn thế, khi mọi người quan sát sự vật, tự thân họ cũng có thể xuất hiện sai lầm, cộng thêm việc pha tạp vào đó những yêu ghét mừng giận của cá nhân, tình hình sẽ thể hiện ra càng thêm phức tạp, không thông suốt điểm căn bản của nó, chỉ dựa vào những điều nghe được thì làm sao có thể khiến cho người khác tin tưởng? Vì vậy, những người thực sự hiểu biết người đã dùng nhãn quan để sửa chữa sai lầm của tai nghe, những người không biết người lại dùng tai nghe để giành giật và thay thế sự chân thực của mắt nhìn. Cho nên các nhân sĩ ở trong thôn làng bình phẩm họ nói tốt thì mọi người đều nói tốt, họ nói xấu thì mọi người đều nói xấu, không sao có thể có được sự chính xác. Sự tán dương ca ngợi giữa những bạn bè quen thuộc cũng không thể chu toàn được cả ba mặt thượng, trung, hạ, nên chẳng thể tin cậy được. Những người trung hậu thành thực, trong khi giao thiệp với người tất nhiên thường luôn luôn gánh vác trách nhiệm khen và cân nhắc, những nhân tài thượng đẳng thì được tăng cường tiến cử bổ nhiệm, những nhân tài hạ đẳng thì được tăng cường đề cử giới thiệu. Nếu không thể quan sát chu đáo, tất nhiên sẽ sản sinh ra sai lầm tai hại. Thiên lệch về tiến cử bổ nhiệm những nhân tài thượng đẳng mà coi nhẹ hạ đẳng, cuối cùng thì loại nhân tài này cũng sẽ bị nói xấu hoặc bêu riếu. Coi nặng việc đề cử giới thiệu những nhân tài hạ đẳng mà ruồng bỏ thượng đẳng, thì những người được đề cử giới thiệu đó sẽ không phải là những nhân vật kiệt xuất. Do đó, thực sự có thể làm chu toàn được ba mặt, thì sẽ có lợi đối với đất nước. Đây là sự trao đổi thẳng thắn. Cho nên mọi người đều đồng thanh khẳng định người đó tốt, tình hình này có khi là chống lại lời lẽ chính xác, đó là bao che kẻ cùng cánh để công kích người khác cánh. Mọi người đều đồng thanh nói người đó không tốt, trong đó có lẽ cũng có những nhân tài chân chính thực sự. Nếu có những nhân tài kiệt xuất đặc biệt kỳ lạ, thì không phải mọi người nói chung đều có thể nhận thức được. Những người nói chung dựa vào tai nghe tiếp nhận thu thập, cho rằng ý kiến của đa số người chính là ý kiến đúng. Đó là tất cả những sai lầm trong công việc khảo sát thanh danh của nhân vật.

Thích điều thiện ghét điều ác, đó là lẽ thường của tình người. Nếu không quan sát rõ thực chất, có khi lại bỏ qua người tốt, ca tụng kẻ xấu. Tại sao nói như vậy? Ca ngợi những người không tốt, tức là vì đối phương tuy có những chỗ không tốt, thế nhưng thực ra không phải là không một tí nào không tốt. Dùng mặt tốt của đối phương, đối chiếu với những mặt tốt của mình, như vậy đã vô tình tâm đầu ý hợp, không cảm thấy mặt ác mặt xấu của đối phương nữa. Những người tuy tốt, nhưng vẫn còn những chỗ không đầy đủ, dùng chỗ thiếu sót của họ để đối chiếu với chỗ tốt của mình, lại không biết những ưu điểm của mình. Hoặc giả, dùng ưu điểm của họ, đối chiếu với khuyết điểm của mình, không tránh khỏi coi nhẹ thiếu sót của mình. Như vậy sẽ dần cảm thấy chí thú không hoà hợp, nên đã bỏ qua những ưu điểm của đối phương. Đó là tất cả những khó khăn lúng túng bởi sự khuấy đảo của tình cảm yêu ghét cá nhân gây ra.

Tinh thần cần phải sâu sắc tinh vi, tố chất cần phải tốt đẹp hậu hĩnh, chí hướng cần phải rộng lớn xa xôi, lòng dạ cần phải tế nhị tinh vi. Sâu sắc tinh vi mới có thể lĩnh ngộ được sự thần diệu; tốt đẹp hậu hĩnh mới có thể tràn đầy khí phách; chí hướng rộng lớn, mới có thể gánh vác được nhiệm vụ nặng nề; tế nhị tinh vi, mới có thể thận trọng để phòng không hối hận. Cho nên “Kinh Thi” ngâm vịnh Chu Văn Vương là “Chú ý cẩn thận, không dựa vào thanh sắc biểu hiện ra bên ngoài để đề cao bản thân mình”, chính là sự biểu hiện của sự khiêm nhường thận trọng. “Có chí hướng xa xôi, đáng giận dữ thì giận dữ, dùng nó để ổn định thiên hạ”, chính là nói rõ chí hướng rộng lớn xa xôi. Từ đó mà xét, những người khiêm nhường thận trọng lại có chí hướng rộng lớn, là đồng loại của Thánh hiền. Những người lòng dạ rộng lớn lại có chí khí hào hùng, là lớp người hào kiệt có tài trí xuất chúng. Những kẻ lơ là cầu thả mà trong lòng không có chí lớn, đó chỉ là bọn phù phiếm ngạo mạn. Những kẻ lòng dạ hẹp hòi nhỏ bé lại không hề có chí khí, là những kẻ quá giữ ý, yếu đuối. Sự quan sát của mọi người nói chung, có người khinh bạc lòng dạ hẹp hòi của họ, có người ca tụng chí hướng rộng lớn của họ, đó là tất cả những sai lầm bởi không phân rõ được tình hình lớn nhỏ.

Tài năng phẩm chất của con người không giống nhau, sự thành công của sự nghiệp bèn có sớm muộn. Có người sớm có trí tuệ mà được đặc chí từ buổi thiếu niên, có người trí tuệ muộn mằn nên tài lớn chậm thành. Có người tuổi thiếu niên vốn không có trí tuệ, cuối đời cũng chẳng có thành tựu gì, có người lúc niên thiếu đã có tài năng tốt đẹp, cuối cùng đã được nổi trội hơn người. Đạo lý của bốn loại người này không thể không đáng được khảo sát. Những người phát đạt chí lực vào những năm sớm, tài năng chí tuệ tinh vi sáng láng, số người này trong thời kỳ thơ ấu của họ đều nhanh chóng biểu lộ tài hoa. Cho nên người văn chương tuyệt vời, khởi nguồn từ những câu chữ lộn xộn rắc rối lúc còn thơ ấu; Những người có tài biện luận thông thạo không gặp trở ngại gì, bắt đầu ngôn ngữ nhanh nhạy thời nhỏ lại. Phẩm đức nhân hậu, nhìn thấy ở lòng từ bi thông cảm từ lúc thơ ấu. Lòng khẳng khái bố thí bắt nguồn từ việc đem cho mà không hề tiếc từ lúc thơ ấu; Đức độ làm con người cẩn thận đến từ nhiều nỗi sợ hãi thời thơ ấu; Phẩm chất xử thế trong sạch liêm khiết, nhen nhóm phát sinh từ chỗ không đòi bữa bãi từ lúc còn nhỏ. Những người có trí lực sớm thành thực, dễ dàng lĩnh ngộ và có phản ứng nhanh nhạy; Những người tài lớn chậm thành, có kiến thức độc đáo và trí tuệ suy nghĩ ung dung. Những người suốt đời tầm tối u muội, các mặt đều biểu hiện tài năng và trí tuệ không đầy đủ. Những người cuối cùng đã làm nên sự nghiệp, mọi sự việc đều tinh thông và có thành tựu tốt đẹp. Sự quan sát của những người bình thường, không suy nghĩ đến sự biến hoá phát triển của sự vật. Đó là tất cả những điểm nghi ngờ khó giải đối với những nhân tài có trí tuệ sớm hoặc chậm thành.

Lẽ thường tình của con người không ai không xu phụ danh lợi và né tránh sự ghen tức làm hại mình. Con đường danh lợi bắt nguồn từ chỗ đánh giá chính xác và khẳng định ưu điểm. Nguồn gốc của tổn hại ở chỗ không biết đánh giá chính xác và đối xử không đầy đủ. Do vậy, vô luận là những người hiền tài sáng suốt hay là ngu si đần độn, đều muốn những ưu điểm của mình có thể đánh giá và khẳng định chính xác. Những người có thể hiểu biết những ưu điểm của mình nhất không ai hơn được những người cùng loại hình. Cho nên những người thiên tài qua lại giao du và tiến thủ

trên con đường quan chức, đều thích thân cận với những người có loại hình giống mình rồi tăng cường tán dương ca tụng, căm giận chán ghét những người có loại hình trái ngược với mình, rồi tăng cường nói xấu bêu riếu. Đối với những nhân tài không giống mình cũng không khác với mình, chỉ cho sắp xếp thứ bậc không cho tôn sùng. Từ đó suy luận không có nguyên nhân gì khác. Ca ngợi những người có loại hình tương đồng với mình, nói xấu bêu riếu những người có loại hình trái ngược với mình cốt là để chứng minh đối phương không đúng, tỏ ra bản thân mình chính xác. Đối với những người đã không giống với mình, cũng không khác với mình, đối với người khác không có ích, đối với mình chẳng có hại, tức thì chỉ có sự sắp xếp, không tăng cường tôn sùng. Do đó, những người cùng loại hình thường có hại bởi quá mức ca ngợi, còn đối với danh vọng hai bên ngang bằng nhau thì rất ít khi có thể nhường nhịn, can tâm chịu đựng dưới người. Do đó những người ngay thẳng có tính cách phẫn chấn sôi sục, cũng thích người khác dùng ngay thẳng đối xử với mình mà không thể tiếp nhận sự công kích của người khác được. Những người có tính cách hướng ngoại, tình cảm bộc lộ hết ra bên ngoài thích người khác toàn tâm toàn ý đối đãi với mình mà không thể tiếp nhận những lời nói thẳng của người khác. Những người say mê công danh thích người khác truy cầu thăng quan tiến chức, thế nhưng không cam chịu đứng ở phía sau những người đã vượt qua mình. Do vậy, bản tính giống nhau mà tài năng khác biệt, sẽ tiến cử lẫn nhau và nương tựa lẫn nhau. Bản tính giống nhau mà thế lực bằng nhau, sẽ cạnh tranh lẫn nhau, làm hại lẫn nhau. Đây là sự biến hoá của loại hình giống nhau. Cho nên khi giúp đỡ chính trực; Có khi tán thưởng sáng suốt, lại không phải sự hủy bỏ sáng suốt. Sự quan sát của những người nói chung không thể phân tích được sự ảo diệu ở trong đó. Đây là sự nghi hoặc có được do không dễ dàng phân biệt của những loại hình giống nhau.

Có người ở vào những tình thế khác nhau, có người được đề bạt, có người bị áp chế. Phú quý thuận lợi đó là đặc thế. Bần cùng khổ khó, đó là thất chí. Những người có tài năng thượng đẳng, có thể làm được những việc mà người thường không thể làm được, do đó, khi thông đạt sẽ nhận được sự

ca ngợi là cần thận khiêm nhường, lúc cùng khó thì tỏ ra khí tiết trong sáng. Những người có tài năng trung đẳng, lại tùy theo thời thế biến đổi mà có sự tăng giảm tương hỗ. Do đó, dựa vào phú quý đắc thế thì tiền bạc của cải chứa đầy ở bên trong, bố thí ân huệ chu toàn ở bên ngoài, những người được họ nuôi dưỡng cứu tế đã tìm kiếm những mặt đáng ca tụng họ cực lực tán dương họ; Những người nhận được sự viện trợ của họ, đã phát huy đức hạnh nhỏ của họ mở rộng thêm thành lớn. Loại người này tuy không có tài năng gì đặc biệt, thế nhưng đã làm được sự thành công của hành vi, thanh danh được xác lập. Thân ở vào cảnh bần tiện, muốn bố thí nhưng lại không có tiền của, muốn tiến cử nhưng lại không có quyền thế, họ hàng thân thích không thể cảm thông, bạn bè không thể tiếp tế, danh phận đạo nghĩa đều không thể xây dựng được, những người ân ái dần dần phân ly. Những người oán hận trách móc cùng kéo đến, những người ở tội quở trách càng ngày càng tăng lên nhiều. Loại người này tuy không có sai lầm lớn, vẫn không có lý do gì mà bị mai một. Do vậy đường đời có xa hoa và tiết kiệm, thanh danh của con người cũng theo đó mà tiến thoái ẩn hiện. Những người nắm chính quyền đều giàu có sung túc, những người thanh bần tuy cùng khổ, tất nhiên không có nỗi lo lắng mệt nhọc khốn đốn, hơn nữa những người có khí tiết cao thượng biết từ chối không tiếp nhận, sẽ giành được lợi ích hưởng thụ vinh dự. Những người nắm chính quyền đều bần hàn khốn khổ, những người sống thanh bần cho dù muốn vay mượn đều không có cửa, còn nỗi lo lắng thiếu thốn cùng khổ, thế rồi tài sản sinh sự tranh chấp so đo được mất. Do đó những người tài năng giống nhau, trong việc thăng quan tiến chức, những người được đề bạt đã có thể phát triển đầy đủ để dẫn đến thành công, trái ngược lại với họ, những người bị ghì nén bởi thiên kiến riêng tư đã bị thua kém mà không được tiến triển. Sự quan sát của những người nói chung, không xem xét những nguyên nhân căn bản của họ, chỉ chú ý tới những hiện trạng khác nhau của mỗi người. Đây là sự khó khăn lúng túng sản sinh ra do việc thăng giáng được mất của tình thế.

Về đẹp thanh khiết cao nhã, thể hiện ra ở phong cách hình mạo, khi quan sát ít có sai lầm. Nguyên do của sai lầm thường phát sinh ra ở việc

quan sát hai loại người đặc biệt tuyệt vời và cực kỳ yếu kém. Sự xuất hiện của hai loại người đặc biệt này có biểu hiện khác với mọi người. Những người đặc biệt tuyệt vời, tinh túy chứa đựng hàm súc ở bên trong, ở bên ngoài lại không có dáng vẻ trang sức gì. Những người cực kỳ yếu kém, nói năng khoe khoang, gãi đầu làm bộ làm tịch, bên trong trái ngược hẳn với thực tế. Còn người tìm cầu những bậc kỳ tài, không thể không dùng những con mắt sâu sắc tinh vi, thăm dò những đạo lý sâu xa ảo diệu ở bên trong, nhận thức rõ những điểm độc đáo đặc biệt của họ. Thế nhưng có người lấy những thiếu sót của vẻ mặt bên ngoài làm điều không đầy đủ, có người coi vẻ đẹp của tư thế dung nhan làm điều to lớn, có người lấy việc biểu lộ thẳng thắn bộc trực làm điều hoa lệ trống rỗng, có người coi việc khéo léo ngụy trang giả dối là chân thực. Cho nên việc đề bạt quá sớm là sai lầm, không có bằng cứ thuận theo trật tự bình thường. Thuận theo thứ tự là tình huống bình thường nếu không khảo sát được thực chất của họ, làm sao có thể đảm bảo được những nhân tài đã tiến cử không có thiếu sót? Cho nên khi những người hiền tài bị bỏ sót trong quá trình tuyển chọn cuối cùng mới được bổ nhiệm, sẽ có thể hối hận vì sao không được đề bạt sớm hơn? Tuyển chọn đề bạt kỳ tài mà kỳ tài cuối cùng đã vấp phải thất bại thì sẽ nuối tiếc tại sao không có nhận thức dự liệu từ trước? Tùy tiện hành động, tự chuốc sai lầm, sẽ có thể hối hận tại sao lại không trưng cầu ý kiến tham khảo hỏi han rộng rãi? Trưng cầu ý kiến hỏi han rộng rãi nhưng đã để lỡ thời cơ, thì sẽ oán thán tại sao mình không có nhiều tự tin hơn? Cho nên những người có tài năng xuất chúng; dốc sức phấn đấu đứng lên, những người bình thường có thể sản sinh ra sự hiểu lầm, Hàn Tín lập công được thụ phong, họ hàng ở Hoài Âm đã vô cùng kinh ngạc chấn động vì việc này. Điều đó đâu có phải là mọi người chán ghét kỳ tài mà thích hoài nghi? Là vì nhân vật đặc biệt xuất hiện hiếm thấy trên thế gian, mà những người kỳ tài hành động an nhàn, cuối cùng đã khác với mọi người. Cho nên Trương Lương thể chất yếu ớt, thế nhưng chí tuệ hùng mạnh sáng suốt của ông đã là mẫu mực trong đông đảo các bậc trí giả; Kinh Kha sắc mặt bình tĩnh, thế nhưng dũng khí tinh thần của ông lại là gương sáng trong số đông các bậc dũng sĩ. Do đó, những người có tài năng kiệt xuất là những người đặc biệt không bình

thường trong những người bình thường, Thánh nhân lại là nhân vật không bình thường trong những nhân vật không bình thường. Tài năng của họ càng kiệt xuất, thì cảnh giới mà họ đạt được lại càng sâu xa. Do đó, một người có tài trí xuất chúng trong quận quốc, chỉ là một kẻ sĩ cùng tầng lớp của một châu lý, chưa chắc đã xét vào tử hồ sơ của nhân tài. Một nhân tài được xếp vào hạng mục ở trong châu chỉ là hạ đẳng của các nhân tài cấp quốc gia. Đông đảo nhân tài trong thiên hạ, không cùng một tình hình xã hội sẽ gặp được những cảnh ngộ tốt xấu khác nhau. Do đó con người mà những người bình thường có thể làm được, đều là những nhân tài giỏi hơn mình đã được mọi người coi trọng, mà không coi trọng những nguyên nhân xuất hiện đặc biệt của bản thân những nhân vật xuất hiện đặc biệt. Vì thế, sự thông minh của những người bình thường chỉ có thể biết được những người đột xuất trong cùng tầng lớp, mà không thể biết được tiêu chuẩn của những nhân vật đã được đánh giá xếp loại ở trong quận quốc. Những người ưu tú thông minh của những người ưu tú trong cùng một tầng lớp, chỉ có thể biết được phép tắc xếp loại thứ bậc nhân vật trong quận quốc. Thế nhưng lại không thể nhận thức được điểm xuất sắc nổi bật của những nhân tài đặc thù. Những nhân tài đặc biệt kiệt xuất có thể biết được chủ trương giáo hoá của Thánh nhân, thế nhưng lại không thể hiểu đến cùng sự tinh vi ảo diệu của cảnh giới học vấn hoặc tư tưởng. Từ đó mà suy, đối với đạo lý đánh giá xếp loại nhân vật, thật là vi diệu không thể nắm bắt được, càng không thể hiểu tới tận cùng được.

GIẢN TÍCH

Trong chương này chuyên phân tích bảy loại sai lầm thường tồn tại của những người nói chung khi bình phẩm đánh giá nhân vật. Bảy loại sai lầm đó là:

1. Khảo sát thanh danh có sai lầm thiên lệch.
2. Tiếp xúc ứng xử bị mê hoặc bởi yêu ghét.
3. Đánh giá tâm trí có sai lầm về lớn nhỏ.
4. Bình phẩm tố chất có lúng túng về sớm muộn.

5. Biện luận loại hình có nghi hoặc về sự giống nhau.
6. Biện luận tài năng có sự đối trá về đề bạt áp chế.
7. Quan sát kỳ tài có sai lầm về hai loại đặc biệt.

Việc giám định tài năng tính nết của nhân vật sở dĩ có thể xuất hiện bảy loại sai lầm này, nguyên nhân căn bản của nó đại thể có mấy điểm sau: Một là chỉ tin tai không tin mắt, người nói cũng nói, không phải qua sự phân tích của mình. Hai là pha tạp sự yêu ghét chủ quan cá nhân mà không qua sự bình giá tỉnh táo khách quan. Cho nên yêu thích những người có cùng loại hình với mình, ghét bỏ những người không cùng loại hình với mình. Ba là chỉ nhìn hiện tượng bên ngoài không tìm hiểu sâu sắc. Bốn là chỉ tiến hành quan sát phiến diện, không phân tích toàn diện. Năm là chỉ nhìn vào vấn đề một cách tĩnh lặng, không khảo sát sự biến đổi của sự vật. Sáu là xuất phát từ ân oán cá nhân, cố ý tán dương hoặc chê trách đối với sự đánh giá của một người. Bảy là những người thường bị hạn chế bởi tư tưởng và tầm nhìn của mình, nên không có cách nào tìm hiểu được những có tài năng đặc thù hoặc những nhân tài vượt trội hơn mình.

Những điều nói trong “Thất mậu” tuy là những sai lầm tồn tại trong quá trình giám định tài năng và tính cách con người, thế nhưng trong đó đối với nhân tình thế thái lại có những kiến thức sâu sắc đặc biệt khiến cho mọi người thán phục. Ví dụ như tâm lý hòa theo thói tục quần chúng, trọng tai không trọng mắt. “Bản tính giống nhau mà tài năng khác biệt sẽ tiến cử và nường tựa lẫn nhau. Bản tính giống nhau mà thế lực bằng nhau sẽ cạnh tranh và hãm hại lẫn nhau”. Lại như kẻ đả kích mọi người phụ họa theo, kẻ thất chí, mọi người xa cách họ. Còn người đời chỉ biết nhìn vinh nhục giàu nghèo thể hiện ra bên ngoài, lấy sự thành bại để luận về anh hùng. Tất cả những điều này đều có thể gợi ý cho người suy nghĩ sâu xa.

HIỆU NAN ĐỆ THẬP NHẤT

Cư xử họ yên tâm với loại người nào?

Thành đạt xem họ tiến cử người nào?

Giàu có xem họ bố thí cho người nào.

Cùng khổn xem họ hành động ra sao?

Nghèo hèn xem họ đối đãi với tiền của như thế nào?

NGUYỄN VĂN

Cái trị nhân chi hiệu hữu nhị nạn. Hữu nạn trị chi nan, hữu chi nhị vô do đắc hiệu chi nan(1). Hà vị nan trị chi nan. Nhân vật tinh vi, năng thần nhi minh, kỳ đạo thâm nan, cố nan trị chi nan dã. Thị dĩ chúng nhân chi sát bất năng tận bị(2). Cố các tự lập độ, dĩ tương quan thái, hoặc tương kỳ hình dung hoặc hậu kỳ động tác hoặc quỹ kỳ chung thủy(3), hoặc quỹ kỳ nghĩ tượng (4), hoặc suy kỳ tế vị, hoặc kê kỳ đắc sự (5), bát giả du tạp(6), cố kỳ đắc giả thiếu, sở thất giả đa. Thị cố tất hữu thảo sáng tín hình chi ngộ(7), hựu hữu cư chi biến hóa chi mậu. Cố kỳ tiếp ngộ quan hân dã, tùy hạnh tín danh, thất kì trung tình. Cố thiện mỹ dương lộ(8), tắc dĩ vi hữu dị. Thâm minh trầm mặc(9), tắc dĩ vi không hư. Phân biệt diệu lý(10), tắc dĩ vi Ly Lô(11). Khẩu truyền giáp ất(12), tắc dĩ vi nghĩa lý(13). Háo thuyết thị phi, tắc dĩ vi tang bĩ. Giảng mục thành danh (14), tắc dĩ vi nhân vật. Bình đạo chính sự, tắc dĩ vi quốc thể, do thính hữu thanh chi loại, danh tùy kỳ âm.

Phù danh phi thực, dụng chi bất hiệu. cố viết, danh do khẩu tiến(15), nhi thực tòng sự thoái. Trung tình chi nhân(16), danh bất phó thực, dụng chi hữu hiệu. Cô danh do chúng thoái, nhi thực tòng sự chương thử thảo sáng chi thường thất dã(17). Cố tất đãi cư thử, nhiên hiệu thức chi, cố cư, thị kỳ sở an; đạt, thị kỳ sở cử. Phú, thị kỳ sở dữ, thị kỳ sở vi. Bần, thị sở thủ, nhiên hậu nào năng tri hiền phủ. Thử hựu di thí, phi thuy tương dã(18). Sở dĩ chi chất, vị tức dĩ tri kỳ lược. Thả thiên hạ chi nhân, bất khả dặt giai dữ do xứ.

Hoặc chí chú biến dị, tùy vật nhi hóa. Hoặc vị chí huyền dục (19), hoặc dĩ chí nhi dĩ cố(20). Hoặc cùng ước như lực hành, hoặc đắc chí nhi tòng dục(21). Thử hựu cư chỉ chi sở thất dã. Do thị luận chi, năng lưỡng đắc kỳ yếu, thị nan tri chi nan.

Hà vị vô do đắc hiệu chi nan. Thượng tài dĩ mặc tri, hoặc phản thức giả tại ấu tiện chi trung vi đạt nhi tang hoặc sở thức giả vi bạt nhi tiên một. Hoặc khúc cao hòa quả, xướng biết hiện tán(22). Hoặc thân từ lực vị, ngôn bất kiến lưỡng(23). Hoặc khí phí thời hảo, bất hiện , tín quý(24). Hoặc bất tại kỳ vị, vô do đắc bạt. Hoặc tại kỳ vị dĩ hữu sở khuất bức(25). Thị dĩ lưỡng tài chức chân, vạn bất nhất ngộ dã. Tu thức chân tại vị, thức bách bất nhất hữu dã. Dĩ vị thể trực khả tiến chí chi(26), nghi thập bất nhất hợp dã(27). Hoặc minh túc thức chân, hữu sở phương đoạt, bất dục công tiến(28). Hoặc hào cống tiến, nhi bất năng thức chân. Thị cố tri dữ bất tri, tương dữ phân loạn vu tổng ối chi trung(29). Thực tri giả, hoạn vu bất đắc đắc hiệu. Bất tri giả, diệu tự dĩ vi vị thức. Sở vi vô do đắc hiệu chi nan dã. Cố nhật tri nan chi hiệu, hữu nhi nan.

CHÚ GIẢI

- 1) Hiệu: Trình hiến, đây chỉ tiến cử.
- 2) Tân bị: Năm vững toàn diện.
- 3) Quỹ: Suy đoán.
- 4) Nghĩ tượng: So sánh, bắt chước.
- 5) Kê: Khảo sát, kiểm tra.
- 6) Du tạp: Hỗn tạp mà lại không có tiêu chuẩn nhất định.
- 7) Thảo sáng tín hình: Tiếp xúc sơ bộ, tin ở vẻ bề ngoài của họ.
- 8) Thiển mỹ: Tài năng nông cạn.
- 9) Thâm minh trầm mặc: Thâm trầm sáng suốt, trầm mặc ít nói.
- 10) Diệu lý: Lý luận tinh diệu.
- 11) Ly Lô: Tên người, còn gọi là Ly Châu. Người sáng mắt thời cổ, truyền thuyết nói người này có thể nhìn thấy ngọn của sợi lông măng ở

ngoài xa trăm bước.

12) Giáp ất: Thứ tự cấp bậc.

13) Nghĩa lý: Nghiên cứu kính nghĩa, truy cầu học vấn danh lý, danh nghĩa.

14) Giảng mục thành danh: Sắp xếp tên tuổi theo thứ tự, giảng giải bình phẩm thứ tự.

15) Danh do khẩu tiến: Thanh danh tùy theo sự lưu truyền của mồm miệng mà nổi tiếng.

16) Trung tình: Tình cảm tư tưởng nội tâm, đây chỉ bên trong có tài năng không thể hiện ra bên ngoài.

17) Thảo sáng: Bắt đầu làm, sáng lập, đây chỉ bước đầu tiếp xúc.

18) Dĩ thí: Đã làm qua khảo sát. Thủy tướng: Ấn tượng đầu tiên.

19) Huyền dục: Còn chưa có quyết định, do dự không quyết.

20) Dịch cố: Thay đổi phương hướng.

21) Tòng: Đây có nghĩa là “túng”: Thả

22) Xướng: Kéo dài âm thanh cao hộ. Tán ca: Ca ngợi.

23) Lương: Phò trợ

24) Tín quỹ: Tín nhiệm, trọng thị.

25) Dĩ: Nhi, mà.

26) Trực: Tương đương.

27) Nghi: Đại để nên.

28) Cống tiến: Tiến cử.

29) Ồi: Tạp lạm.

DỊCH VĂN

Chương mười một TIẾN CỬ KHÓ

Tìm hiểu nhân tài mà được hiệu nghiệm có hai loại khó khăn. Một là, khó khăn của việc tìm hiểu người; Hai là, khó khăn của việc tìm hiểu được rồi lại không sao tiến cử nổi. Thế nào gọi là khó khăn của việc tìm hiểu người. Nội tâm con người tinh vi ảo diệu, muốn làm được việc tìm hiểu con người cần phải thông minh và sáng suốt, nắm vững được bí quyết này rất khó khăn. Vốn dĩ tìm hiểu người chính là một việc không dễ dàng, mà việc quan sát của mọi người nói chung lại ở chỗ không thể nắm vững được toàn diện. Vì vậy, mọi người đều tự xây dựng ra những thước tắc tiêu chuẩn riêng của mình, căn cứ vào năng lực của mình để tiến hành quan sát lấy hay bỏ. Có người coi trọng hình mạo bên ngoài của họ; Có người nặng về xem xét hành vi động tác của họ; Có người xác định biểu hiện ban đầu của họ; Có người tìm tòi mục đích ý nghĩa của họ; Có người nghiên cứu sự bộc lộ tình cảm của họ; Có người đánh giá những sai lầm khuyết điểm của họ; Có người tìm tòi những ngôn từ lý luận của họ; Có người khảo sát năng lực và hiệu quả làm việc của họ. Tám loại tình hình kể cả trên hỗn tạp mà lại không có tiêu chuẩn nhất định, do đó người rút ra được kết luận chính xác thì ít, người mắc phải sai lầm thì nhiều. Đến nỗi tất nhiên đã sản sinh ra sai lầm vừa sơ bộ tiếp xúc đã tin ngay vẻ ngoài của họ. Cho nên tiếp xúc và quan sát người, chỉ căn cứ vào hành vi của họ hoặc chỉ tin tưởng vào thanh danh của họ. Thường mất đi sự hiểu biết đối với chân tướng. Do đó, gặp những tài năng nông cạn thể hiện ở bên ngoài, đã cho rằng khác hẳn với mọi người. Gặp những người thâm trầm sáng suốt, trầm mặc ít nói thì cho rằng trống trơn rỗng tuếch; gặp những người có lý luận hùng biện tinh diệu, thì cho rằng có tầm nhìn sắc sảo; Miệng nói ra những hạng mục thứ tự thì cho rằng tinh thông lý luận kinh nghĩa nổi tiếng. Thích bình luận đúng sai thì cho rằng có thể phân biệt rõ thiện ác. Bình luận phẩm chất danh phận, thì cho rằng có thể nhận biết được nhân vật; Biện luận nông cuông về thời sự chính trị, thì cho rằng đó là đại diện của quốc gia. Những tình hình này cũng giống như nghe thấy việc phát ra thanh âm, thì tên gọi được định ngay theo thanh âm đó. Thanh danh không phù hợp với thực tế, thì danh sẽ mất đi hiệu quả và tác dụng của nó. Cho nên nói, thanh danh theo cửa miệng lưu truyền mà nổi tiếng, tình hình thực tế lại biến mất trong hiện thực. Những

người bên trong có trí tuệ thực sự mà không thể hiện ra bên ngoài, xem ra tên gọi không giống với thực chất, bổ nhiệm loại người này lại có hiệu quả. Do đó thanh danh không được đại chúng truyền rộng, tình hình thực tế lại vì làm việc có hiệu quả mà được biểu dương. Đây là sai lầm thường có do chỉ dựa vào tiếp xúc ban đầu. Do đó, cần phải xem xét theo dõi những mục đích chí hướng thường ngày của họ sau đó mới nhận thức được họ. Cho nên, khi cư xử xem họ yên tâm với loại người nào; Sau khi thành đạt xem họ tiến cử loại người nào; Khi giàu có xem họ bố thí cho người nào; Khi cùng khổ xem họ hành động những gì; Khi bần hàn xem họ đối đãi với tiền của như thế nào. Sau đó sẽ biết họ có phải là người hiền tài hay không. Đây là kết quả trải qua khảo sát so sánh mà rút ra được, không phải là kết luận có được bởi dựa vào ấn tượng ban đầu. Tìm hiểu tài năng và phẩm chất sở dĩ không giống nhau, nên không đủ để biết rõ tình hình cụ thể của trăm đường biến hóa, vả lại mọi người trong thiên hạ, không thể đều cùng du chơi chung sống với họ được. Có người chí thú phát sinh biến đổi, thích ứng với sự biến đổi hoàn cảnh khách quan; Có người còn chưa định hình, vẫn còn do dự bất quyết; Có người đã có sự tuyển chọn đã xoay chuyển, rồi thay đổi phương hướng; Có người cùng khổ thất vọng nhưng cũng không ngừng cố gắng. Có người đặc chí mẫn ý mà buông thả tình cảm phóng túng dục vọng. Đây lại là những mặt có khả năng thiếu sót do việc chỉ dựa vào việc quan sát chí hướng ý thích. Từ đó mà xét, nếu có thể vừa biết thường tình vừa biết biến thông, nắm được cả hai yếu lĩnh của họ, đây mới là chỗ khó của việc khó biết người.

Thế nào gọi là khó khăn trong việc không có cách gì để được tiến cử? Những người có tài năng thượng đẳng đã khó nhận biết. Có một số nhân tài đã tìm hiểu được ở trong thời thơ ấu hoặc nghèo hèn, còn chưa phát đạt đã mất mạng. Một số nhân tài đã được nhận biết còn chưa tuyển chọn đề bạt đã sớm qua đời; Có những người khó hiểu quá, cao giọng hát hay, nhưng không được biểu dương ca tụng; Có người thân thể ti tiện nhỏ bé lực lượng mỏng manh, thấp cổ bé họng, không được ai biết tới. Có khi nhân tài không phù hợp với sự lựa chọn của thời thế nên không được trọng dụng tín nhiệm;

Có người tiến cử người không cốt ở địa vị của họ, nên nhân tài không được đề bạt. Có người tiến cử người đang ở trên cương vị của họ, thế nhưng thế lực không được khuếch trương mở rộng, muốn tiến cử mà không thể tiến cử được. Cho nên những nhân tài tốt gặp được những người có thể nhận biết được chân tình của họ, trong hàng vạn người có được một người. Cầu được những người có thể phân biệt được chân tài mà bản thân đang ở trên cương vị, trong một trăm người chưa từng có một người. Những người có thế lực quyền hành và chức vụ tương đối, có thể tiến cử thành công, đại để trong mười người chẳng có được một người. Có người trí tuệ thông minh đủ để phân biệt chân tài, nhưng lại có trở ngại, không muốn tiến cử. Có người thích tiến cử nhân tài, thế nhưng không thể phân biệt được những nhân tài chân chính. Do đó việc biết người với không biết người, tạp loạn với nhau, dẫn đến việc nhân tài được sử dụng hoặc không được sử dụng hỗn tạp ở trong quần chúng. Những người có chân tài thực sự mà không dùng được vẫn hỗn tạp ở trong số đông quần chúng. Những người thực sự hiểu biết được nhân tài, lo lắng ở chỗ không thể đạt được mục đích tiến cử. Những người không hiểu biết được nhân tài cũng tự cho rằng chưa gặp được những người mà họ cho là nhân tài. Đây chính là khó khăn của cái gọi là không có cách gì để tiến cử được. Do đó nói, tìm hiểu người mà có hiệu nghiệm, có hai loại khó khăn.

GIẢN TÍCH

Trong chương này chủ yếu nói rõ khó khăn của việc khó tìm hiểu người và sau này khi hiểu người rồi khó tiến cử.

Khó khăn của việc biết người là ở chỗ con người tình vi, lòng người thâm hiểm như núi như sông, vốn dĩ không dễ dàng hiểu được. Thứ hai là những người bình thường quan sát vấn đề không thể toàn diện, thường xuất phát từ lập trường riêng của mình, giữ tiêu chuẩn xem xét của cá nhân, cái gọi là “Tám loại du tạp”, tương quan với điều này, luôn luôn bị mê hoặc bởi những giả tượng, không thể thực sự hiểu biết được thực chất của con người, chính là kết quả tất nhiên. Thứ ba là, sự phát triển biến hóa theo tình thế của

nhân vật, “hoặc chí thú biến hóa, thay đổi tùy theo vật. Hoặc chưa đến đã mong muốn, hoặc đã đến lại thay đổi”, không phải một mà nhiều thứ, rất khó nắm vững.

Khó khăn của việc không có cách gì tiến cử, nguyên nhân có nhiều loại, thứ nhất, cho dù đã hiểu biết được nhân tài chân chính, thế nhưng do những biến cố ngoài ý muốn “Chưa thành đạt đã chết”, “Chưa được đề bạt đã sớm tiêu tan”, không sao có thể tiến cử được. Thứ hai, người tiến cử vốn thấp cổ bé họng, không có chức vụ, nên không được tiến cử. Thứ ba, người được tiến cử khó hiểu quá, hoặc không phù hợp với thời thế, nên không thể tiến cử được. Thứ tư người đề cử đang có chức vụ, nhưng bị bức bởi áp lực, nên không được đề cử. Thứ năm người đề cử vừa có chức vụ, lại dễ đề cử, thế nhưng không biết chân tài, vẫn không sao tiến cử được.

Thế nhưng, khó khăn của việc biết người, vẫn có biện pháp để giải quyết, có thể thông qua “Ngũ thị”, tiến hành quan sát. Cái gọi là “Ngũ thị”: Cư xử, xem họ yên tâm với loại người nào; Thành đạt xem họ tiến cử người nào; Giàu có xem họ bố thí người nào; Cùng khổ xem họ hành động những gì; Bần hàn xem họ đối đãi với tiền như thế nào. Phản đối việc chỉ dựa vào tiếp xúc sơ bộ hoặc ấn tượng bên ngoài để phán đoán con người tốt xấu. Thông qua việc quan sát biểu hiện bề ngoài của nhân vật như thế nào để tìm hiểu thế giới nội tâm của họ, điều này luôn được đề cập đến các điển tích cổ đại. “Hoài Nam Tử. Phạm Luân Huấn” đã nói: “Bàn tới đạo làm người sang thì nhìn họ cử chỉ của họ; Giàu thì nhìn vào sự bố thí của họ; Cùng thì nhìn vào sự không tiếp nhận của họ; Hèn thì nhìn hành vi của họ; Nghèo thì nhìn việc không lấy của họ; Lấy việc vui vẻ trong lúc động, để xét sự phòng thủ của họ; Giao của cải cho họ để xét điều nhân của họ; Trấn áp làm cho họ sợ hãi, để biết tiết tháo của họ. Tất sẽ biết đủ nhân tình”. Trên cơ sở nhận thức của tiền nhân, Lưu Thiệu đã phát huy thêm một bước chỉ ra việc tìm hiểu con người, biết tình cảm lúc bình thường của họ, lại phải quan sát sự thông biến của họ. Đây lại là một sự gợi ý của Lưu Thiệu cho chúng ta.

THÍCH TRANH ĐỆ THẬP NHỊ

Người không khoe khoang chính là khoe khoang vậy!

Người không tranh chấp, chính là tranh chấp vậy!

NGUYỄN VĂN

Cái thiện dĩ bất phạt vi đại(1). Hiền dĩ tự căng vi tổn(2). Thị cố Thuần nhượng vu đức, nhi hiền nghĩa đẳng văn(3), Thang giáng bất trì, nhi thánh kính nhật tế(4). Khích Chí thượng nhân, nhi ức hạ tư thậm(5). Vương Thúc hiếu tranh, nhi chung vụ xuất bên(6), nhi tắc bị nhượng giáng hạ giả, mạo tiến chi loại lộ dã (7). Căng phần xâm lăng giả, hủy tắc chi hiểm đồ dã. Thị dĩ quân tử cử bất cảm việt nghi chuẩn, chí bất cảm lăng quỹ đẳng(8). Nội cần kỷ dĩ tự tế, ngoại khiêm nhường dĩ kính cụ, thị dĩ oán nan bất tại vu thân, nhi vinh phúc thông vu trường cửu dã. Bĩ tiểu nhân tắc bất nhiên, căng công phạt năng, hảo dĩ lăng nhân, thị dĩ tại tiền giả nhân hại chi, hữu công giả nhân hủy chi hủy bại giả nhân hạnh chi. Thị cố tình bí tranh tiên(9), nhi bất năng tương đoạt. Lưỡng đến cụ chiết(10), nhi vi hậu giả sở xu. Do thị luận chi, tranh nhượng chi đồ, kỳ biệt minh hĩ. Nhiên hiếu thắng chi nhân, do vi bất nhiên. dĩ tại tiền vi tốc nhuệ, dĩ sử hậu nhi lưu trệ, dĩ hạ chúng vi ti khuất(11). Dĩ nhiếp đẳng vi dị kiệt(12), dĩ nhượng địch vi hồi phục(13), dĩ lăng thượng vi cao lệ. Thị cố kháng phần đấu toại vãng bất năng tư phản dã. Phu dĩ kháng ngộ hiền, tất kiến tổn hạ(14). Dĩ kháng ngộ bạo, tất cầu địch nan(15), địch nan ký cầu tắc thị phi chi ly tất hỗn nhi nan minh. Hỗn nhi nạn minh, tắc kỳ dữ tự hủy hà dĩ dị tại? Thủ nhân chi hủy kỷ, giai phát oán hám nhi biến sinh hấn dã (16). Tất y thác vụ sự, sức thành đoan mật(17). Kỳ vu thính giả tuy bất tận tín, do bán dĩ vi nhiên dã. Kỷ bất hiệu báo(18), diệu hữu như chi. Chung kỳ sở quy, diệt các hữu bán. Tín trước vụ viễn cận dã. Nhiên tắc giao khi tạt tranh giả, vi di khẩu nhi tự hủy đã(19). Tính tự canh thuyết giả, vi thái thủ dĩ tự ấu(20). Vi hoặc mạo khải bất thậm tai? Nhiên nguyên kỳ sở do, khải hữu cung tự hậu trách, dĩ chí biến tụng giả hồ(21). Giai do nội thứ bất túc, ngoại vọng bất dĩ. Hoặc oán bị khinh ngã, hoặc tạt bĩ thẳng kỷ. Phu ngã bạc bị khinh chi, tắc do ngã khúc nhi bĩ trực(22). Ngã

hiền nhi bị bất trị, tắc kiến khinh phi ngã cữu dã(23). Nhược bị hiền nhi xử ngã tiền, tắc ngã đức chi cận thứ dã. Phu hà oán tại? Thả lưỡng hiền vị biệt, tắc năng nhượng giả vi tuyến hĩ. Tranh tuyến vị biệt, tắc dụng lực giả vi bại hi(24). Thị cố Lạn Tương Như dĩ hồi xa quyết thắng vu Liêm Pha(25). Vật thể chi phản, nãi quân tử sở vị đạo dã. Thị cố quân tử tri khát chi khả dĩ vi thân, cố hàm nhục nhi bất từ. Tri ti nhượng chi khả dĩ thắng địch, cố hạ chi nhi bất nghi. Cập kỳ chung cực, nãi chuyển họa nhi vi phúc, khuất cừu nhi vi hữu. Sử oán cừu bất diên vụ hậu tự (27), nhi mỹ danh tuyên vụ vô cùng. Quân tử chi đạo khái bất dụ hồ. Thả quân tử năng thụ khiên vi chi tiểu hiềm, cố vô biến đấu chi đại tụng. Tiểu nhân bất năng nhẫn tiểu phần chi cố. Chung hữu hách hách chi bại nhục(28). Oán tại vi nhi hạ chi, do khả dĩ vi khiêm đức dã. Biến tại mạnh như tranh chi, tắc họa thành nhị bất cứu hĩ. Thị cố Trần Dư dĩ Trương Nhĩ chi biến, tốt thụ li thân chi hại(29). Bành sủng dĩ Châu Phù chi khích, chung hữu phúc vong chi họa (30). Họa phúc chi cơ, khả bất thận tai. Thị cố quân tử chi cầu thắng dã, dĩ thôi nhượng vi lợi nhuệ, đi tự tu vi bằng lỗ(31), tĩnh tắc bế hải dẫn chi huyền môn(32), động tác do cung thuận chi thông lộ. Thị dĩ chiến thắng nhi tranh bất hình, địch phục nhi oán bất cấu. Nhược nhiên giả hối ngộ bất tồn vụ thanh sắc, phu hà hiền tranh chi hữu tại(33). Bĩ thiên tranh giả, tất tự vĩ nhi hiền nhân, nhi nhân dĩ vi hiểm bị giả(34). Thực vô hiểm đức, tắc vô khả hủy chi nghĩa. Nhược tín hữu hiểm đức, hựu hà khả dữ tụng hồ. Hiểm nhi dữ chi tụng thị háp tứ nhi anh hổ(35), kỳ khả hổ? Nộ nhi hại nhân, diệc tất hĩ. “Dịch” viết “Hiểm nhi vi giả, tụng. Tụng tất hữu chúng khởi”. “Lão Tử” viết: “Phu duy bất tranh, cố thiên hạ mạc năng dữ chi tranh”. Thị cố quân tử dĩ tranh đồ chi bất khả do dã.

Thị dĩ việc tục thừa cao(36), độc hành vi tam đẳng chi thượng. Hà vị tam đẳng? Đại vô công nhi tự căng nhất đẳng. Hữu công nhi phạt chi, nhị đẳng. Công đại nhi bất phạt, tam đẳng. Ngu nhi hiếu thắng nhất đẳng. Hiền như thượng nhân, nhị đẳng. Hiền nhi năng nhượng tam đẳng. Hoãn kỳ cấp nhân, nhất đẳng. Cấp kỳ cấp nhân, nhị đẳng. Cấp kỳ khoan nhân, tam đẳng. Phàm thử số giả, giai đạo chi kỳ, vật chi biến dã. Tam biến nhi hậu đắc chi,

cổ nhân nạc nạng viễn dã. Phu duy trì đạo thông biến giả, nhiên hậu năng xử chi. Thị cổ Mạnh Chi Phản dĩ bất phạt, hoạch Thánh nhân chi dự(37). Quản Thúc đi từ thường thụ gia trọng chi tứ(38). Phu khái nguy ngộ dĩ cầu chi tai(39), nãi thuần đức tự nhiên chi hợp dã. Bĩ quân tử tri tự tổn chi vi ích, cố công nhất nhi mỹ nhị. Tiểu nhân bất tri tự ích chi vi tổn, cố nhất phạt nhi tính nhất. Do thử luận chi, tắc bất phạt giả, phạt chi dã. Bất tranh giả, tranh chi dã. Nhượng địch giả thắng chi dã. Hạ chúng giả, thượng chi dã. Quân tử thành năng đồ tranh đồ chi danh hiểm, độc thừa cao vu huyền lộ(40), tắc quang duy hoán nhi nhật tân, đức thanh luân vu cổ nhân hĩ.

CHÚ GIẢI

1) Phạt: Khoe khoang, phô trương. “Thượng Thư. Đại Vũ Mô”: “Nhữ duy bất căng, thiên hạ mạc dĩ nhi tranh năng. Nhữ duy bất phạt, thiên hạ mạc dĩ nhi tranh công” (Chỉ cần người đừng kiêu căng, thiên hạ chẳng có ai tranh tài với người. Chỉ cần người đừng khoe khoang thiên hạ sẽ chẳng ai tranh công với người).

2) Tự căng: Tự khoe, tự kiêu căng.

3) Đặng: Ngay lập tức, tức thời, tứ khắc.

4) Bất tri: Không giám lời lỏng thờ ở chênh mảng. Tê: Lên, thăng lên.

5) Khích Chí: Tức là Ôn đại phu thời Tấn Cảnh Công Xuân Thu, còn gọi là Ôn Quý, cùng khoác lác và gây nhiều oán hận với Khích Kỳ, Khích Song người đời gọi là Tam Khích sau khi bị giết.

Thượng nhân: Mưu đồ áp đảo người khác.

6) Vương Thúc: Xuất ra từ họ Cơ, làm Thái tử cho Quý Phụ Vương Tử Hồ Chu Tương Vương. Sau khi mất được ban họ là Vương Thúc thị, hoặc còn gọi là Chu Khanh sĩ, từng nắm giữ quốc chính thời Đông Chu, sau bỏ theo Tấn.

7) Toại lộ: Con đường thông đạt.

8) Nghi chuẩn, quỹ đẳng: Đều chỉ phép tắc, pháp luật, thứ tự hợp lại gọi là quỹ nghi.

9) Tĩnh bí: Cùng điều khiển, cùng đuổi. Bí: Cường ngựa.

10)Đốn: Tức thời, ngay lập tức.

11)Hạ chúng: Ở dưới mọi người.

12)Nhiếp đẳng: Đạp lên đồng loại để trèo lên trên.

13)Hồi: Trở về, khuất phục.

14)Kháng: Cao.

15)Cấu: Cấu thành

16) Hấn: Hiềm khích, tranh giành

17)Đoan mạt: Đầu đuôi, ngọn ngành.

18)Hiệu báo: Sử dụng thủ đoạn tương tự để trả thù. Hiệu: Bắt chước

19) Giao khí: Đấu chọi nhau, vật lộn nhau. 20) Thái: Mượn vay.

21) Biến tụng: Đột ngột phát sinh tranh biện

22) Khúc: Đuối lý, trái lẽ phải.

23) Cữu: Sai lầm, tội lỗi.

24)Bị: (từ cũ là bại), mệt nhọc, khốn đốn.

25)Lạn Tương Như: Thượng khanh nước Triệu thời Chiến Quốc. Đã từng có công đấu Tần đòi lại ngọc bích đưa về nước Triệu tại hội Miện Trí, vị trí đứng lên trên Liêm Pha. Liêm Pha tự cho mình có công cao, muốn làm nhục Tương Như ở trước dân chúng. Tương Như coi việc quốc gia làm trọng, đã nhiều lần né tránh Liêm Pha; Đại tướng nước Triệu thời Chiến Quốc, nhiều lần lập chiến công được phong làm Thượng khanh.

26)Khấu Tuân: (? - năm 36 sau Công nguyên), tự là Tử Dực, người Xương Bình Thượng Cốc, phò trợ Quang Vũ Đế thời Đông Hán dẹp yên thiên hạ, được phong làm Ung Nô Hầu, ấp vạn hộ. Giả Phục là bộ tướng, đã giết người, Khấu Tuân giam vào rồi giết chết. Do đó đã kết oán với Giả Phục. Giả nói với tả hữu: “Hễ gặp Tuân, tất phải tự tay đâm chết hẳn!”. Tuân biết âm mưu của Giả, dùng Lạn Tương Như khích lệ mình, không muốn gặp Giả Phục nữa. ngục

Giả Phục: (? - năm 55 sau Công nguyên) tự là Quân Văn, người Quán Quân Nam Dương, là danh tướng của Quang Vũ. Vì có công bái chấp Kim

Ngô, được thăng chức làm Tả tướng quân. Quang Vũ lên ngôi, vì có nhiều công được phong làm Giao Đông Hầu.

27) Hầu tự: Đời sau, hậu thế.

28) Hách hách: Hiển hách, lớn mạnh.

29)Trần Dư: (? - năm 204 trước Công nguyên), người Đại Lương cuối đời Tần, thoát đầu cùng Trương Nhĩ hàng Hán, Trần Dư bị quân của Trương Nhĩ, Hàn Tín đánh chết.

Trương Nhĩ (?- Năm 202 trước Công nguyên), người Đại Lương, đã từng là bạn thân tình của Trần Dư.

30)Bành sủng: Người đất Nam Dương Uyển thời Đông Hán Sơ, tự là Bá Thông. Quang Vũ phong cho làm Kiến Trung Hầu, ban cho danh hiệu Đại tướng quân. Do có hiềm khích với Châu Phù, Bành Sủng đã cất quân đánh Châu Phù, về sau bị thuộc hạ giết chết.

Châu phù: Người Tiêu nước Bái thời Đông Hán Sơ, tự là Thúc Viễn, Quang Vũ đã phong cho làm Đại tướng quân U Châu Mục, vì không tương đắc với Bành Sủng nên bị vu cáo hãm hại.

31)Bằng lỗ: Chỉ nơi ẩn thân. Bằng: Lán lều nhỏ hoặc gian nhà nhỏ dùng tre gỗ dựng lên. Lỗ: Lầu để nhìn, trên đỉnh không có mái lợp.

32)Hải dẫn: Còn nói là dẫn mặc: Ngậm miệng không nói, lặng yên không nói. Hải có nghĩa là mặc, yên lặng. Huyền môn: Chỉ cảnh giới siêu cao sâu sắc.

33) Hối ngộ: Hối hận.

34)Hiểm bị: Xiểm nịnh thất thường không chính đáng.

35) Háp tử: Nhốt tê giác. Háp: Chuồng nhốt thú dữ. Tử: Tê giác cái.

Anh: Xúc phạm, gây rối.

36)Việt tục thừa cao: Vượt quá dân chúng thông thường.

37)Mạnh Chi Phản: Quan đại phu nước Lỗ thời Chiến Quốc. Tự là Phản, tên là Trắc. Năm mười một Ai Công, Lỗ và Tề đánh nhau, quân Lỗ thua phải rút lui về, Mạnh Chi Phản chống cự đánh địch đến cuối cùng, không kiêu căng khoe khoang công lao của mình.

38)Quản Thúc: Con thứ ba Chu Văn Vương, chú của Chu Thành Vương Vũ Vương đánh thắng Thương, phong cho Quản. Về sau hiệp sức với Thái thú là Vũ Canh làm loạn, bị Chu Công giết chết. Sự việc từ tạ không nhận thưởng mà lịch sử truyền lại ở đây chỉ ra không rõ ràng.

39)Ngụy Ngộ: Đây chỉ dùng thủ đoạn không chính đáng để giành lấy danh lợi và địa vị.

40)Huyền lộ: Con đường sâu xa.

DỊCH VĂN

Chương mười hai TỪ BỎ TRANH CHẤP

Thiện mỹ coi việc không khoe khoang làm trọng người hiền tài vì tự kiêu căng mà bị tổn thương. Do đó Thuấn đã nhường ngôi cho người có đức, đại nghĩa sâu xa sáng suốt của ông lập tức được nổi danh. Vua Thang nhà Thương hạ mình trọng dụng người tài, không cho phép mình được chậm trễ, điều tài ba thánh minh của ông đã dành được sự tôn kính cực kỳ cao. Khác hẳn với việc làm này, Khích Chí mưu đồ áp đảo người khác, kết cục cuối cùng càng thêm bi thảm. Vương Thúc thích tranh chấp, cuối cùng phải bôn ba tránh nạn. Vì vậy, hạ thấp mình khiêm tốn nhún nhường, vui lòng ở dưới người là con đường làm cho danh thơm việc tốt được thành đạt; Kiêu căng khoe khoang, xâm lấn ức hiếp người, là con đường làm cho hành vi thanh danh bị hủy hoại thất bại. Cho nên hành vi của người quân tử không dám vượt quá phép tắc, tư tưởng không dám xâm phạm vào quy định của pháp luật, đối nội cần cù, tự khích lệ mình tu thân, để khiến cho bản thân có ích. Đối ngoại khiêm nhường giữ lễ, luôn tỏ ra biết kính sợ, đề phòng và lo ngại. Cho nên oán hận việc chê trách sẽ không dây dưa liên luy đến bản thân, mà phúc lành vinh hiển sẽ thông đạt được lâu dài. Bọn tiểu nhân kia đã không như thế, chúng tự khoe khoang công lao, cậy mình có tài

năng, thích dùng những thứ này để lăng nhục, xâm phạm người khác. Cho nên khi chúng đắc thế, có người hại chúng. Khi cậy có công tự mình kiêu ngạo, có người bêu riếu chúng. Khi thất bại hủy diệt, có người tỏ ra khoái trá. Do đó, song song cùng tiến, không chịu tụt hậu, mà không thể giúp nhau sau trước dẫn đến cả hai phía đều bị phá tan, thì sẽ dẫn tới người đến sau thừa thế vượt qua. Từ đó mà suy ra, con đường khác nhau của tranh chấp và khiêm nhường, sự lợi hại của chúng đã phân biệt hiển nhiên, rõ ràng. Thế nhưng, những người hiếu thắng, có khả năng không cho là như vậy. Họ cho rằng tranh giành vượt lên phía trước là tinh nhuệ nhanh nhẹn. Coi việc ở đằng sau người là đình trệ thụt lùi; Dùng việc cúi đầu mình trọng người tài là thấp hèn khuất phục; Coi việc chèn ép đồng loại là kiệt xuất độc đáo; Coi việc nhường nhịn đối thủ là oan ức sỉ nhục; Coi việc xúc phạm cấp trên là cao cường kiên quyết. Do đó, hăng hái cấp tiến quá mức bình thường không thể lạc đường biết quay lại. Dùng thái độ ngạo mạn kiêu căng đối đãi với người hiền, tất nhiên sẽ được báo đáp bằng sự không cung kính khiêm tốn. Nếu dùng thái độ kiêu ngạo cao cường đối đãi với bạo kiệt, tất nhiên sẽ tạo thành tai họa đối địch. Đã cấu thành ý thù địch tất nhiên lý lẽ phải trái lẫn lộn không rõ ràng. Điều này có khác gì với tự mình hủy diệt mình? Hơn thế, sở dĩ người khác hủy hoại mình, đều xuất phát từ ân oán riêng rồi sau đó phát triển thành hiềm khích tranh giành, do đó tất nhiên sẽ tạo thành xích mích rắc rối, bịa chuyện kiểm soát. Những người nghe được tuy không hoàn toàn tin tưởng thế nhưng vẫn nửa tin nửa ngờ. Nếu bản thân mình cũng dùng thủ đoạn tương tự để trả thù đối phương, cũng như vậy mà thôi. Kết quả cuối cùng sẽ biến thành mỗi bên tin tưởng một nửa, mức độ tin tưởng được quyết định bởi sự xa gần của nhìn và nghe. Vì vậy, việc đối chọi kèn cựa nhau, mức độ tranh chấp gay gắt, chẳng qua chỉ là mượn cái miệng của người khác tự làm hại mình; Cạnh tranh chửi rủa, dẫn đến ẩu đả, chẳng qua chỉ là mượn bàn tay của người khác tự đánh mình. Và như vậy, việc mê hoặc sai lầm há chẳng phải rất nguy hại đó sao? Thế nhưng, truy cứu nguyên nhân căn bản, có lẽ nào trách nhiệm nặng nề của bản thân đã có lỗi, dẫn tới đột ngột phát sinh tranh giành xích mích đó chẳng? Sở dĩ tranh giành xích mích nảy sinh ra, đều do nội tâm không đủ khoan dung, đòi hỏi

tùy tiện đối với người khác. Hoặc vì oán hận đối phương khinh thường mình. Giả sử ta không ăn ở đầy đặn tử tế, đối phương khinh thường ta, đó là vì ra đũa lý mà đối phương chính xác. Ta hiền tài sáng suốt mà đối phương không biết, vậy thì việc ta bị khinh thường không phải là thiếu sót của ta. Nếu đối phương có hiền tài đức độ mà từng ở trước ta, đó chính là vì đức hạnh của ta so với họ có chỗ khiếm khuyết; Nếu đức độ tài năng hai bên bằng nhau mà đối phương được đứng ở trước ta, đó chính là sự tu dưỡng của ta còn kém hơn đối phương. Có điều gì đáng để oán hận họ đâu? Nếu hai người tài năng đức độ không phân trên dưới, chưa từng phân biệt ưu thế, thì có thể lấy sự khiêm nhường làm ưu thế. Nếu tranh giành để đột xuất mình, khó phân cao thấp, thì dùng việc ai cố gắng nhiều để xếp thứ tự. Do đó Lạn Tương Như đã dùng việc dẫn xe né tránh, quyết thắng được Liêm Pha; Khấu Tuân dùng việc không thể hiện tranh đấu, đã giành được tài ba hơn Giả Phục. Quan sát và tuyển chọn mặt trái của hình thức, đây chính là “Đạo” mà những người có tu dưỡng đức hạnh thường nói. Bởi vì người quân tử biết được chịu khuất phục có thể thành công được, cho nên cam chịu khuất phục mà không trốn tránh. Biết rõ khiêm tốn nhường nhịn có thể thắng được đối thủ cho nên đã cam chịu ở dưới người mà không hề nghi ngờ. Cho tới cuối cùng, có thể chuyển biến tai họa hoạn nạn thành phúc lành, bắt đối phương phải khuất phục và trở thành bạn hữu, khiến cho oán hận thù địch không kéo dài đến đời sau, mà thanh danh tốt đẹp đã được ca tụng, dẫn tới sự tuyệt vời. Đạo đức của người quân tử có lẽ nào không khoan hồng độ lượng hay sao? Hơn thế, những người có tài đức có thể chịu được những hiềm khích cực kỳ tinh vi nhỏ bé, cho nên không bao giờ biến thành sự cạnh tranh đấu đá, tranh tụng lớn lao. Những kẻ hiểu biết nông cạn, vì duyên cớ không thể chịu đựng được những oán hận nhỏ, cuối cùng đã dẫn đến sự thất bại và ô nhục cực kỳ lớn. Khi oán thù còn ở giai đoạn nhỏ bé, cần phải đối xử bằng thái độ khiêm tốn, vẫn không mất đi đạo đức tốt đẹp của sự khiêm tốn. Khi mâu thuẫn còn ở trạng thái manh nha, mà lại cố sức tranh giành, thì sẽ hình thành tai họa nguy hại mà không thể cứu vãn được. Vì thế, Trần Dư vì biến cố của Trương Nhĩ, cuối cùng đã vấp phải tại nạn bị giết chết; Bành Sảng vì sự hiềm khích của Châu Phù, cuối cùng đã

vấp phải hoạ tiêu vong. Mấu chốt của sự biến đổi hoạ phúc, không thể không cẩn thận hay sao. Vì thế, việc cầu giành thắng lợi của người quân tử, phải lấy việc khiêm tốn nhường nhịn làm vũ khí sắc bén để đánh địch giành chiến thắng, lấy việc tự cố gắng tu thân làm chỗ che thân xa hại, khi yên tĩnh thì đóng chặt cửa giữ lấy cảnh giới cao sâu lặng lẽ không nói, lúc hành động thì đi theo con đường thông đạt khiêm tốn cung kính và hòa thuận, cho nên đã chiến thắng được đối phương mà không phải dùng tới hình thức tranh đấu, đã chế phục được kẻ thù mà không cấu thành oán thù. Nếu làm được như vậy, ăn năn hối hận không lưu lại ở thanh sắc bên ngoài, còn sự tranh giành to lớn nào nữa? Số người có những tranh chấp lớn đó, nhất định tự cho rằng mình là hiền tài, còn người khác lại coi họ là xiểm nịnh thất thường không chính đáng. Nếu họ thực sự không phải là người xiểm nịnh thất thường, thì người khác không có điều gì có thể nói xấu bêu riếu họ được. Nếu họ thực sự có tính nết tà ác thì hà tất phải tranh biện với họ, điều này có khác gì nhốt tê giác và xúc phạm tới cạp dử. Lẽ nào có thể làm như vậy được hay sao? Vì giận dữ mà bị hại, cũng là điều tất nhiên. “Chu Dịch” nói: “Nguy hiểm và bị chống lại là tranh chấp, tranh chấp tất sẽ có nhiều rắc rối xảy ra!”. “Lão Tử” nói: “Duy chỉ có không tranh chấp, cho nên trong thiên hạ chẳng ai có thể tranh chấp với họ được”. Vì vậy, người quân tử cho rằng không thể đi theo con đường tranh chấp được.

Cho nên người quân tử vượt qua dân chúng thông thường, đặc biệt thì hành độc lập ở trên ba loại người. Thế nào gọi là ba loại người? Không có công lao mà cậy có công lao, đó là loại thứ nhất. Tuy có công lao lại tỏ ra tự kiêu ngạo tự mãn, đó là loại thứ hai; Công lao thành tích tuy lớn nhưng không tự khoe khoang, đó là loại thứ ba. Ngu xuẩn mà lại hiểu thẳng, đó là loại thứ nhất; tài ba sáng suốt nhưng lại hay tự khoe khoang đó là loại thứ hai; Tài ba sáng suốt nhưng lại biết khiêm nhường, đó là loại thứ ba. Nói lỏng cho mình, nghiêm ngặt với người, đó là loại thứ nhất. Đối với người đã nghiêm ngặt, đối với mình cũng không khoan dung, đó là loại thứ hai. Khoan dung đối với người, dùng luật nghiêm với mình đó là loại thứ ba. Tất cả mấy loại này đều đặc biệt xuất ra từ đạo thường, đều là sự biến dị của sự

vật. Chính lý giành được sau ba lần biến đổi, do đó người thường không thể đạt được. Điều này chỉ có những người nắm vững quy luật khách quan, hiểu biết được đạo lý thông biến, sau đó mới có thể đứng vào vị trí thượng đẳng và bảo vệ được họ. Vì vậy, do Mạnh Chi Phán không tự khoe có công mà giành được sự ca ngợi của Thánh nhân. Quản Thúc vì từ chối nhường nhịn việc ban thưởng mà nhận được phần thưởng hậu hĩnh tốt đẹp. Có lẽ nào người này đã dựa vào những tình cảm phù hợp đạo lý thông thường. Những người có tài đức đó biết rõ tự mình chịu tổn hại bị thiệt thòi, thực tế là có ích, cho nên tuy hiệu quả chỉ có một mà tiếng thơm đã tăng lên gấp bội. Những người hiểu biết nông cạn không biết được bản thân mình tuy chiếm được chút ít lợi, nhưng thực tế là bị tổn thất, cho nên hễ tự khoe khoang, thì công lao và danh dự sẽ theo đó mà mất đi. Từ đó mà xét, những người có công lao mà không tự kiêu căng, trên thực tế họ đã giữ được công lao của họ; Những người không tranh danh đoạt lợi, trên thực tế là họ đã làm nổi danh của họ; Những người nhịn đối thủ kỳ thực là đã chiến thắng đối phương. Những người cam chịu đứng ở dưới người, kỳ thực là họ đã đứng trên người rồi. Người quân tử nếu có thể nhìn rõ con đường tranh chấp sẽ làm cho thanh danh hiềm ác, một mình vươn lên tầm cao, đạt tới cảnh giới sâu xa thì ánh sáng vẻ vang rạng rỡ sẽ phát ra ngày càng mới mẻ, thanh danh tốt đẹp của đức nhân sẽ lộng lẫy như các bậc Thánh hiền thời cổ đại vậy!

GIÀN TÍCH

Chương này chủ yếu thảo luận khi xử lý mối quan hệ giữa con người cần phải tuân theo một nguyên tắc cơ bản là: không khoe khoang, không tranh chấp. Muốn làm được phải không khoe khoang không tranh chấp, trước tiên cần phải nhận thức được lợi ích của việc không tranh chấp và tệ hại của tự khoe khoang tranh chấp. Cho nên ngay khi mở đầu chương này đã chỉ ra “Thiện mỹ coi việc không tự khoe khoang làm trọng, người hiền tài vì sự kiêu căng mà bị tổn thương”, còn dùng các ví dụ của những người như Thuấn, Thang v.v... để nói rõ lợi hại của việc khiêm nhường và tranh

chấp. Cho nên nói: “Hạ thấp mình khiêm tốn nhún nhường, vui lòng ở dưới người là con đường làm cho danh thơm việc tốt được thành đạt. Kiêu căng khoe khoang xâm lấn ức hiếp người, là con đường làm cho hành vi thanh danh bị huỷ hoại thất bại”. Về mặt tu dưỡng cá nhân cũng đã yêu cầu “Đối nội cần cù, tự khích lệ tu thân, để khiến cho bản thân có ích. Đối ngoại khiêm nhường, giữ lễ, luôn tỏ ra biết kính sợ, đề phòng và lo ngại.”

Thứ hai là, phân tích đặc điểm tâm lý của những kẻ tranh giành hiếu thắng. Tức là “Vượt lên trước là tinh nhuệ nhanh nhẹn, ở đằng sau là đình trệ thụt lùi; Cúi mình trọng người tài là thấp hèn khuất phục, chèn ép đồng loại là kiệt xuất độc đáo, nhường nhịn đối thủ là oan ức sỉ nhục, xúc phạm cấp trên là cao cường kiên quyết”. Điều căn bản của họ là ở chỗ không làm được điều khiêm tốn nhường nhịn, tức thì liền tạo thành xung đột mâu thuẫn, cuối cùng, do việc tự kiêu căng khoe khoang, thích tranh chấp đã tạo thành tự mình huỷ hoại mình.

Thứ ba là, nhấn mạnh tính cần thiết của việc khiêm nhường. Khiêm nhường là thủ đoạn có hiệu lực để diệt trừ tranh chấp, chuyển hóa thành phúc, khuất phục thì thành bạn, biến can qua thành ngọc lụa, đồng thời lại là phương pháp xử thế dùng cong để thẳng, lấy lùi để tiến, dùng không tranh chấp để tranh chấp. Cái gọi là: “Người không khoe khoang, chính là khoe khoang vậy; Người không tranh chấp chính là tranh chấp vậy!”, mới là sự bêu riêu tài tình của việc không khoe khoang, không tranh chấp.

Rõ ràng mà lại dễ nhìn thấy, chủ trương “Khiêm nhường” còn là nội dung của Nho gia, “Không tranh chấp chính là tư tưởng của Đạo gia đích thực”. Lão Tử nói: “Phu duy bất tranh, cố vô vu” (Chương tám) - (chỉ vì không tranh chấp nên không có gì oán hận). “Thiện dụng nhân giả vi chi hạ, thị vị bất tranh chi đức” (Chương sáu mươi tám) - (Người giỏi dùng người đứng ở dưới người, như vậy gọi là đức không tranh chấp). “Thiên chi đạo, bất nhị thiên thắng” (Chương thứ bảy mươi ba) - (Đạo của trời là không tranh chấp mà giỏi chiến thắng). Những điều tương quan với “không tranh chấp” còn có “quý như”, “thủ nhược”, “xử hạ” (quý ở mềm mỏng giữ sự yếu đuối, đứng ở dưới) v.v... “Không tranh chấp” không phải là thể hiện sự

yếu đuối, “Không tranh chấp” cũng không phải là không có tài năng, mục đích căn bản của “không tranh chấp” này là đạt tới sự tranh chấp lớn. Loại “tranh chấp” này là “sự tranh chấp” vô hình là “vì chiến thắng mà có sự tranh chấp vô hình”. Mục đích của Lão Tử vẫn là ở “tranh chấp”, Lưu Thiệu cũng vậy “không tranh chấp” chỉ là một loại thái độ cần phải có, dùng loại thái độ này tự nhiên sẽ đạt được mục đích tất nhiên phải đạt được. Đây cũng là biểu hiện cụ thể của “thông minh” “trí tuệ” mà Lưu Thiệu đã nhiều lần nhấn mạnh, mà loại “thông minh”, “trí tuệ” này lấy sự “bình thường” làm nền tảng cũng chính là “không tranh chấp”.